

## PHẦN I

### **Nghị quyết 120/NQ-CP qua lăng kính của các chuyên gia**

**GS Võ Tòng Xuân:  
Nghị quyết 120 tháo  
“vòng kim cô”  
cho người nông dân**

*Hồ Văn - Hoài Thanh thực hiện*

Trước thêm hội nghị của Chính phủ sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu sẽ diễn ra tại TP Cần Thơ, VietNamNet đã có cuộc trao đổi với GS Võ Tòng Xuân xung quanh hiệu quả của Nghị quyết 120.

*Vì sao ông gọi Nghị quyết 120 là Nghị quyết “Thuận Thiên”?*

**GS Võ Tòng Xuân:** Tháng 11/2017, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc quyết định ban hành Nghị quyết số 120 về Phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu. Bản Nghị quyết còn có tên gọi đặc biệt khác là “Thuận Thiên”.

Hai chữ “thuận thiên” ấy được bắt đầu từ một cuộc trò chuyện ngắn ngủi trên bàn ăn giữa

tôi và Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, khi tôi được mời tham dự Hội nghị về Phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu tại Cần Thơ. Lúc đó, tôi mạnh dạn trình bày với Thủ Tướng: “nông dân miền Tây mình đang mắc vào vòng kim cô rất lớn”. Thủ tướng yêu cầu giải thích, tôi bảo 'vòng kim cô' chính là vấn đề trồng lúa. Người ta trồng lúa để làm theo chính sách an ninh lương thực. Đến khi lúa đã dư rồi vẫn phải trồng. Trồng hết đất bình thường rồi thì ra đến đất ven biển. Thậm chí người ta ngán mẫn, đưa nước ngọt cách xa hàng trăm km để có nước trồng lúa ở vùng ngọt hoá. Nhà nước buộc nông dân trồng lúa ở vùng mặn, trong khi lẽ ra ở đây người ta nuôi tôm, nuôi cá, sinh lời...Đó chính là ta đi ngược với thiên nhiên, chống lại quy luật tự nhiên. Đó là không thuận thiên. Lúc ấy, Thủ tướng mới vỡ lẽ. Và khi kết thúc kỳ họp,

Thủ tướng đã đồng ý dùng 2 chữ “thuận thiên” làm tôn chỉ cho Nghị quyết 120.

### **Người nông dân phải thay đổi mình**

*Như vậy, chúng ta cần phải biến nguy cơ thành cơ hội và xây dựng người nông dân kiểu mới?*

Đúng như vậy, nói “thuận thiên” tức là biến nguy cơ thành cơ hội, khi đó chúng ta không còn xem nước mặn là kẻ thù, không phải là nguy cơ nữa.

Trước đây, có quan điểm đó là do chúng ta chỉ nghĩ đến chuyện trồng lúa, nên xem nó là kẻ thù, thách thức. Giờ với Nghị quyết "thuận thiên", thì nước biển là bạn, phải sống chung với nó.

Từ đó, các vùng tại ĐBSCL bắt đầu đầu tư làm thủy lợi, mương tưới tiêu để quản lý nước mặn. Khi tới mùa mưa, nông dân cứ trồng lúa như bình thường, đến mùa nắng phải có hệ thống kiểm soát nước mặn để nuôi tôm.

Trước đây, người ta trồng lúa, nuôi tôm thường là làm tự phát, việc tự phát này đã làm trước

khi có Nghị quyết 120. Ông trồng lúa thì lén dẫn nước ngọt hóa, ông nuôi tôm thì đưa nước mặn vào, nghịch lý này khiến người nông dân khổ sở theo mùa.

Bởi thế, hệ lúa – tôm ra đời từ năm 1980. Nhiều nông dân cứ làm mà nhà nước không đầu tư. Vì, dính tới lúa thì nhà nước mới đầu tư, còn tôm thì không được đầu tư.



*Vựa lúa ĐBSCL sẽ tăng cả số lượng lẫn chất lượng với Nghị quyết 120.*

Tuy nhiên, khi triển khai Nghị quyết 120 của Chính phủ, các địa phương còn lúng túng, vì khái niệm này người ta nghe không quen; bởi chính sách mới phải đi kèm theo văn bản hướng dẫn, rồi kinh phí đầu tư. Ví dụ, mình có chính sách về an ninh lương thực thì phải có kinh phí đầu tư cho đồng lúa; có kinh phí hàng năm làm thủy lợi để nông dân thấy có

đủ điều kiện thì nhảy vào trồng lúa.

Do đó, khi Nghị quyết 120 được ban hành, nông dân cũng phải thay đổi để trở thành những người nông dân kiểu mới. Nông dân phải tham gia vào hợp tác xã kiểu mới để nâng cao năng suất, thu nhập tăng lên. Hợp tác xã phải gắn liền với doanh nghiệp và doanh nghiệp phải gắn liền với thị trường. Song, việc này phải có bàn tay của Nhà nước “chăm sóc”, chứ đừng để họ tự làm.

### **Nhiều tỉnh phấn khởi với Nghị quyết 120**

*Nghị quyết 120 đi vào cuộc sống như thế nào, thưa Giáo sư?*

Với Nghị quyết 120, nhiều tỉnh rất phấn khởi vì trước đó họ làm ngơ cho nông dân tự làm, nhưng khi có nghị quyết rồi họ thay đổi cách quản lý.

Qua 3 năm triển khai Nghị quyết, mình thấy cái rõ ràng nhất về “thuận thiên” là hệ thống canh tác lúa luân canh với nuôi tôm đã phát triển vượt bậc.

Từ đó, thu nhập của người nông dân cũng khá lên. Hiện các tỉnh ven biển ĐBSCL rất phấn khởi với những vùng chuyển đổi được quy hoạch mới, hàng ngàn hecta lúa-tôm đã đem lại lợi tức gấp 4-5 lần trồng lúa độc canh trước đây.

Còn những vùng bị hạn nhưng không mặn thì nông dân đã chuyển sang trồng mè, sen, các loại cây ăn trái khác...

Theo tôi đánh giá, trong 3 năm thực hiện Nghị quyết 120, có những thay đổi rõ nét, nông dân được hưởng được lợi ích rất lớn từ Nghị quyết.

Năm 2020, bất chấp đại dịch Covid-19 chúng ta đã xác lập nhiều kỷ lục khi sản phẩm nông nghiệp Việt Nam đã vươn xa tới gần 190 thị trường thế giới, xuất khẩu nông sản đạt mốc 41,2 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay. Nhiều loại quả như vải thiều, chôm chôm, thanh long, vú sữa, xoài, nhãn... đã có mặt tại những thị trường khó tính nhất như Mỹ, Australia, Nhật Bản, Hàn Quốc,

giá trị tăng gấp 20-30 lần so với trong nước.

Về gạo, khối lượng gạo xuất khẩu giảm 3,5% nhưng tăng 9,3% về giá trị, trong đó gạo chất lượng cao chiếm 85% gạo xuất khẩu. Chúng ta có thời điểm đã vượt hẳn qua Thái Lan.



*Vựa lúa ĐBSCL sẽ tăng cả số lượng lẫn chất lượng với Nghị quyết 120*

Để Nghị quyết 120 đạt mục tiêu như mong muốn, phải tiếp tục thay đổi để có định hướng rõ ràng. Nhà nước phải nhúng tay vào để hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp. Phải có chiến lược, định hướng nơi nào thích hợp trồng cây, con gì để phát triển tối đa, cho thu nhập của người nông dân tăng lên.

Nhà nước cần phải tiếp tục định hướng, quy hoạch phù hợp hơn nữa. Như vùng tiếp giáp với Campuchia, từ Kiên Giang đến Long An nước ngọt luôn luôn có

nên có thể làm 3 vụ lúa/năm hoặc 5 vụ/2 năm, để đảm bảo an ninh lương thực. Đây là vùng có thể sản xuất ra tất cả loại lúa từ cao cấp đến lúa thường. Ở vùng giữa như: một phần của Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Tiền Giang... mùa mưa vẫn có thể trồng lúa được. Nhưng đây là vùng có thể xây dựng lại đồng ruộng để trồng cây ăn trái, rau màu chuyên canh.

Nhà nước phải có định hướng nơi nào trồng cây gì, nuôi con gì...khi đó nông dân được tập huấn quy trình, cách trồng cây, đến khi có thu hoạch bán cho doanh nghiệp thì có thương hiệu. Từ đó, doanh nghiệp bán cho khách hàng trong và ngoài nước. Mình phải hình thành chuỗi như thế.

Ở vùng ven biển thì thực hiện mô hình lúa - tôm hoặc nuôi tôm thâm canh, thậm chí nuôi tôm dưới rừng.

*Xin cảm ơn GS Võ Tòng Xuân.*

**Nguồn trích: <https://vietnamnet.vn/>**

**---o0o---**

## **“Ít có Nghị quyết nào làm được như Nghị quyết 120”**

**Diệp Anh**

Việc triển khai Nghị quyết 120 được chỉ đạo một cách liên tục, hệ thống; được kiểm tra, đánh giá kết quả liên tục, sát sao và đề xuất những giải pháp cụ thể... nên chỉ trong thời gian ngắn đã làm cho ĐBSCL chuyển mình, thay đổi mạnh mẽ.

Đó là đánh giá về những kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP của GS.TS. Mai Trọng Nhuận, Phó Chủ tịch Hội đồng tư vấn Ủy ban Quốc gia về biến đổi Khí hậu.

Cùng với các chuyên gia, các nhà khoa học có mặt tại Hội nghị lần thứ 3 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) tổ chức tại Cần Thơ ngày 13/3, GS.TS Mai Trọng Nhuận chia sẻ, Hội nghị lần này là cột mốc quan trọng nhằm đánh giá những việc đã làm được, đặc biệt là những kết quả nổi bật, những hạn chế, khó khăn, bài học kinh nghiệm và đề xuất giải pháp thúc

đẩy triển khai Nghị quyết 120 trong thời gian tới.

Phát triển bền vững ĐBSCL mang tính thịnh vượng, an toàn, ứng phó với BĐKH; phù hợp với quy luật, điều kiện và hệ sinh thái tự nhiên; phù hợp với văn hóa, xã hội, con người ĐBSCL... đã được tính đến đầy đủ trong Nghị quyết 120. Qua đó, thể hiện cách làm chiến lược, dựa vào khoa học, sâu hơn nữa là tư duy, tầm nhìn dài hạn, có tính đột phá.

Nghị quyết 120 có ý nghĩa định hình chiến lược phát triển bền vững ĐBSCL theo hướng tổng thể. Điều đó được thể hiện đầu tiên qua chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH cũng như liên kết vùng phù hợp với xu thế biến đổi toàn cầu và khu vực. Nghị quyết cũng thể hiện khát vọng về một vùng ĐBSCL trù phú, lấy con người làm trung tâm, coi việc sử dụng hiệu quả tiết kiệm và bền vững tài nguyên nước, đất đai là triết lý phát triển. GS.TS. Mai Trọng Nhuận cũng đánh giá việc triển

khai Nghị quyết 120 được chỉ đạo một cách liên tục, hệ thống, đồng thời cũng được kiểm tra, đánh giá kết quả liên tục và đề xuất những giải pháp cụ thể. Theo ông: “Ít có Nghị quyết nào làm được như Nghị quyết 120 khi sau mỗi 2 năm lại được đánh giá một lần, không chỉ quy tụ đông đảo các cấp lãnh đạo, quản lý từ Trung ương đến địa phương, các nhà khoa học, các chuyên gia mà còn quy tụ đông đảo các tổ chức, đối tác quốc tế, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Trong thời gian ngắn đã làm cho ĐBSCL chuyển mình, thay đổi mạnh mẽ từ quy hoạch, đầu tư, cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội, văn hóa, con người...”.

GS.TS. Mai Trọng Nhuận phân tích trong bối cảnh BĐKH, nước biển dâng cũng như việc sử dụng nước thượng nguồn sẽ khiến hệ sinh thái mặn lợ ngày càng tăng, còn hệ sinh thái nước ngọt từ phía tây xuống ngày càng giảm. Đó là quy luật mà xưa nay chúng ta chưa tính đến đầy đủ để thiết kế, xây dựng chủ trương, chính sách,

quy hoạch cho phù hợp. Đó cũng là quy luật mà chúng ta có thể nhìn thấy trước, bởi BĐKH chưa dừng lại được vì cho đến khi giảm phát thải xuống bằng 0 thì đến năm 2050, BĐKH mới bắt đầu mới giảm tác động. Vì vậy, chúng ta cần chủ động thích ứng, ứng phó mới đạt hiệu quả, góp phần làm giảm tổn thất, chi phí.

Sự ra đời Nghị quyết 120 là minh chứng cụ thể cho việc chuyển từ thế bị động sang chủ động để dễ thích ứng với BĐKH, chủ động ứng phó với những biến động bất lợi từ bên ngoài, trong đó có cả dịch bệnh. Sự chủ động được thể hiện thông qua nhận thức, tư duy, đặc biệt là thông qua quy hoạch, kế hoạch và chiến lược để thích ứng.

GS.TS. Mai Trọng Nhuận nêu dẫn chứng cụ thể như khi dự báo hạn hán xảy ra mạnh vào năm sau thì chúng ta chủ động chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi, thời vụ, sắp xếp tổ chức sản xuất phù hợp với quy luật của thời tiết, qua đó giảm hẳn tác động của thời tiết,

của tự nhiên vào sản xuất. Còn dự báo được sạt lở thì chủ động quy hoạch lại dân cư, làm kè bờ chắn sóng sẽ không gây tổn thất.

“Chủ động là phải nắm được diễn biến thiên tai, tìm được quy luật phát triển của tự nhiên để xây dựng chiến lược, chính sách và hành động triển khai các chương trình, dự án cho phù hợp”, GS.TS. Mai Trọng Nhuận nói.

Nghị quyết 120 ngoài nhấn mạnh vào đầu vào như cơ sở hạ tầng, sản xuất, kinh doanh... còn đặc biệt chú ý đến đầu ra cho sản xuất (thị trường). Trong đó chủ động dự báo phát triển thị trường, thị trường thế nào thì sản xuất đi theo như thế. Đầu ra thứ hai là hiệu quả kinh tế xã hội chứ không phải đơn thuần là sản lượng. Đầu ra thứ ba chính là sức khỏe, hạnh phúc của người dân. Đây là kết quả quan trọng nhất mà mọi chủ trương, chính sách hướng đến. Trong đó Nghị quyết 120 đặc biệt nhấn mạnh và được tính đến nhiều hơn trong tổ chức thực hiện cũng như được điều chỉnh trong các

chương trình, kế hoạch cho phù hợp.

### **Kết nối cũng phải “thuận thiên”**

Theo GS.TS. Mai Trọng Nhuận, để chủ động thích ứng với BĐKH thì phải coi khoa học, công nghệ là nguồn lực cực kỳ quan trọng. Thế giới chứng minh rằng ở những vùng càng khó khăn, càng khắc nghiệt thì càng phải ứng dụng khoa học kỹ thuật mạnh mẽ mới đạt hiệu quả, nhất là ứng dụng công nghiệp 4.0, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo... Đây là yếu tố cần phải chú trọng nhiều không kém những nguồn lực khác như con người, tiền bạc.

Bên cạnh đó, việc kết nối thị trường, cơ sở hạ tầng... là yếu tố then chốt để bảo đảm cho đầu ra sản phẩm. Quan trọng kết nối đó phải mang lại lợi ích cho tất cả các bên liên quan, kết nối cũng phải “thuận thiên”. Kết nối liên vùng về hạ tầng và kinh tế đã được Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đẩy mạnh trên cơ sở phát huy lợi thế, sức lan tỏa phát triển vùng Thành phố Hồ Chí Minh và Vùng kinh tế trọng

điểm phía nam với ĐBSCL. Từ vận tải đường bộ, đường sắt, đường sông cho tới hàng không... đều được quan tâm đầu tư phát triển một cách hệ thống, tổng thể.

Nếu lấy tiêu chí đầu ra để đánh giá, thì từ thể chế, chính sách, kế hoạch, quy hoạch đều mang tính nền tảng, đồng bộ để thực hiện. Thứ hai là sự quan tâm và nhận thức tốt lên. Tư tưởng “thuận thiên” được thừa nhận, được vận dụng, đó là bước ngoặt cực kỳ quan trọng. “Thuận thiên” bắt đầu phát huy rất tốt và hiệu quả ngay lập tức từ hệ sinh thái rừng ngập mặn được bảo tồn và phát triển nhiều hơn; hiệu quả sản xuất tăng hơn; không phải tốn quá nhiều chi phí trong ngăn xâm nhập mặn. Điều quan trọng là tất cả chúng ta đều cảm nhận được người nông dân với tâm thế chủ động, vui vẻ, không sợ hạn hán, chủ động thích ứng với BĐKH. Bởi trước kia chúng ta vẫn coi mặn lợ là “kẻ thù” thì nay được coi là tài nguyên. Sự thay đổi trong nhận thức là tiền đề cực kỳ quan trọng để đồng

thuận trong xây dựng kế hoạch cho đến thực hiện kế hoạch.

“Nếu chúng ta quan niệm để phù hợp với diễn biến tự nhiên, chấp nhận hệ sinh thái nước ngọt ít đi, chúng ta dễ dàng chuyển đổi cơ cấu, phương thức sản xuất và đánh giá sản xuất. Mặc dù thời tiết, hạn hán, xâm nhập mặn, dịch bệnh vẫn diễn ra nhưng chúng ta vẫn giữ được tăng trưởng dương thì đó quả là nỗ lực phi thường của cả hệ thống chính trị. Qua đó cũng thấy rõ ràng nhất những tác động tích cực của Nghị quyết 120.

Theo GS.TS. Mai Trọng Nhuận, những nội dung và kết quả đã đạt được theo Nghị quyết 120 là điển hình, là hình mẫu cần được vận dụng cho phát triển kinh tế - xã hội ở những vùng khác, trong đó có điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện của từng vùng.

Nguồn trích: <http://baochinhphu.vn/>

---000---



**ĐBSCL: Vận hội tới, mở ra  
tương lai phát triển bền vững**  
*Đào Chánh, Trọng Linh,  
Hoàng Vũ*

Đó là ý kiến của các chuyên gia tại buổi chia sẻ “Bàn tròn câu chuyện truyền thông Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ”, được Văn phòng đại diện Báo Nông nghiệp Việt Nam khu vực ĐBSCL tại Cần Thơ tổ chức sáng 10/5.

**Bàn tròn Nghị quyết 120 luôn mới**

ĐBSCL đang và sẽ phải đối mặt với thực trạng rất đáng lo ngại, nhất là vấn đề về biến đổi khí hậu, nước biển dâng, sụt lún đất. Biến đổi khí hậu gây ra hiện tượng thời tiết cực đoan, làm gia tăng tình trạng hạn hán, ngập lụt, xâm nhập mặn. Cùng với đó là tác động của con người, nhất là xây dựng thủy điện trên các dòng sông chính làm cho tình trạng càng tồi tệ hơn ở những năm thời tiết khắc nghiệt.

ThS Nguyễn Hữu Thiện, chuyên gia độc lập về sinh thái ĐBSCL, một thời gian dài chúng ta quy hoạch ĐBSCL chỉ thấy đất mà không thấy biển nên cứ coi nói,

lấn ra biển, mở rộng vùng ngọt hóa được càng nhiều càng tốt, mục tiêu là để tăng tối đa diện tích sản xuất lúa.

Quy hoạch trước đây theo kiểu đơn đơn ngành, từng Bộ, ngành, địa phương tự làm riêng. Duy chỉ có quy hoạch thủy lợi là có tính cả vùng và dẫn dắt sản xuất nông nghiệp, xã hội chạy theo.

Ông Thiện lấy ví dụ như làm chiếc xe đạp mà chỉ có bản vẽ từng bộ phận và giao cho mỗi đơn vị làm một phần, khi ráp lại khó có thể ăn khớp với nhau được.

Theo ThS Nguyễn Hữu Thiện, do quá chú trọng phát triển diện tích canh tác lúa nên ĐBSCL đã bị mất đi không gian chứa lũ, hấp thu lũ, quy hoạch làm đê bao để dịch chuyển nước lũ sang nơi khác, gây ngập lụt. Thoát lũ nhanh ra biển gây gia tăng xâm nhập mặn vào mùa khô.

Ô nhiễm nước mặt do đóng cống, ngăn mặn, gây ra ô nhiễm cục bộ, nước sông không sử dụng được, buộc phải tăng khai thác nước ngầm, gây sụt lún đất. Mất

cân bằng về sinh thái, nhất là về tài nguyên sinh thái ven biển, thủy sản ven biển. Tạo ra hiện tượng “biển chết” mỗi khi xả công, đẩy nước thải ô nhiễm ra... biển.

Thiếu hụt nguồn lao động do người dân ĐBSCL phải bỏ xứ ra đi do thu nhập từ sản xuất nông nghiệp không đảm bảo mức sống. Di dân ở ĐBSCL có 2 vấn đề: Một là do lực hút, có sự chuẩn bị, trang bị trước khi đi. Hai là do lực đẩy, tài nguyên cạn kiệt, thu nhập từ sản xuất không đủ sống buộc phải ra đi. Phần lớn lao động rời khỏi ĐBSCL hiện nay là do lý do thứ hai là chính.

Phát triển thâm canh sản xuất lúa, mỗi năm Việt Nam xuất khẩu mang về được vài tỷ USD từ bán gạo, nhưng chúng ta quên rằng mình đã mất đi mất đi nhiều tỷ USD do suy giảm tài nguyên thiên nhiên, mất nguồn lợi thủy sản từ biển, sông, rạch, do tác động tiêu cực từ sản xuất nông nghiệp, nhưng thời gian qua không ai thống kê, đánh giá.

ThS Nguyễn Hữu Thiện thẳng thắn chỉ ra rằng: “Thâm canh tăng năng suất lúa quá mức ở ĐBSCL thời gian qua đã làm đất đai suy kiệt do tối ưu hóa năng suất, sản lượng để có dư ra xuất khẩu... nhưng lại được gắn với tên gọi an ninh lương thực.

Chúng ta làm ra nhiều lúa gạo và phần dư xuất khẩu là để kiếm tiền, làm kinh tế chứ không phải để đảm bảo an ninh lương thực. An ninh lương thực lưu trữ trong đất đai mới là hiệu quả chứ không phải trong kho”.

Sức khỏe của đất đang rất báo động, chúng ta đã khai thác đất quá mức và biến đất giờ chỉ là giá thể để cây bám vào sinh sống, muốn sản xuất được thì sẽ tốn chi phí rất cao.

TS Dương Văn Ni, giảng viên trường Đại học Cần Thơ cho rằng, việc ngăn mặn, giữ ngọt bằng mọi giá, đã để lại nhiều hệ quả. Điển hình là hệ thống sông ngòi ở ĐBSCL bị tác động nặng nề. Sông ngòi phải là hệ sinh thái, lưu thông thì tôm, cá mới sinh sống được.

Sông, kênh phải liên thông với ruộng, ruộng thì tôm, cá mới phát triển...



*Nghị quyết 120 mở đường phát triển bền vững ĐBSCL, dựa vào lợi thế tự nhiên, ít tác động, can thiệp thô bạo vào môi trường. Ảnh: Trung Chánh.*

"Sông bị cầm tù, giống như máng xối chỉ có chức năng lưu thông nước là chính thì không thể gọi là sông. Chúng ta phải coi nguồn nước như một cơ thể sống, là một hệ sinh thái, chứ không phải định lượng nhiều hay ít, tăng hay giảm lượng nước", TS Ni nói.

### **Mở đường suy nghĩ**

Cũng theo ông Thiện, chưa có nghị quyết nào tạo được sự đồng thuận của xã hội cao như Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ về phát triển bền vững ĐBSCL. Đây được xem là Nghị

quyết thuận thiên, mở đường cho ĐBSCL phát triển bền vững.

Thuận thiên không có nghĩa là bó gối, khoanh tay, phó mặc cho trời, mà phải hiểu bản chất để có ứng phó cho thích hợp. Từ Nghị quyết này, chúng ta đã có quy hoạch tổng thể ĐBSCL.

Quy hoạch thủy lợi là giải pháp kỹ thuật, là công cụ phục vụ sản xuất chứ không phải là dẫn dắt sản xuất nông nghiệp, buộc xã hội phải chạy theo. “Quy hoạch đồng bằng phải là nơi sinh sống chứ không phải là nơi sản xuất, biến ĐBSCL trở thành nông trại khổng lồ, lâu dài sẽ bị khai thác, vắt kiệt tài nguyên và phải hứng chịu ô nhiễm nặng nề”, TS Dương Văn Ni nêu quan điểm theo Nghị quyết 120.

Công nghiệp ĐBSCL không nên quy hoạch công nghiệp nặng mà tập trung cho công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp phụ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp. Hiện nay, cơ khí phụ trợ cho phát triển ngành nông nghiệp đang rất thiếu. Chỉ có cây lúa có tỷ lệ cơ

giới hóa hiện nay là cao nhất, còn lại không được quan tâm đầu tư. Về nông nghiệp công nghệ cao không chỉ đơn thuần là đầu tư hệ thống tưới tự động hay một vài cái nhà màng, nhà lưới... mà phải là cả một hệ sinh thái.



*Giao thông đã góp phần đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đưa đời sống người dân vươn lên mạnh mẽ nhiều mô hình sáng tạo và thành tựu nổi bật.*  
Ảnh: Kỳ Quan

Chuyên gia Nguyễn Hữu Thiện cho rằng, thuận thiên theo Nghị quyết 120 là cần từ bỏ chiến lược nông nghiệp dựa vào “đầu vào cao, sản lượng cao”, chuyển sang nông nghiệp ít thâm canh. Nhưng tạo ra giá trị cao, xây dựng chuỗi giá trị, ít can thiệp thô bạo vào thiên nhiên, duy trì sức khỏe đất để duy trì an ninh lương thực lâu dài. Phát huy khả năng tự điều tiết của đồng bằng, đặc biệt là khả

năng tự tháo rửa và làm sạch đồng bằng nhờ nước biển thông qua cơ chế thủy triều và nhờ nước ngọt thông qua cơ chế ngập lũ.



*Xâm thực biển, sạt lở sông đe dọa nghiêm trọng Đồng bằng sông Cửu Long.* Ảnh: Trọng Đạt/TTXVN

Đầu nguồn vùng Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, cần thay đổi chức năng hệ thống đê bao hiện hữu, bỏ lúa vụ 3, để tăng không gian hấp thu lũ, phát triển sinh kế khác trong mùa lũ, thay thế cho lúa thu đông.

Đưa khai thác cát vào cơ chế điều phối, quản lý khai thác, chống sạt lở. Chỉ đầu tư thực hiện các công trình trình cứng, vốn đầu tư nhiều ở nơi thật sự cần thiết, cấp bách để chống sạt lở...

Để hạn chế tác động, gây suy giảm đa dạng sinh học, cần phải thay đổi chiến lược phát triển nông nghiệp, không chỉ thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, mà cần một

sự thay đổi toàn diện mang tính chuyển hóa. Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ không giải quyết hiện tượng mà là giải quyết căn cơ vấn đề để giúp ĐBSCL phát triển một cách bền vững nhất.

Nguồn trích: <https://nongnghiep.vn/>  
---o0o---

**Giám đốc WB tại Việt Nam:  
Nghị quyết 120 là nền tảng  
cho các giải pháp  
dựa vào tự nhiên**

*Thùy Dung*

Bà Carolyn Turk, Giám đốc Quốc gia Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam nhấn mạnh điều này khi trao đổi với Báo điện tử Chính phủ về những đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 120 cũng như những kế hoạch, giải pháp giúp Việt Nam ngăn chặn mạnh mẽ hơn tác động của BĐKH trong tương lai. Bà Carolyn Turk bày tỏ ấn tượng trước những thành tựu từ khi Nghị quyết 120 được ban hành cách đây 3 năm và cho rằng bản thân Nghị quyết đã là một bước tiến lớn trong việc tạo cơ sở điều phối các hoạt động vì sự phát triển bền vững ở ĐBSCL.

Giám đốc Quốc gia WB tại Việt Nam đánh giá cao sự chuẩn bị cho quy hoạch tổng thể của khu vực, việc thành lập Hội đồng Điều phối khu vực, Quy hoạch chuyển đổi nông nghiệp và một số Kế hoạch hành động khác với sự tham gia của các cơ quan, ban ngành khác nhau.

“Nghị quyết này tạo ra nền tảng rất quan trọng để tập trung vào thực hiện các giải pháp dựa vào tự nhiên nhằm ứng phó với một số vấn đề cấp bách tại ĐBSCL, bao gồm cả những vấn đề do BĐKH gây ra”, bà Carolyn Turk nhấn mạnh.

Nghị quyết tạo điều kiện cho sự phối hợp mạnh mẽ hơn giữa các bộ, ngành và giữa 13 địa phương tại ĐBSCL bởi những vấn đề này quá lớn để giải quyết theo từng tỉnh. Trong tương lai, phía WB mong muốn Việt Nam tạo ra những cơ chế mạnh mẽ hơn để có sự phối hợp thực chất và hy vọng cơ chế Hội đồng Điều phối khu vực sẽ trở thành một diễn đàn đưa ra các quyết định về tài chính, về

phân bổ nguồn lực và các quyết định ưu tiên các khoản đầu tư.

Thêm vào đó, bà Carolyn Turk gợi ý cần thiết lập một cơ chế khác nhằm giải quyết các tranh chấp xung quanh các khoản đầu tư đó và bày tỏ tin tưởng điều này có thể tạo cơ sở mạnh hỗ trợ cho những công việc tiếp theo.

Đánh giá về hiệu quả của ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong thích ứng và phòng chống BĐKH tại Việt Nam, Giám đốc Quốc gia WB nhấn mạnh tầm quan trọng của công nghệ số trong việc cung cấp cơ sở khoa học tốt hơn, cơ sở bằng chứng tốt hơn cho việc đưa ra các quyết định và chia sẻ thông tin giữa tất cả các ban, ngành.

“Công nghệ số không chỉ giúp chúng ta về mặt khoa học mà còn hỗ trợ chúng ta hiểu một cách khoa học về những tác động của môi trường, về sự xói mòn, nhiễm mặn, về quản lý tài nguyên nước. Thêm vào đó, công nghệ số cũng có thể giúp chúng ta chia sẻ thông tin đó một cách rất hiệu quả giữa

các bên liên quan khác nhau và tới những nhà hoạch định”, bà Carolyn Turk cho biết.

### **Giảm thiểu và thích ứng**

Đại diện WB đưa ra 2 góc độ trong việc định hướng các giải pháp mạnh mẽ ứng phó với BĐKH, bao gồm việc nhìn nhận Việt Nam như một nhân tố thúc đẩy BĐKH vì lượng khí thải và lượng carbon phát ra trong quá trình phát triển và ở góc độ khác, Việt Nam là một quốc gia cần thích ứng với tác động của BĐKH.

Về mặt giảm thiểu, bà Carolyn Turk cho rằng điều quan trọng là Chính phủ phải thực hiện các bước đi táo bạo để tách con đường tăng trưởng khỏi việc gia tăng lượng khí thải carbon. Điều đó đồng nghĩa với việc giảm thải khí nhà kính và đây cũng là điều quan trọng cần tính đến cho chiến lược năng lượng trong tương lai.

Bên cạnh đó, giảm phát thải cũng quan trọng trong chiến lược nông nghiệp, chiến lược giao thông và lương thực, những ngành



Thông tin chuyên đề: “Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng”

gây ra phát thải khí nhà kính và góp phần dẫn đến BĐKH.

Về mặt thích ứng, Việt Nam với đường bờ biển rất dài và các đồng bằng trũng rất dễ bị ảnh hưởng bởi mực nước biển dâng và những thách thức trong quản lý tài nguyên nước như nhiễm mặn xói

mòn bờ sông và xói mòn dải ven biển.

Do đó, Việt Nam sẽ phải chú trọng vào những khu vực quan trọng này nhằm bảo vệ hợp lý trước một số tác động xấu nhất của BĐKH.

Nguồn trích: <http://baochinhphu.vn/>

---o0o---



*ĐBSCL chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu*

*Nguồn:* <http://tapchimoitruong.vn/>

## PHẦN II

### Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng: kinh tế - xã hội

#### **Đất Chín Rồng chuyển mình mạnh mẽ**

*Cảnh Nhật*

#### **“Thuận thiên” để phát triển bền vững**

Năm 2017, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu (thường được gọi với tên “Nghị quyết thuận thiên”). Đây là nghị quyết thể hiện tầm nhìn chiến lược với chủ trương phát triển thuận thiên để chủ động hóa giải các thách thức do biến đổi khí hậu và các hoạt động khai thác, sử dụng nguồn nước sông Mê Kông, tận dụng tiềm năng, thế mạnh, tạo xung lực mạnh mẽ cho phát triển ĐBSCL.

Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện nghị quyết, chủ trương “thuận thiên” từng bước phát huy hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, tư duy và hành động của các cấp, ngành, địa

phương vùng ĐBSCL, được người dân và doanh nghiệp tích cực tham gia hưởng ứng; huy động được sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các đối tác phát triển.



*Những năm qua, nhiều công trình về hạ tầng giao thông ở ĐBSCL đã hoàn thành, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Ảnh: CN*

Một số cơ chế, chính sách được nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện nhằm khuyến khích đầu tư phục vụ cho phát triển bền vững vùng ĐBSCL, trong đó ưu tiên một số lĩnh vực như năng lượng tái tạo và hiệu quả năng lượng; hạ tầng và kỹ thuật môi trường; nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; chế biến thực phẩm và các dịch vụ vận tải liên quan; gỡ các nút thắt về chính sách đất đai, tạo cơ chế thông thoáng thu hút đầu tư...



Chuyển đổi cơ cấu kinh tế đạt được một số kết quả tích cực, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp đã khẳng định chủ trương đúng đắn “thuận thiên”. Sản xuất nông nghiệp bước đầu được chuyển đổi theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, chuyên canh nông sản chủ lực (tôm, cá tra, lúa gạo, trái cây) gắn với công nghệ chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị nông sản, phù hợp với chủ trương tăng thủy sản, trái cây, giảm lúa.

Đặc biệt, các bộ, ngành, địa phương đã tăng cường điều tra, khảo sát, cảnh báo, dự báo trong lĩnh vực môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương “thuận thiên”. Nhờ đó đã hạn chế được tối đa tác động xấu đến sinh hoạt và sản xuất tại vùng ĐBSCL. Điều này đã được chứng minh rõ nét qua đợt hạn mặn năm 2019 - 2020, mặc dù mức độ khắc nghiệt và diện rộng hơn đợt hạn mặn lịch sử năm 2015 - 2016, nhưng nhờ chủ động dự báo, kịp thời hành

động chuyển đổi cơ cấu sản xuất đã góp phần giảm 90% diện tích lúa bị ảnh hưởng so với năm 2015 - 2016.

Nhiều mô hình kinh tế phù hợp với tự nhiên, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu được các địa phương triển khai thực hiện, như mô hình nuôi tôm bền vững; chọn tạo, phát triển các giống cây trồng, vật nuôi và giống thủy sản có tiềm năng, lợi thế của vùng; nâng cao chất lượng giống; mô hình “sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu”, “nước sạch và môi trường” của tỉnh Sóc Trăng; mô hình tòa nhà công sở sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời tại tỉnh Vĩnh Long...

### **Đột phá về hạ tầng giao thông**

Một trong những mục tiêu mà Nghị quyết số 120/NQ-CP đặt ra là đến năm 2050 ĐBSCL có mạng lưới kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được xây dựng đồng bộ, hiện đại. Hệ thống giao thông đường bộ, đường thủy được phát

triển đồng bộ, kết nối trong vùng, liên vùng và phải bảo đảm kết hợp hài hòa, thống nhất, bổ trợ và không xung đột với hệ thống thủy lợi, đê điều.

Theo Bộ Giao thông Vận tải (GTVT), với quan điểm định hướng kết cấu hạ tầng giao thông được xác định là khâu đột phá cần ưu tiên nguồn lực để thực hiện, trong những năm qua, nhiều công trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông quan trọng của vùng ĐBSCL đã hoàn thành, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần củng cố an ninh - quốc phòng của khu vực.

Giai đoạn 2016 - 2021, Bộ GTVT đã triển khai đầu tư xây dựng 31 dự án, công trình giao thông với tổng mức đầu tư gần 89.000 tỷ đồng. Trong đó, 14 dự án đã hoàn thành nâng cấp và xây dựng mới 281km quốc lộ, một số cầu lớn như Cỏ Chiên, Cao Lãnh, Vàm Cống, Hòa Trung, Mỹ Lợi; 14 dự án đang triển khai thực hiện bao gồm 720km quốc lộ và cao tốc, xây dựng cầu Mỹ Thuận 2,

cầu Rạch Miễu 2, cầu Đại Ngãi và 3 dự án đang chuẩn bị triển khai với tổng mức đầu tư gần 7.000 tỷ đồng.



*Hạ tầng giao thông vận tải khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã phát triển rõ rệt. Ảnh: Trung Phạm*

Đến nay đã cơ bản nâng cấp mở rộng quốc lộ 1, đưa vào khai thác toàn tuyến N2 với quy mô 4 làn xe từ Cao Lãnh đến Rạch Sỏi, trong đó có 2 cầu đặc biệt lớn. Nâng cấp một số đoạn tuyến và cầu lớn trên tuyến hành lang ven biển phía Đông như quốc lộ 50, quốc lộ 60, cầu Mỹ Lợi, cầu Cỏ Chiên. Cơ bản thông tuyến đường cao tốc đoạn Trung Lương đi Mỹ Thuận, đang đầu tư cầu Mỹ Thuận 2 và đoạn Mỹ Thuận - Cần Thơ, nâng cấp một số tuyến quốc lộ trọng yếu...

Theo đánh giá, các dự án được đầu tư và đưa vào khai thác đã thực sự phát huy hiệu quả, đều

là những dự án động lực, quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng. Các giải pháp đầu tư đã chú trọng đến thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đảm bảo ổn định, bền vững.



*Cầu Cao Lãnh được xây dựng bắc qua sông Tiền, nối liền thành phố Cao Lãnh và huyện Lấp Vò của tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam. Cầu Cao Lãnh cùng với cầu Vàm Cống là hai cây cầu quan trọng nằm trong Dự án giao thông kết nối trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long. Ảnh: Lục Tùng*

Nhằm tập trung triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư trong vùng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo kết nối đồng bộ với TP Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam bộ, Bộ GTVT đã kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành ưu tiên cân

đôi bố trí nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 để tập trung triển khai thực hiện các dự án trọng điểm của vùng như hệ thống đường bộ cao tốc, các cầu vượt sông lớn, các “điểm nghẽn” về đường bộ, hàng hải và đường thủy nội địa...

### **Tăng cường kết nối, thúc đẩy phát triển**

Tại Hội nghị lần thứ 3 về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu diễn ra mới đây ở TP Cần Thơ, các chuyên gia đánh giá việc ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ là một cột mốc thực sự mang tính đột phá, đánh dấu sự thay đổi từ cách tiếp cận mang tính phòng vệ thụ động đối với biến đổi khí hậu chuyển sang hướng tới mô hình “chủ động thích ứng với thiên nhiên”.

Nghị quyết số 120/NQ-CP đã chỉ ra rằng biến đổi khí hậu và nước biển dâng, sự thay đổi cực đoan về thời tiết và xâm nhập mặn đã trở thành tình trạng “bình thường mới” của ĐBSCL. Đồng

thời, tạo cơ sở để chuyển đổi phát triển của khu vực, từ quan điểm phát triển cấp hộ canh tác quy mô nhỏ và cấp tỉnh sang quan điểm phát triển mang tính liên tỉnh, toàn đồng bằng và xuyên biên giới. Từ quan điểm phát triển ngắn hạn theo từng ngành sang cách tiếp cận dài hạn, đa ngành và tích hợp.



*Sản xuất nông nghiệp bước đầu được chuyển đổi theo hướng hình thành các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, gắn với công nghệ chế biến. Ảnh: CN*

Theo ông Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch UBND tỉnh An Giang, trước khi có Nghị quyết số 120/NQ-CP, các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh An Giang nói riêng và các tỉnh ĐBSCL nói chung còn mang tính cục bộ, giới hạn địa giới hành chính, thiếu liên kết và đồng bộ.

Qua 3 năm thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP, tỉnh An

Giang đã thực hiện liên kết với các địa phương trong vùng, bước đầu hình thành cơ sở dữ liệu thông tin phát triển kinh tế - xã hội chung cho toàn vùng. Từ đó, nhiều dự án liên kết vùng giữa An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ và Đồng Tháp đã và đang được thực hiện trong lĩnh vực giao thông, thủy lợi...

Ông Lê Quang Mạnh, Bí thư Thành ủy Cần Thơ cho biết, thời gian qua, địa phương đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các ban ngành Trung ương và các địa phương quy hoạch tổng thể vùng ĐBSCL giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 theo phương pháp tích hợp. Qua đó, tăng cường liên kết, hợp tác một cách thực chất với các địa phương khác để phát huy hiệu quả, sức mạnh tổng hợp của vùng.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 120/NQ-CP trong thời gian tới, lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương kiến nghị Chính phủ sớm xem xét, phê duyệt quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ

2021 - 2030, tầm nhìn 2050, làm căn cứ để triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh vùng ĐBSCL.

Đồng thời, đầu tư triển khai thực hiện các dự án hạ tầng đa mục tiêu, kết nối vùng, liên vùng về thủy lợi, giao thông, kinh tế, thúc đẩy tái cơ cấu kinh tế, phát triển thương mại, tạo chuỗi giá trị cho các sản phẩm vùng ĐBSCL. Phát huy vai trò Hội đồng Điều phối vùng, đặc biệt trong đề xuất các giải pháp mang tính tổng thể liên ngành, kết nối vùng, các chương trình, dự án trọng điểm mang tính động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững ĐBSCL...

Nguồn trích: <https://thanhtra.com.vn/>

---o0o---

## **Đồng bằng sông Cửu Long: 46 năm vừa lúa chuyển mình**

*Minh Điền*



*Thu hoạch lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long. Ảnh: Hồ Cầu*

46 năm qua, kể từ ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước đến nay, với lợi thế tự nhiên, Đồng bằng sông Cửu Long luôn gánh trọng trách là vùng trọng điểm an ninh lương thực của cả nước. Cùng với những chiến lược phát triển kinh tế chung của đất nước, vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long đang chuyển mình không chỉ bảo đảm lương thực cho cả nước, mà còn gia tăng xuất khẩu lúa gạo, thủy sản, rau, củ, quả...

### **Bảo đảm an ninh lương thực**

Năm 1975, diện tích canh tác lúa của vùng Đồng bằng sông Cửu Long mới chỉ có hơn 2 triệu héc ta, trong đó hơn 1,5 triệu héc ta là lúa ruộng một vụ, năng suất thấp, sản lượng từ 5-7 triệu tấn/năm. Đất nước thống nhất, nhưng hậu quả chiến tranh tàn phá nặng nề. Thời kỳ đó, mỗi năm, Việt Nam phải nhập khẩu hơn 2 triệu tấn lương thực.

GS.TS Bùi Chí Bửu, nguyên Viện trưởng Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, nguyên Viện

trường Viện Khoa học Kỹ thuật nông nghiệp miền Nam nhớ lại: Ngay từ năm 1977, Đảng và Nhà nước đã thành lập Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long, với nhiệm vụ lai tạo các giống lúa phù hợp với thổ nhưỡng, giải quyết vấn đề bức thiết về an ninh lương thực cho cả nước. Trong thời gian ngắn, với việc cho ra đời các giống lúa cao sản ngắn ngày mang thương hiệu OM trồng trước và sau lũ, Viện đã cung cấp cho nông dân các giống lúa có thời gian sinh trưởng 110-120 ngày, tiếp đến 105-110 ngày và gần đây là cực ngắn 90-100 ngày. Các loại lúa này sinh trưởng tốt, kháng sâu bệnh, năng suất cao. Cùng với sự đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước cho các công trình thủy lợi, các giống lúa OM chủ lực đã giúp nông dân Đồng bằng sông Cửu Long phát triển từ lúa 1 vụ lên lúa 2 vụ, rồi 3 vụ/năm.

Sau năm 1986, sản xuất lúa gạo Việt Nam phát triển mạnh mẽ, đưa nước ta thành cường quốc xuất khẩu gạo trên thế giới. Chỉ tính

riêng thập niên 1990, diện tích canh tác toàn vùng Đồng bằng sông Cửu Long đã tăng bình quân gần 100.000ha/năm; đến năm 2020 là hơn 4 triệu héc ta. Tiến sĩ Trần Ngọc Thạch, Viện trưởng Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long cho biết: "46 năm sau Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2021), năng suất lúa Đồng bằng sông Cửu Long từ 5-6 triệu tấn vào năm 1977, nay lên đến hơn 20 triệu tấn/năm. Thời kỳ ăn no đã qua, đã đến lúc lúa gạo Việt Nam tham gia cuộc chơi ở tầm cao hơn".

Báo cáo kinh tế thường niên Đồng bằng sông Cửu Long năm 2020 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Trường Chính sách công và quản lý Fulbright (FSPPM) thực hiện cho thấy, hiện Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp 90% lượng gạo xuất khẩu, 60% kim ngạch xuất khẩu thủy sản và 70% rau, quả và là khu vực có tầm quan trọng trong bảo đảm an



ninh, chính trị, phát triển kinh tế của đất nước.

### **Hướng đến tầm cao mới**

Theo PGS.TS Lê Anh Tuấn, nguyên Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu biến đổi khí hậu (Trường Đại học Cần Thơ), hiện Đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt với nhiều nguy cơ và thách thức của biến đổi khí hậu, mặt trái từ phát triển kinh tế - xã hội chưa bền vững, tỷ lệ di dân tự do tăng cao... Các số liệu thống kê cho thấy, từ năm 2008, thu nhập bình quân đầu người ở Đồng bằng sông Cửu Long ngày càng thua kém so với Đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ. Thực tế này đòi hỏi cần sớm có những chiến lược chuyển đổi mang tính toàn vùng.

Về vấn đề này, đại biểu Quốc hội chuyên trách tỉnh An Giang Hồ Thanh Bình, Trưởng khoa Nông nghiệp - Tài nguyên thiên nhiên, Trường Đại học An Giang cho rằng, với lợi thế của 700km chiều dài bờ biển và là vùng cửa ngõ quốc tế giao lưu với khu vực Đông Nam Á và vùng Ấn

Độ Dương, vùng đất Đồng bằng sông Cửu Long rộng hơn 40.600km<sup>2</sup> có tiềm năng rất lớn để phát triển kinh tế biển, đóng góp nhiều hơn cho nền kinh tế quốc gia. Còn theo ThS. Nguyễn Hữu Thiện, chuyên gia nghiên cứu độc lập về Đồng bằng sông Cửu Long, đây là vùng đất nông nghiệp, nên rất cần và hoàn toàn có thể chuyển hướng mạnh mẽ từ nền nông nghiệp lạc hậu truyền thống, với tư duy nặng về thâm canh chuyển sang nền nông nghiệp thông minh, tập trung vào chuỗi giá trị và chất lượng.



*Thu hoạch lúa Đông Xuân tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.*

*Ảnh: Nguyễn Văn Trí/TTXVN*

Nhận thức rõ những thách thức và tiềm năng phát triển của Đồng bằng sông Cửu Long, Chính phủ đã, đang và sẽ dành sự quan tâm, đầu tư mạnh mẽ hơn nữa, đặc biệt trong giai đoạn 2021-2025. Cụ

thể, trong giai đoạn 2021-2025, tổng số vốn ngân sách nhà nước dự kiến hỗ trợ cho các dự án tại 13 tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long là khoảng 266.000 tỷ đồng, tăng 20% so với giai đoạn 2016-2020. Ngoài ra, vốn ngân sách nhà nước đầu tư qua một số bộ như: Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế... để triển khai các công trình dự án đạt khoảng 121.600 tỷ đồng. Về nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), Chính phủ xác định bổ sung 2 tỷ USD trong giai đoạn 2021-2025 cho toàn vùng. Nguyên Thủ tướng Chính phủ, nay là Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc trong phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3-2021 đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan đẩy mạnh đầu tư để xây dựng hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp Đồng bằng sông Cửu Long chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu để phát triển lên một tầm cao mới. “Cần tập trung thực hiện nhiều giải pháp đột phá

hơn nữa, đưa vùng Đồng bằng sông Cửu Long phát triển ngày càng thịnh vượng, bền vững”, đồng chí Nguyễn Xuân Phúc chỉ đạo.

Theo Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang Lê Tiến Châu, sau 46 năm, kể từ ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, sự quan tâm, hỗ trợ của Đảng, Nhà nước là rất quan trọng để Đồng bằng sông Cửu Long chuyển mình phát triển mạnh mẽ hơn nữa. “Hậu Giang cũng sẽ chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển hướng mạnh mẽ sang nền nông nghiệp thông minh, giúp người dân tạo ra giá trị kinh tế cao hơn trên từng diện tích đất...”, Bí thư Tỉnh ủy Hậu Giang Lê Tiến Châu nói.

Nguồn trích: <https://hanoimoi.com.vn/>

---o0o---

## **Đồng bằng sông Cửu Long với chiến lược phát triển “8G”**

***Hoàng Oanh  
Sở KH&CN Cần Thơ***

***Đẩy mạnh đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN), tăng cường liên kết vùng, tạo sự kết nối các tiểu vùng, liên vùng... đặc***



*biệt, chiến lược tiếp cận mới đối với Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) thông qua 8 chữ “G” là những chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu (BĐKH) vừa được tổ chức tại TP Cần Thơ vào trung tuần tháng 3/2021.*

### **Bước chuyển mình mạnh mẽ**

Ngày 17/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 120 (còn được gọi là Nghị quyết "thuận thiên") đưa ra tầm nhìn đến năm 2100, phát triển ĐBSCL bền vững, an toàn, thịnh vượng trên cơ sở phát triển phù hợp nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp mà trọng tâm là công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

Sau hơn 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết, vùng ĐBSCL đã có những thay đổi, chuyển mình mạnh mẽ theo hướng

“thuận thiên”, bền vững; kinh tế - xã hội có bước phát triển nhanh; sinh kế, đời sống của nhân dân được từng bước cải thiện. Một số cơ chế chính sách đã được rà soát, bổ sung; quy hoạch tổng thể phát triển bền vững vùng ĐBSCL đang được khẩn trương hoàn thành. Thực tế cho thấy đã có nhiều chính sách được nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện nhằm khuyến khích đầu tư phục vụ cho phát triển ĐBSCL, trong đó ưu tiên các lĩnh vực như năng lượng tái tạo, hạ tầng kỹ thuật, môi trường, nuôi trồng thủy sản, chế biến thực phẩm, dịch vụ vận tải... Đặc biệt, các cấp chính quyền các địa phương, người dân đã thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu, ứng dụng thành tựu KH&CN, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị... Điển hình phải kể đến những chuyển biến tích cực trong lĩnh vực lĩnh vực nông nghiệp và giao thông vận tải.

Theo nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 120, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ưu tiên

tập trung tổ chức triển khai 4 lĩnh vực then chốt: 1) Xây dựng chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với BĐKH gắn với xây dựng nông thôn mới vùng ĐBSCL, phát triển thủy lợi vùng; 2) Phòng, chống xói lở bờ sông, bờ biển, phòng chống thiên tai; 3) Nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng, vật nuôi thủy sản thích ứng với BĐKH của vùng. Chỉ riêng từ năm 2018 đến nay, Bộ đã phối hợp cùng các bộ/ngành trình Chính phủ hỗ trợ các tỉnh ĐBSCL hơn 6.622 tỷ đồng để xử lý sạt lở, góp phần ổn định đời sống kinh tế - xã hội cho người dân. Đối với nghiên cứu giống cũng có những kết quả khích lệ khi hiện nay toàn vùng ĐBSCL sử dụng giống lúa xác nhận lên đến 75%, dự kiến năm 2025 tăng lên 90% và năm 2030 là 100%, góp phần tích cực nâng chất lượng hạt gạo và tăng cao về giá trị khi xuất khẩu. Điểm thay đổi tích cực là cơ cấu nông nghiệp ở ĐBSCL đã chuyển dịch đúng hướng "thủy sản, trái cây, lúa gạo" thay cho

"lúa gạo, thủy sản, trái cây". Kết quả, trước khi Nghị quyết 120 ra đời, trong 3,2 triệu ha đất nông nghiệp có 1,82 triệu ha đất lúa, 860.000 ha thủy sản, 385.000 ha cây ăn trái. Sau Nghị quyết 120, diện tích trồng trái cây tăng lên 450.000 ha, thủy sản trên 900.000 ha, diện tích lúa giảm còn 1,7 triệu ha.

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, giai đoạn 2016-2021, Bộ Giao thông Vận tải đã triển khai đầu tư 31 dự án, công trình giao thông ở ĐBSCL với tổng vốn 88.963 tỷ đồng. Đến nay đã có 14 dự án hoàn thành nâng cấp và xây mới 281 km đường quốc lộ, cùng những cây cầu lớn như Cổ Chiên, Cao Lãnh, Vàm Cống, Hòa Trung, Mỹ Lợi... Hoàn thiện 46,5 km luồng tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu giai đoạn 1, nạo vét 28 km kênh Chợ Gạo giai đoạn 1. Hiện có 14 dự án đang thực hiện như cầu Mỹ Thuận 2, cầu Rạch Miễu 2, cầu Đại Ngãi, hoàn chỉnh luồng tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu, tiếp tục nâng cấp kênh

Chợ Gạo với tổng vốn 40.494 tỷ đồng... Có thể khẳng định, các dự án được đầu tư và đưa vào khai thác đã thực sự phát huy hiệu quả, đều là những dự án động lực, quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng của vùng và đất nước...

### **Khó khăn và giải pháp vượt qua**

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhưng ĐBSCL vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Một số cơ chế, chính sách chậm đi vào thực tiễn, nhất là cơ chế điều phối liên kết vùng; nguồn vốn đầu tư công cho các công trình có tính chất kết nối vùng chưa đáp ứng yêu cầu. Luật Quy hoạch 2017 được ban hành với các yêu cầu và nội dung mới dẫn đến một số lúng túng trong quá trình rà soát, xây dựng quy hoạch, nhất là việc xây dựng quy hoạch tổng thể vùng ĐBSCL theo hướng tích hợp giữa quy hoạch địa phương vào quy hoạch chung của vùng. Bên cạnh đó, thách thức lớn nhất của vùng là

BĐKH, thiên tai đang ngày càng diễn ra nhanh, phức tạp và sẽ tiếp tục khó lường, khó dự báo do tính thất thường, cực đoan, đặc biệt là những tác động ngắn hạn. Các hoạt động khai thác, sử dụng nước ở phía thượng nguồn, đặc biệt là các dự án thủy điện trên dòng chính sông Mê Kông ngày càng phức tạp hơn, trong khi cơ chế điều phối tiểu vùng đã cho thấy những bất cập, khó phát huy tối đa hiệu quả...

Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình chia sẻ trước khi có Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/12/2017 của Chính phủ, hoạt động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh An Giang nói riêng và các tỉnh ĐBSCL nói chung còn mang tính cục bộ, giới hạn bởi địa giới hành chính, thiếu liên kết và đồng bộ. Nguồn lực đầu tư cho công tác ứng phó BĐKH chủ yếu là các giải pháp công trình như xây dựng các kè chống sạt lở, các đập, hồ chứa. Bên cạnh đó, để phát triển sản xuất quy mô lớn thì cả doanh nghiệp và người dân gặp khó khăn để chuyển đổi do hạn

mức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; nguồn ngân sách đầu tư công của tỉnh còn khó khăn, các nguồn đầu tư từ tư nhân trong lĩnh vực BDKH còn hạn chế. Đồng tình với quan điểm trên, Bí thư Tỉnh ủy Kiên Giang Đỗ Thanh Bình cho rằng, ĐBSCL đã và đang phải đối mặt với nguy cơ tác động ngày càng gia tăng do BDKH cực đoan, khó lường; tình trạng sụt lún đất, xói lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thiếu nước ngọt ngày càng nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến toàn vùng... Cơ chế liên kết vùng vẫn còn bất cập, trong đó Hội đồng vùng đã được thành lập, tuy nhiên thể chế hoạt động của Hội đồng chưa được đề cập trong văn bản quy phạm pháp luật, nên rất khó thực hiện các chủ trương của Hội đồng vùng. Việc huy động các nguồn lực cho đầu tư các công trình hạ tầng thích ứng với BDKH còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu cấp bách trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới. Chưa có cơ chế, chính sách thật sự mang tính đột phá để thu hút nguồn lực ngoài

ngân sách. Chúng ta bước đầu đã giải quyết có hiệu quả bài toán “thích ứng” nhưng bài toán “chủ động” vẫn còn nhiều khó khăn phía trước; sạt lở bờ sông, bờ biển là vấn đề cấp bách nhưng mới chỉ xử lý cục bộ, chưa có giải pháp tổng thể gắn với sắp xếp lại dân cư ven sông, ven biển. Hạ tầng giao thông vẫn còn là “điểm nghẽn” trong phát triển của vùng; dịch vụ logistics để phục vụ xuất khẩu nông - thủy sản còn rất hạn chế, toàn vùng vẫn chưa có trung tâm logistics được công nhận...

Để phát triển ĐBSCL trong thời gian tới, Thủ tướng yêu cầu các bộ/ngành, địa phương cần tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng cho các thành phần kinh tế, để các doanh nghiệp, các hợp tác xã tạo ra việc làm, thu nhập cho người dân trong vùng; phát triển đồng bộ các thị trường lao động, thị trường đất đai phục vụ cho sản xuất lớn; tăng cường đầu tư cho KH&CN, đặc biệt là công nghệ sinh học, công nghệ mới thích ứng với BDKH; tạo lập và hình thành

các quỹ đầu tư, có cơ chế huy động vốn cho phát triển vùng, các dự án phát triển thích ứng với BĐKH; ưu tiên nguồn lực từ ngân sách đầu tư nhiều hơn nữa cho vùng ĐBSCL, đặc biệt là các dự án trọng điểm đã xác định trong 5 đến 10 năm tới; chú trọng các biện pháp công trình và phi công trình trong thích ứng với BĐKH.

Thủ tướng đề nghị, các địa phương cần có nguồn ngân sách chi cho ứng phó với BĐKH; tăng cường liên kết vùng, tạo sự kết nối các tiểu vùng, liên vùng và liên kết giữa TP Hồ Chí Minh với ĐBSCL, đồng thời phát huy vai trò Hội đồng điều phối vùng trong phân bổ ngân sách, dự án đầu tư. Quy hoạch phát triển đô thị ven biển, ven sông cần thích ứng với BĐKH; tăng cường hợp tác quốc tế để có được sự hỗ trợ về khoa học và nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển vùng; có chương trình hỗ trợ các đối tượng dễ bị tổn thương do BĐKH như: người già, phụ nữ, trẻ em; quan tâm bảo vệ môi trường, giảm rác thải và khí

nhà kính... Đặc biệt, Thủ tướng nhấn mạnh “8G” mà ĐBSCL cần phải triển khai sớm nhất có thể, gồm:

*Thứ nhất là giao, tức giao thông:* phải dành nguồn lực và tập trung ưu tiên phát triển hệ thống giao thông thủy lợi và cơ sở hạ tầng gắn với tầm nhìn chung của toàn vùng ĐBSCL, nhất là hệ thống đường cao tốc, tạo sự kết nối thuận tiện, chi phí thấp, thúc đẩy giao thương, mở mang kinh tế cho người dân, làm cơ sở ứng phó hiệu quả với thách thức của BĐKH.

*Thứ hai là giáo, đó là giáo dục và phát triển nguồn nhân lực:* có thể nói giáo dục là chìa khóa vàng của phát triển bền vững. Đối với ĐBSCL, giáo dục vừa là đáp án cho bài toán phát triển ngắn hạn lẫn dài hạn. Hệ thống giáo dục của ĐBSCL cần chú trọng nội hàm của mô thức “giáo dục, giáo dục và giáo dục”. Cụ thể là giáo dục cơ bản, đảm bảo tất cả mọi người, đặc biệt là trẻ em cần phải được học hết bậc phổ thông, không được phép để trẻ em nào không được

đến trường vì không có điều kiện tài chính. Thứ hai là giáo dục nghề, đảm bảo cho người dân có cơ hội tiếp cận việc làm cơ bản. Thứ ba là giáo dục trình độ cao, là cơ sở để chuyển đổi lên bậc nấc cao hơn về năng suất và thu nhập, bắt kịp nhóm thu nhập cao của cả nước.

*Thứ ba là giang, tức sông:* kinh tế và sinh kế của người dân nơi đây gắn liền với các con sông như Tiền, Hậu và nhiều con sông khác. Chiến lược phát triển cần tận dụng được lợi thế, phát huy vai trò của các con sông để phát triển kinh tế nông nghiệp, lúa gạo, trái cây, thủy sản, giao thông và đặc biệt là hệ thống logistic đường sông thì mới thành công. Không có dòng sông, con rạch không phải là văn hóa của miền Tây. “Nhất cận thị, nhị cận giang, tam cận lộ”, vai trò của các con sông là yếu tố không thể không nói tới khi nhắc về ĐBSCL.

*Thứ tư là gắn:* đó là gắn kết giữa Trung ương với địa phương, nhà nước với thị trường, người dân

và doanh nghiệp, giữa trong nước và tổ chức, nhà đầu tư quốc tế, đặc biệt là gắn liên kết vùng ĐBSCL để cùng phát triển bền vững.



*Kênh Chợ Gạo (Tiền Giang).*

*Nguồn: <https://cand.com.vn/>*

*Thứ năm là giàu:* tích cực thu hút được những người giàu, người khá giả, doanh nghiệp có tiềm lực đến đầu tư phát triển kinh tế địa phương. Để có nguồn lực phát triển cần phải “xây tổ đón đại bàng”. Muốn vậy cần phải cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và môi địa phương.

*Thứ sáu là giỏi:* tích cực thu hút những người tài năng, đóng góp chất xám, trí tuệ cho sự phát triển ĐBSCL. Do đó, cần có chính sách chung thu hút giới tài năng trở về hoặc đến đóng góp vì sự phát triển của vùng đất “Chín

Rồng”. Vấn đề này vẫn chưa được đề cập trong Nghị quyết 120, đây là một thiếu sót, cần phải phát huy vai trò, thu hút tốt hơn nữa những tài năng đến với ĐBSCL.

*Thứ bảy là già:* ĐBSCL có mức độ dân số già hóa cao hơn bình quân cả nước. Đây là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương về mặt kinh tế - xã hội lẫn môi trường. Do đó, ĐBSCL cần có chính sách chủ động cho vấn đề dân số già hóa và hình thành mạng lưới an sinh xã hội tốt hơn để nâng đỡ phúc lợi cho người già và những người yếu thế.

*Thứ tám là giới:* phải thúc đẩy bình đẳng giới, tiếp cận cơ hội việc làm và phát huy vai trò, vị trí của người phụ nữ, tạo công ăn việc làm, đảm bảo họ được tiếp cận đầy đủ những tiến bộ của xã hội...

Thủ tướng khẳng định, phát triển ĐBSCL theo hướng thuận thiên nhưng không phải là cam chịu mà có các giải pháp thích ứng phù hợp với phát triển của vùng về sản xuất, đời sống. Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các bộ/ngành,

địa phương quyết tâm thực hiện Nghị quyết quan trọng này để ĐBSCL phát triển bền vững.

*Nguồn trích:* *Tạp chí Công nghệ và Khoa học Việt Nam điện tử*  
<https://vjst.vn/>

---o0o---

## **Đồng bằng sông Cửu Long: Ứng phó thách thức để phát triển**

*Đoàn Xá*

Là vùng đất rộng lớn có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, nhưng những sự thay đổi bất thường của thiên nhiên (gồm nguyên nhân khách quan và chủ quan) đã và đang đe dọa nghiêm trọng vùng ĐBSCL. Vì vậy, việc phát triển vùng đất rộng lớn này trước những thách thức của thiên nhiên là vô cùng cần thiết và cấp bách.

### **Phát triển nông nghiệp, thủy sản là trọng tâm**

Do có điều kiện tự nhiên thích hợp nên ở ĐBSCL, việc tập trung chính sách để phát triển nông nghiệp, thủy sản là hướng đi đúng đắn và bền vững. Đại diện Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, theo định hướng tới năm 2025

sẽ có 3 sản phẩm chủ lực của vùng này là thủy sản, trái cây và lúa gạo. Tới năm 2030 phải làm chủ nguồn giống, vươn tầm sản phẩm đáp ứng thị trường quốc tế.

Lấy ví dụ, ngành nuôi tôm và cá tra ở khu vực ĐBSCL được định hướng phát triển từ nông nghiệp thành công nghiệp sản xuất quy mô lớn, xuất khẩu sản phẩm. Mục tiêu tới năm 2030 là 1 triệu ha mặt nước dành cho hai ngành nghề này. Theo thống kê, hiện toàn vùng ĐBSCL có 230 cơ sở sản xuất cá tra giống, khoảng 4.000 hộ dân ương cá tra giống với diện tích 3.500 ha tập trung chủ yếu ở An Giang, Cần Thơ, Tiền Giang, Đồng Tháp. Nguồn cá tra giống đủ để đảm bảo diện tích nuôi 5.200 ha với sản lượng thành phẩm là 1,4 triệu tấn/năm. Tuy nhiên, dự báo nhu cầu sử dụng cá tra giống sẽ tăng vọt trong thời gian tới và nguồn cung chỉ có thể cung cấp được chưa tới 50%. Trong khi đó, diện tích vùng nuôi tôm ở ĐBSCL chiếm tới 92% diện tích cả nước, vào khoảng gần 700 ngàn ha, là thế mạnh quan trọng nhất của vùng này. Nhưng trở ngại là có tới 48% nhu cầu tôm giống lại đến từ

các tỉnh Nam Trung Bộ (Khánh Hoà, Ninh Thuận) khiến cho việc nuôi của người dân bị tăng chi phí đáng kể.

Với các sản phẩm trái cây, theo thống kê của Bộ NNPTNT thì diện tích trồng trái cây là 680 ngàn ha và có thể tăng thêm 200 ngàn ha trong thời gian tới. Đặc biệt, việc định hướng các loại cây ăn trái ở khu vực này là hết sức quan trọng bởi những diễn biến và thách thức của khí hậu. Mục đích là tạo ra những cây trồng chủ lực có khả năng chịu phèn mặn để không bị mất mùa khi thiên nhiên thay đổi. Những loại cây ghép như sầu riêng, bưởi, cam, chôm chôm... có khả năng chịu mặn được khuyến khích đưa vào gieo trồng nhằm tạo ra sản phẩm bền vững hơn. Tương tự, với cây lúa thì Bộ NNPTNT cũng đang dần thay thế các giống lúa kém chất lượng để thay thế bằng giống chất lượng cao, có khả năng chịu bệnh tật nhằm nâng cao năng suất cho người dân. Cũng như các loại cây ăn trái, giống lúa có khả năng chịu mặn cũng là giống được chính quyền ưu tiên, khuyến khích người dân phát triển.



## **Vấn nhiều thách thức**

Có thể nói, vùng ĐBSCL có lợi thế, tiềm năng rất lớn để phát triển trong xu thế hội nhập toàn cầu hóa hiện nay. Tuy nhiên, những diễn biến bất thường của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đang diễn ra nhanh hơn, khó lường hơn với những dự báo thời tiết cực đoan đang là thách thức rất lớn của khu vực này. Nhiều chuyên gia, nhà nghiên cứu cho biết, không có nơi nào nhạy cảm và dễ chịu tác động của thiên nhiên như vùng ĐBSCL. Ngoài ra, việc khai thác tài nguyên nước trên thượng nguồn châu thổ, đặc biệt là xây dựng đập thủy điện bên ngoài biên giới Việt Nam, đã làm thay đổi dòng chảy, giảm lượng phù sa, suy giảm nguồn lợi thủy sản, xâm nhập mặn sâu vào thượng nguồn. Bên cạnh đó là hệ lụy của các hoạt động phát triển kinh tế với cường độ cao ở nội vùng bộc lộ ngày càng rõ rệt, gây nhiều hệ lụy như: Ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái nghiêm trọng, sụt lún đất, suy giảm mực nước ngầm, xâm thực bờ biển, nhiều diện tích rừng tự nhiên, nhất là rừng ngập mặn, rừng tràm bị chặt phá...



*Kênh xáng Xà No góp phần đắc lực trong việc vận tải hàng hóa bằng đường thủy và dẫn nước ngọt phục vụ sản xuất cho vùng đất Hậu Giang. Ảnh: H. Thu*

Vì thế, để khu vực ĐBSCL phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng, trên cơ sở phát triển phù hợp nông nghiệp hàng hoá chất lượng cao, kết hợp với dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp chế biến, nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; hệ thống cơ sở hạ tầng được quy hoạch, phát triển đồng bộ, hiện đại theo hướng chủ động, thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu, đảm bảo an toàn trước thiên tai; tài nguyên thiên nhiên được sử dụng hợp lý; đa dạng sinh học và truyền thống văn hóa lịch sử được duy trì và tôn tạo, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng cao.

Đặc biệt, cần xây dựng mạng lưới kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy được phát triển đồng bộ, kết nối trong vùng,

liên vùng và phải bảo đảm kết hợp hài hòa, thống nhất, bổ trợ và không xung đột với hệ thống thủy lợi, đê điều. Hạ tầng thủy lợi được xây dựng đồng bộ phù hợp với mô hình chuyển đổi sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tiểu vùng sinh thái, đồng thời phải có biện pháp hiệu quả phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai cho dân sinh và nền kinh tế khi có thiên tai xảy ra. Hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới cấp điện, cấp nước, thoát nước được xây dựng đồng bộ. Hệ thống các cơ sở văn hoá, giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, thể dục – thể thao ở mức cao so với cả nước; kinh tế phát triển năng động và hiệu quả với cơ cấu kinh tế phù hợp.

Nguồn trích: <http://daidoanket.vn/>

---o0o---

## **“Thuận thiên” để phát triển vùng đất Chín Rồng**

**Phương Hạ**

### **Chủ động “xoay chuyển”**

Biến đổi khí hậu (BĐKH) đang diễn ra mạnh mẽ, tác động đến đời sống sinh hoạt cũng như sản xuất của người nông dân

ĐBSCL. Không ít thói quen, tập quán trong sinh hoạt của người nông dân buộc phải thay đổi; trong sản xuất, cách làm cũ không ứng phó được với BĐKH cũng buộc phải “xoay chuyển”.

Câu chuyện nuôi tôm là một ví dụ. Để “thuận” theo diễn biến khó lường của thời tiết, người nông dân ở ĐBSCL bắt đầu làm quen với những cách nuôi tôm mới. Như trường hợp nông dân Long Văn Nghĩa, ngụ phường Nhà Mát, TP. Bạc Liêu (tỉnh Bạc Liêu). Anh Nghĩa không vất vả “mua” sự may mắn từ thời tiết mà tự nghiên cứu mô hình nuôi tôm trong hồ nổi dạng tròn.

Anh Nghĩa chia sẻ, khu nuôi tôm gồm 4 hồ nuôi được thiết kế đặc biệt, với dạng tròn, dựng từ khung thép phủ bạt HDPE có đáy dạng hình phễu, vách đứng. Diện tích 500m<sup>2</sup>/hồ và 2 hồ gièo, với diện tích 100m<sup>2</sup>/hồ cùng hệ thống ao cấp, xử lý nước và các trang thiết bị máy móc cần thiết trên diện tích 2ha.

Ở vụ nuôi đầu tiên trong năm 2017, với mật độ thả nuôi 300 con/m<sup>2</sup>, chỉ sau hơn 2 tháng, tôm đạt trọng lượng trung bình 40 con/kg. Tiến hành thu tôm ở 2 hồ nuôi đầu tiên, anh Nghĩa thu về lợi nhuận khoảng 500 triệu đồng. Qua 3 vụ nuôi, trung bình mỗi vụ nuôi cho năng suất 100-150 tấn/ha; nhờ nguồn tôm sạch bệnh, nên luôn có giá cao hơn thị trường từ 10.000-15.000 đồng/kg.

Anh Nghĩa cho hay, ưu điểm của mô hình này là không phụ thuộc vào thời tiết, nguồn nước, hay BĐKH, phù hợp với điều kiện và khả năng đồng vốn của nông hộ, nông dân dễ tiếp cận. Đặc biệt, tỷ lệ sống của tôm rất cao, từ 90-100%, do sử dụng quạt đảo nước liên tục, lắp đặt hệ thống tuần hoàn nên tiết kiệm được lượng nước sử dụng, hạn chế sử dụng khoáng chất. Tại mỗi ao nuôi lắp hệ thống quan trắc tự động các yếu tố môi trường, xiphon tự động, từ đó kiểm soát chất lượng nước tốt hơn.

Cũng như anh Nghĩa, nhiều nông dân ở ĐBSCL đã chủ động

“xoay chuyển” cách thức sản xuất truyền thống để ứng phó với BĐKH. Như ở Cà Mau, nông dân đang áp dụng phương thức sản xuất: Mùa khô, đất bị nhiễm mặn, không thể trồng lúa thì ruộng được đưa nước mặn vào để nuôi tôm; mùa mưa nước ngọt thì chuyển sang trồng lúa.

### **Chấp nhận “thuận thiên”**

Theo ông Dương Thành Trung, Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu, việc chủ động các giải pháp ứng phó BĐKH rất cần đến những tư duy đột phá mới của người trong cuộc. Đó chính là những người nông dân, những nhà khoa học. Về phía Nhà nước thì các cấp chính quyền địa phương cũng phải chủ động các giải pháp để giúp người nông dân thích ứng với BĐKH.

Trên thực tế, rất nhiều địa phương, nông dân trong khu vực cũng đã chủ động được những mô hình phát triển kinh tế thích ứng BĐKH. Ở Bến Tre, để bảo vệ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân, tỉnh đã triển khai nạo

vét kênh mương, đắp công đập, trữ nước ngọt; thi công và hoàn thiện dần hệ thống thủy lợi, công trình ngăn mặn... Tỉnh Long An thì chủ trương không gieo sạ sớm ở những vùng không chủ động được nguồn nước (khi chưa có mưa) nhằm tránh bị thiệt hại do hạn mặn; khuyến khích nông dân sử dụng biện pháp tưới tiên tiến cho lúa và cây trồng cạn...

Ngày 17/11/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với BĐKH. Nghị quyết đã chỉ rõ: Cách thức đồng bào lựa chọn bây giờ, không phải là từ bỏ nơi sinh ra, nơi từng nuôi sống để di dân đến một vùng đất mới, mà tiếp tục sống chung với điều kiện thiên nhiên mới, thích ứng với môi trường mới; đồng thời, chuyển hoá thách thức thành cơ hội, lợi dụng và phát huy lợi thế mới của thiên nhiên tạo dựng nếp sống, cách sống và canh tác phù hợp để phát triển.

Điều này có nghĩa là, sản xuất nông nghiệp ở ĐBSCL phải

chấp nhận “theo ý trời”; nhưng lại không đồng nghĩa với việc buông tay, mặc cho “trời sinh voi trời sinh cỏ” mà tất yếu phải xoay chuyển để thích ứng với BĐKH.

Ông Nguyễn Hữu Lập, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bến Tre cho rằng, nếu trước đây ĐBSCL tập trung nhiều cho trụ cột lúa gạo, thì giờ xoay trở lại theo hướng “thuận thiên” là trực thủy sản. Kế đó là lĩnh vực cây ăn trái; thứ 3 mới tới lúa gạo. Thực tế qua thời gian thực hiện “xoay chuyển” 3 trục kinh tế chính này đã mang lại những kết quả vừa phù hợp với BĐKH, vừa tăng trưởng, phát triển theo chiều sâu.

Còn PGS-Tiến sĩ Lê Anh Tuấn, Viện Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu, Trường Đại học Cần Thơ đánh giá, trên thực tế, người nông dân ở ĐBSCL đã tự tìm những giải pháp thích ứng khá hợp với tinh thần “thuận thiên”. Ban đầu chỉ là những phát kiến đơn lẻ của một số nông dân tiên tiến, sau được sự hỗ trợ của các nhà khoa học và các tổ chức, các mô hình này dần được

hoàn thiện và mở rộng khá ổn định.



*Lúa - tôm được xem là mô hình thích ứng biến đổi khí hậu mang lại hiệu quả cao của tỉnh Cà Mau. Ảnh: VOV*

Rõ ràng, sau khi thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ, những giải pháp ứng phó với BĐKH ở ĐBSCL đã bước đầu đem lại những kết quả tích cực. Tuy kết quả đạt được đang còn xa so với mục tiêu, quan điểm và giải pháp thực hiện mà Nghị quyết đề ra, nhưng mang ý nghĩa rất lớn để phát triển bền vững ĐBSCL; qua đó, đề ra các quyết sách, triển khai nhóm giải pháp chiến lược về chuyển đổi có quy mô lớn nhằm phát triển bền vững ĐBSCL với tầm nhìn đến năm 2100.

**Nguồn trích:** <https://baodantoc.vn/>

---o0o---

## **Ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long**

**Vùng kinh tế năng động nhưng đối mặt với nhiều thách thức do biến đổi khí hậu...**

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) chiếm 12% diện tích tự nhiên và 20% dân số cả nước. Đây là vùng kinh tế năng động, là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp, hiện đang giữ đến 65% sản lượng nuôi trồng thủy sản và 70% sản lượng các loại trái cây của cả nước. Đặc biệt, sau 30 năm đổi mới, ngành lúa gạo đồng bằng sông Cửu Long đạt nhiều thành tựu quan trọng và là ngành hàng có ưu thế lớn. Hàng năm, khu vực này sản xuất hơn 50% sản lượng lương thực, cung cấp hơn 90% lượng gạo xuất khẩu của cả nước, góp phần đưa Việt Nam vươn lên thành cường quốc xuất khẩu gạo. Kết quả này có được không chỉ nhờ những đặc điểm tự nhiên của ĐBSCL về đất, khí hậu, nguồn nước ngọt dồi dào mà còn nhờ thời gian qua, vùng đã đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công

nghe trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên, hiện nay, ĐBSCL đang đối mặt với nhiều thách thức do biến đổi khí hậu và nước biển dâng diễn ra nhanh hơn dự báo, gây hiện tượng thời tiết cực đoan, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của người dân.

Đồng thời, trong sản xuất nông nghiệp trên thế giới, tiên bộ về khoa học và công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi căn bản phương thức quản lý, cách thức sản xuất. Qua đó, giúp giảm thiểu công lao động trực tiếp, tiết kiệm vật tư đầu vào, hạ giá thành sản phẩm, bảo đảm an toàn thực phẩm, giảm thiểu các tác động bất lợi từ môi trường, giám sát năng suất, chất lượng...

Vì vậy, là trung tâm sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, đồng bằng sông Cửu Long cần đi đầu trong việc ứng dụng các giải pháp công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp nhằm phát huy lợi thế của vùng.

## **Từ thực tế tỉnh Long An....**

Trong vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, Long An là tỉnh nằm ở vị trí cửa ngõ, nơi kết nối giữa Tp. Hồ Chí Minh, trung tâm kinh tế lớn nhất Việt Nam và các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Phía Đông có cảng biển ra cửa sông Soài Rạp, cách Biển Đông 15 km, phía Tây có các cửa khẩu sang Campuchia, một vị trí rất thuận lợi cho việc tiếp cận đầu tư vào các thị trường trong khu vực. Với lợi thế địa lý, với truyền thống của người dân “Long An trung dũng kiên cường” trong kháng chiến được phát huy trong sản xuất xây dựng quê hương, những năm qua, Long An đóng góp vào sản lượng chung khu vực hàng năm 2,75 triệu tấn lúa. Nhận thức rõ về những tiềm năng lớn để phát triển kinh tế một cách toàn diện nhờ vào phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, từ năm 2016 đến nay, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Long An triển khai Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu

ngành nông nghiệp, xem đây như là cuộc cách mạng trong sản xuất nông nghiệp của tỉnh, nhằm tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung có năng suất, chất lượng và phát triển bền vững, góp phần nâng cao đời sống người dân.

Đến nay, Chương trình Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bước đầu đạt kết quả khả quan như xác định được vùng đề án để tập trung triển khai, đầu tư. Trong tỉnh, đã có những mô hình sản xuất, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao như ứng dụng đèn Led trong quá trình tăng trưởng của thực vật, ứng dụng công nghệ sinh học sinh sản tạo bò thịt nhân bản Long An, nghiên cứu và xây dựng hệ thống theo dõi tưới tiêu thông minh trên cây thanh long sử dụng mạng cảm biến không dây,... mang lại hiệu quả cao. Điều đáng quý là những mô hình này đã tạo sức lan tỏa và nhận được sự ủng hộ của người dân. Nhiều hộ dân sau khi tham quan, học tập mô

hình, tự đầu tư xây dựng nhà lưới, hệ thống tưới nước tiết kiệm,...

Long An cũng đã hợp tác với các tỉnh như Đồng Tháp, Tiền Giang trong tiểu vùng Đồng Tháp Mười tiến hành liên kết tiểu vùng, liên kết vùng, cùng tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Từ đó, nhiều hợp đồng cung ứng sản phẩm sạch cho các nhà phân phối trong và ngoài tỉnh được thực hiện, góp phần tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Vì để tạo thương hiệu cho lúa gạo nói riêng, nông sản nói chung, trong mỗi liên kết 4 nhà, mỗi liên kết giữa nhà nông và nhà doanh nghiệp là một mắt xích rất quan trọng

### **Cần tiếp tục ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp**

Những nhà quản lý vùng đồng bằng sông Cửu Long hiểu rằng, tái cơ cấu nông nghiệp là quá trình phát triển gắn với thay đổi quy mô sản xuất nhằm tạo ra các nông sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, phù hợp với nhu cầu



Thông tin chuyên đề: “Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng”

của thị trường. Để nông nghiệp thực sự là một thế mạnh của Long An nói riêng và vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng, đủ sức cạnh tranh thị trường trong nước và quốc tế, cần phải đẩy nhanh ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào phục vụ sản xuất và đời sống. Đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, xây dựng nền

nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ phù hợp với xu hướng phát triển nhanh, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu Đó cũng chính là con đường phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, lâu dài của vùng kinh tế trọng điểm này.

Nguồn trích:

<https://hoinhap.vietnam.vn/>

---o0o---



*Hoàn thiện hạ tầng giao thông là một trong những mục tiêu quan trọng của DBSCL. Nguồn: <https://www.baocamau.com.vn/>*



## **Phần III**

### **Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng:**

#### **Du lịch – văn hóa**

**Đồng bằng sông Cửu Long:  
Phát triển mạnh  
sản phẩm du lịch đặc thù,  
thích ứng biến đổi khí hậu**

*Thanh Trà (TTXVN)*



*Nhà hát Cao Văn Lầu và Trung tâm văn hoá nghệ thuật tỉnh Bạc Liêu.*

*Ảnh: Trọng Đạt – TTXVN*

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đất có nhiều tiềm năng phát triển các ngành kinh tế như nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, du lịch... Song, đây cũng là khu vực đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu, hàng loạt

giải pháp đã được thực thi hiệu quả, tạo đà cho sự phát triển toàn diện, trong đó có lĩnh vực du lịch - ngành kinh tế mang tính tổng hợp ở đồng bằng châu thổ.



*Du khách tham quan Vườn quốc gia Tràm Chim bằng nhà nổi trên sông.*

*Ảnh: An Hiếu/TTXVN*

#### **Phát triển đồng bộ hạ tầng giao thông**

Nhiều chuyên gia cho rằng, đối với hoạt động du lịch, ở bất cứ khu vực, địa phương nào, bên cạnh nguồn tài nguyên, sản phẩm du lịch, hai yếu tố quan trọng chính là giao thông và truyền thông. Vì vậy, việc quan tâm phát triển hạ tầng giao thông chính là tiền đề, thuận lợi căn bản để các ngành kinh tế trong đó có du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long và các vùng

lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, Đông Nam Bộ, phát triển bền vững.

Theo báo cáo đánh giá 3 năm thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, việc phát triển hạ tầng kết nối, đặc biệt là hạ tầng giao thông, tạo đà cho các hoạt động kinh tế - xã hội tại Đồng bằng sông Cửu Long phát triển, được chú trọng thực hiện. Đơn cử, tuyến Quốc lộ 1 được đầu tư cơ bản phù hợp quy hoạch với quy mô 4 làn xe, hoàn thành tuyến Lộ Tẻ - Rạch Sỏi kết nối thành phố Cần Thơ với tỉnh Kiên Giang... Nhiều công trình, dự án trọng điểm được phê duyệt, triển khai như: Cầu Rạch Miễu 2, cầu Mỹ Thuận 2, cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn từ thị xã Ngã Bảy (tỉnh Hậu Giang) đến huyện Châu Thành (Sóc Trăng) tuyến tránh Quốc lộ 1A qua thành phố Cà Mau.

Bên cạnh các tuyến đường bộ, tuyến vận tải đường sông, hàng

không cũng được đầu tư, phát triển, tạo thuận lợi cho các hoạt động giao thương, góp phần đáng kể cho lĩnh vực du lịch tại khu vực đồng bằng trở nên sôi động hơn trước rất nhiều.

Đến nay, tại Đồng bằng sông Cửu Long có hai cảng hàng không quốc tế là Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc và Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ, hai cảng hàng không nội địa là Cảng hàng không Rạch Giá (Kiên Giang) và Cà Mau với tổng công suất thiết kế 7,6 triệu hành khách/năm.

Đại diện Bộ Giao thông Vận tải cho biết, trong thời gian tới, Bộ tiếp tục phối hợp với UBND thành phố Cần Thơ làm việc với các hãng hàng không nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các hãng hàng không mở thêm đường bay mới kết nối Cảng hàng không quốc tế Cần Thơ với các thành phố trong nước và quốc tế, phát huy vai trò là thành phố trung tâm của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Ngoài ra, trong giai đoạn 2021-2025, Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc mở rộng sân đỗ và xây dựng nhà ga hành khách mới, nâng tổng công suất chở hành khách lên 10 triệu hành khách/năm.

Bộ Giao thông Vận tải cũng sẽ phối hợp với UBND các tỉnh Cà Mau, Kiên Giang nghiên cứu điều chỉnh quy hoạch Cảng hàng không Cà Mau và Cảng hàng không Rạch Giá làm cơ sở đầu tư phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 cơ bản nâng cấp tất cả các cảng hàng không trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng nhu cầu vận tải và quy hoạch được phê duyệt.

### **Lợi thế sinh thái, văn hóa và thân thiện môi trường**

Nghị quyết 120/NQ-CP của Chính phủ đã xác định tầm nhìn đến năm 2100, Đồng bằng sông Cửu Long phát triển bền vững, an toàn, thịnh vượng, trên cơ sở phát triển phù hợp nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, kết hợp với

dịch vụ, du lịch sinh thái, công nghiệp...

Đề cập đến các giải pháp, đối với lĩnh vực du lịch, Nghị quyết nêu rõ: Phát triển dịch vụ - du lịch dựa trên tiềm năng, lợi thế về đặc điểm tự nhiên, sinh thái, văn hóa, con người với hiệu quả kinh tế cao; phát triển các loại hình du lịch miệt vườn, du lịch sông nước, du lịch sinh thái gắn với các khu bảo tồn thiên nhiên.

Thực hiện hiệu quả các giải pháp, định hướng này, thời gian qua, tại khu vực đồng bằng, các lợi thế về sinh thái, di sản văn hóa, lịch sử cách mạng đã và đang được bảo tồn, khai thác, phát huy giá trị. Nhiều khu dự trữ sinh quyển, du lịch sinh thái, văn hóa sông nước, làng nghề đã trở thành các điểm du lịch thu hút du khách.

Theo thống kê, riêng trong năm 2019 - thời điểm chưa bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 trên quy mô toàn cầu, lượng du khách đến các địa phương thuộc vùng đã đạt 47 triệu lượt, doanh thu từ hoạt

động du lịch đạt hàng chục nghìn tỷ đồng.

Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Trần Anh Thư cho biết: Tỉnh đã lồng ghép, tích hợp biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đối với lĩnh vực du lịch, tỉnh chú trọng bảo tồn và phát triển các giá trị cốt lõi để phát triển du lịch tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch nông nghiệp gắn với các địa phương trong vùng, tạo nên mạng lưới với các sản phẩm du lịch đa dạng, hấp dẫn và bền vững dựa trên tiềm năng, lợi thế về đặc điểm tự nhiên, sinh thái, giá trị văn hóa. Trên địa bàn An Giang hiện có hai khu du lịch lớn: Khu du lịch quốc gia núi Sam và Khu du lịch Núi Cấm, hàng năm thu hút hàng triệu du khách. Trên địa bàn tỉnh còn có rừng tràm đẹp và nổi tiếng nhất ở Việt Nam để du lịch vào mùa nước nổi và cầu tre trong rừng tràm dài nhất Việt Nam do tổ chức Kỷ lục Việt Nam ghi nhận.

An Giang luôn tạo điều kiện cho các đơn vị, doanh nghiệp phát

triển loại hình du lịch nông nghiệp, thân thiện, gắn bó với môi trường với các điểm đến nổi bật như: Nông trại Phan Nam ở thành phố Long Xuyên, vườn sinh thái Út Cung và tổ hợp tác sản xuất rau an toàn Tuấn Phong ở thành phố Châu Đốc, thu hút nhiều du khách đến tham quan, mua sắm các đặc sản từ nông nghiệp công nghệ cao.



*Du khách tham quan rừng tràm Trà Sư (An Giang) vào mùa nước nổi.*

*Ảnh: M.T/Báo Tin tức*

Liên quan chuyển đổi cơ cấu kinh tế hợp lý theo hướng thuận thiên, thích ứng biến đổi khí hậu, đối với lĩnh vực kinh tế du lịch, tỉnh Kiên Giang chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch thân thiện với môi trường. Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang Nguyễn Thanh Nhân: Tỉnh đã công nhận một số khu du lịch địa phương như ở quần đảo Nam Du,

đảo Lại Sơn (huyện Kiên Hải), đảo Hải Tặc (thành phố Hà Tiên) với ưu điểm nổi bật là có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, du lịch biển đảo theo hướng thân thiện môi trường. Sở Du lịch Kiên Giang hỗ trợ Vườn quốc gia Phú Quốc thực hiện đầu tư và triển khai dịch vụ du lịch sinh thái tham quan sinh cảnh đặc trưng theo các tuyến tại vườn quốc gia, góp phần phát triển du lịch ở thành phố biển đảo đầu tiên của đất nước theo hướng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu.

### **Đẩy mạnh các sản phẩm du lịch đặc thù**

Đề cập về phát triển du lịch bền vững ở Đồng bằng sông Cửu Long, Tiến sỹ Hà Quang Thanh, Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận định: Vùng châu thổ này đang đứng trước nhiều cơ hội phát triển song cũng đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức mang tính sống còn, nước biển dâng, gây ảnh hưởng nặng nề trong nhiều năm trở lại đây.

Do đó, phát triển du lịch đồng thời tiếp tục tuân thủ các cam kết, đảm bảo phát triển bền vững, trong đó có những vấn đề liên quan như ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Các địa phương, cơ quan chức năng cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân ngày càng ý thức sâu sắc hơn những thuận lợi, khó khăn trong phát triển du lịch; tăng cường quảng bá thương hiệu sản phẩm du lịch, đa dạng các sản phẩm du lịch như du lịch sinh thái, miệt vườn, du lịch văn hóa cội nguồn, du lịch nghỉ dưỡng...

Ở góc độ cụ thể của địa phương, theo Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Nguyễn Thanh Bình, nhằm phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, An Giang cùng thành phố Cần Thơ và các tỉnh Kiên Giang, Hậu Giang đã xây dựng Dự thảo "Tầm nhìn chiến lược Đề án liên kết phát triển bền vững tiểu vùng Tứ giác Long Xuyên" với 7 lĩnh vực liên kết

trong đó có liên kết về phát triển du lịch.

Dự thảo đã được đại diện các bộ, ngành đóng góp nhiều ý kiến, tỉnh An Giang và các địa phương đang tiếp tục hoàn chỉnh bản dự thảo Tầm nhìn chiến lược này để triển khai trong thời gian tới. Tỉnh An Giang kiến nghị, Chính phủ sớm ban hành quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long để các địa phương có cơ sở triển khai xây dựng quy hoạch ở tỉnh và đây cũng là cơ sở để tạo thuận lợi triển khai các hoạt động liên kết vùng; ban hành cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển Đồng bằng sông Cửu Long, tăng cường và nâng cao hiệu quả liên kết vùng.

Đối với lĩnh vực du lịch, tỉnh An Giang đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn tiêu chí thành lập thí điểm Khu bảo tồn phục vụ phát triển bền vững khu du lịch sinh thái và Trung tâm tri thức về phát triển du lịch sinh thái, tạo thuận lợi cho việc đẩy mạnh các hoạt động phát triển

sản phẩm du lịch theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu, thân thiện với môi trường.

Trong khi đó, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long Lê Quang Trung cho biết, để tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết 120/NQ-CP về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng biến đổi khí hậu, đối với lĩnh vực du lịch, thời gian tới, Vĩnh Long thực hiện nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh xây dựng sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, tránh tình trạng các sản phẩm hiện có mang tính gàn tương đồng với các tỉnh trong khu vực; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động quảng bá hình ảnh du lịch địa phương đến du khách trong và ngoài nước./.

Nguồn trích: <https://baodantoc.vn/>

---o0o---

## **Phát triển du lịch nông nghiệp vùng đất “chín rồng”**

*Bài: Thanh Trà*

Đồng bằng sông Cửu Long được mệnh danh là vựa lúa, vựa trái cây, thủy sản của cả nước. Nắm bắt lợi thế đó, từ các mô hình

sản xuất nông nghiệp, nhiều sản phẩm du lịch nông nghiệp được hình thành, đưa vào khai thác, phục vụ du khách trong và ngoài nước. Tuy nhiên, để du lịch nông nghiệp có thêm nhiều sản phẩm mới, gia tăng các giá trị trải nghiệm, mang lại hiệu quả tối đa cho cả sản xuất nông nghiệp và hoạt động du lịch thì vẫn còn rất nhiều thách thức đòi hỏi từng địa phương cũng như toàn vùng có những giải pháp, lộ trình phù hợp.

#### **Từng bước định vị thương hiệu**

Là một trong 7 vùng du lịch của cả nước, du lịch nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long những năm gần đây phát triển mạnh với các điểm đến là những vườn cây ăn trái đa dạng về chủng loại, những làng hoa cây cảnh mang nét đặc trưng của nông nghiệp miền sông nước hay những mô hình nuôi thủy sản công nghệ cao kết hợp với tìm hiểu, trải nghiệm các công đoạn chăm sóc, thu hoạch, sơ chế nông sản.

Từ các hoạt động sản xuất nông nghiệp mang tính đặc thù ở

Đồng bằng sông Cửu Long thời gian qua đã hình thành nhiều sản phẩm du lịch thuộc loại hình du lịch nông nghiệp được “gọi tên” trong nhiều tour, tuyến du lịch về vùng đất “Chín Rồng”. Chính từ các sản phẩm du lịch đó, thương hiệu du lịch Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, du lịch nông nghiệp nói riêng của miền đất này đã được khẳng định với nhiều giá trị nổi trội, khác biệt.

Đề cập về loại hình du lịch nông nghiệp ở Cần Thơ - thành phố trung tâm Đồng bằng sông Cửu Long, Phó Giáo sư Đào Ngọc Cảnh, Trường Đại học Cần Thơ khẳng định: Là thành phố trực thuộc Trung ương, đô thị loại 1, nhưng với vị thế trung tâm vùng - địa bàn sản xuất nông nghiệp hàng đầu của Việt Nam, Cần Thơ có nhiều thế mạnh để phát triển du lịch nông nghiệp. Miệt vườn là tiềm năng to lớn của Cần Thơ để phát triển du lịch nông nghiệp.

Thực tế cho thấy, đến các địa phương thuộc Cần Thơ như huyện Phong Điền, các quận Cái



Răng, Bình Thủy, Thốt Nốt, những vườn cây xanh mát, trái cây tươi ngon, người dân mến khách, cuộc sống thanh bình, thân thiện đã trở thành những điểm đến thu hút rất nhiều du khách.

Đọc theo sông Hậu thuộc địa bàn Cần Thơ có các bãi bồi trên sông mà người dân quen gọi là “cù lao” hoặc “cồn” như cù lao Tân Lộc, Cồn Sơn, Cồn Khương, Cồn Ấu là những địa bàn có đất đai màu mỡ với những vườn cây trái, hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản cùng với đời sống miệt vườn của người dân đã được khai thác, phát triển du lịch.

Tại những điểm đến này, du khách được hướng dẫn cách trồng, chăm sóc nhiều loại cây ăn trái, tham gia làm vườn, hái rau quả, tìm hiểu cách chăm sóc nhiều loài cá có những cái tên rất ấn tượng ở vùng sông nước như: Cá thác lác cườm, cá mè rỗ, cá trà sóc, cá tra bần...

Cũng tại Đồng bằng sông Cửu Long, một điển hình sản phẩm du lịch bắt nguồn từ sản xuất

nông nghiệp khá nổi bật là du lịch gắn với cây dừa tại tỉnh Bến Tre. Đây là tỉnh có quy mô trồng dừa lớn nhất cả nước và được trồng tập trung thành vùng nguyên liệu lớn với tổng diện tích lên tới khoảng trên 68.000 ha.

Theo ông Võ Văn Phong, Giám đốc Công ty Du lịch và truyền thông C2T Bến Tre: Từ những làng quê thanh bình xanh mát bóng dừa, chợ mua bán dừa trên sông, xưởng sơ chế, chế biến các sản phẩm từ dừa, các đặc sản được chế biến từ trái dừa và cả những món đồ lưu niệm ấn tượng được làm từ dừa, doanh nghiệp này đã khảo sát, đưa vào khai thác nhiều sản phẩm du lịch hấp dẫn, mang nét đặc trưng xứ Dừa khiến du khách mỗi lần đến Bến Tre đều cảm nhận được những điều mới mẻ, độc đáo.

Còn với tỉnh Đồng Tháp, những điểm đến là cánh đồng sen hồng trải dài ở các huyện Tháp Mười, Cao Lãnh, Tam Nông, Thanh Bình hay vườn hoa, cây cảnh ngay tại thành phố Sa Đéc

trong những năm gần đây đã đem lại sự khởi sắc đáng kể cho du lịch của vùng đất này.



*Cánh đồng sen ở Đồng Tháp.  
Ảnh: Lục Tùng*

Ông Trần Thanh Hùng, chủ homestay Ngôi nhà Hoa ếch ở làng hoa Sa Đéc (Đồng Tháp) đồng thời là chủ nhiệm Hội quán “Cùng nhau làm du lịch” của nông dân làng hoa chia sẻ: Xuất phát từ trồng hoa, cây cảnh - một trong những ngành hàng chủ lực của nông nghiệp Đồng Tháp, người nông dân làng hoa đã hoàn thiện vườn tược, xây dựng các tiểu cảnh, tính toán thời điểm thu hoạch hoa rải vụ để vừa có hoa bán ra thị trường vừa làm du lịch. Do đó, bất cứ thời điểm nào trong năm du khách đến làng hoa Sa Đéc cũng luôn thấy làng hoa rực rỡ sắc màu.

**Mở rộng thị trường, nâng cao thu nhập**

Nhiều chuyên gia đã đánh giá, phát triển du lịch nông nghiệp không chỉ có ý nghĩa đối với du lịch mà còn tác động tích cực đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Du lịch nông nghiệp góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ nông phẩm, tạo sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, làm thay đổi bộ mặt nông thôn theo hướng tích cực. Theo Phó Giáo sư Đào Ngọc Cảnh (Trường Đại học Cần Thơ), nông nghiệp và du lịch nông nghiệp luôn có quan hệ tác động lẫn nhau. Nông nghiệp tạo điều kiện để hình thành các sản phẩm du lịch phục vụ nhu cầu của du khách, bảo đảm cho du lịch phát triển. Ngược lại, du lịch lại góp phần quảng bá và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị nông phẩm, tạo việc làm và tăng thu nhập cho nông dân, góp phần phát triển nông thôn bền vững.

**Tăng kết nối, khai thác thế mạnh của vùng**

Đối với phát triển du lịch nói chung, du lịch nông nghiệp nói riêng, mỗi địa phương có lợi thế riêng về vị trí địa lý, tài nguyên du lịch, nguồn lực phát triển.



*Khách du lịch bơi xuồng trải nghiệm "Một ngày làm ngư dân" tại khu C4 - vườn Quốc gia Tràm Chim, huyện Tam Nông, Đồng Tháp. Ảnh: TTXVN*

Hoạt động kết nối được thực hiện sẽ tạo ra chuỗi giá trị, gia tăng tính hấp dẫn và đa dạng của các sản phẩm, dịch vụ du lịch, từ đó đem lại thêm nhiều nguồn lợi cho các bên liên quan. Không chỉ vậy, nhiều chuyên gia cho rằng, nếu không thực hiện liên kết vùng trong phát triển du lịch, địa phương nào cũng tự phát sẽ “phá” tiềm năng, không tạo ra được sản phẩm có sức cạnh tranh.

Nghiên cứu, khảo sát về du lịch nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long, Phó Giáo sư Ngô

Thị Phương Lan và Phó Giáo sư Nguyễn Thị Vân Hạnh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) đánh giá: Với lợi thế là vùng sản xuất nông nghiệp lớn nhất cả nước, được thiên nhiên ưu đãi và sở hữu nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp, những năm gần đây Đồng bằng sông Cửu Long đã chú trọng phát triển loại hình du lịch này. Nhiều chương trình tour du lịch nông nghiệp đem lại những trải nghiệm thú vị thể hiện rõ tính kết nối, liên kết các địa phương trong vùng như tour “Một ngày làm nông dân”, “Hạt gạo từ đâu”, “Vui cùng hoa lúa”, “Trải nghiệm mùa nước nổi của ngư dân vùng Đồng Tháp Mười”, “Mỗi ngày một nghề”, “Đi trong màu xanh của vườn cây trái” đi tới nhiều địa phương trong vùng như Cần Thơ, Long An, Đồng Tháp, Hậu Giang, Vĩnh Long, Bạc Liêu, Cà Mau...

Trong các tour nối kết liên tỉnh, nhiều hoạt động du lịch nông nghiệp đã hiện diện, ví dụ tour

“Lục tỉnh Nam Kỳ” đưa du khách khám phá các tỉnh miền Tây, trong đó có các hoạt động nông nghiệp như tát mương bắt cá, làm nông dân, tìm hiểu đời sống cư dân miệt vườn, tham quan vựa hoa kiểng, vườn cây ăn trái.

Đẩy mạnh liên kết, hợp tác trong phát triển các sản phẩm du lịch, mà du lịch nông nghiệp là một trong những điểm nhấn, theo lãnh đạo Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn (Saigontourist Group): Thực hiện Thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025, doanh nghiệp này đã hoàn thiện, khai thác nhiều sản phẩm du lịch mới theo các tuyến kết nối đến các tỉnh miền Tây, trong đó hầu hết tour, tuyến đều có các hoạt động du lịch nông nghiệp như tour "Sắc màu Khmer" với lộ trình Trà Vinh - Vĩnh Long có hoạt động tham quan vựa bưởi Năm Roi Mỹ Hòa, tour Bến Tre - Trà Vinh có trải nghiệm câu cua, đi xe lôi hoặc xe đạp trên đường làng trong

vườn dừa, tour đi Long An hay tour đến Đồng Tháp đưa du khách khám phá Khu bảo tồn dược liệu Đồng Tháp Mười, Làng hoa Sa Đéc.

Liên quan đến việc đẩy mạnh liên kết, tăng cường kết nối để phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, trong đó có lĩnh vực du lịch, đặc biệt là du lịch nông nghiệp, tỉnh Đồng Tháp đã có nhiều hoạt động nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ hơn cho các mặt hàng nông sản cũng như sản phẩm du lịch của địa phương. Ông Phạm Thiện Nghĩa, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp cho biết, tỉnh đã thành lập Trung tâm Giới thiệu trưng bày đặc sản và Du lịch Đồng Tháp ngay tại Thủ đô Hà Nội; phối hợp, kết nối với các đơn vị, địa phương để tổ chức các tuần giới thiệu hàng cá tra, cá ba sa và đặc sản của Đồng Tháp tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **Gắn với cộng đồng và những nét văn hóa đặc sắc**

Khẳng định du lịch nông nghiệp muốn thành công tất yếu

phải gắn với cộng đồng và nét văn hóa tại điểm đến, Tiến sỹ Đoàn Ngọc Xuân, Vụ trưởng Vụ Xã hội, Ban Kinh tế Trung ương lý giải: Đặc điểm nông thôn nước ta, các khu vực sản xuất nông nghiệp thường nằm liền kề hoặc xen kẽ với khu dân cư nên khó có hoạt động du lịch nông nghiệp riêng lẻ mà phần lớn là chúng đều nằm trong không gian của du lịch nông thôn. Chủ thể tham gia tổ chức du lịch nông nghiệp có thể là chủ hộ, nhà vườn, chủ rừng, chủ trang trại, chủ cơ sở, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, chủ doanh nghiệp nông nghiệp...

Còn theo Bộ trưởng Lê Minh Hoan, du lịch nông nghiệp, nông thôn và nông dân làm du lịch là không thể tách rời nhau. Người nông dân làm du lịch từ các mô hình sản xuất nông nghiệp không chỉ dựa vào những vườn hoa, cây trái, thửa ruộng... hữu hình, mà còn phải biết khai thác vốn văn hóa bản địa, vốn xã hội của cộng đồng dân cư tại địa phương mình.



*Rừng trà Trà Sư có hệ thống động thực vật phong phú. Ảnh: TTXVN*

Thực tế cho thấy thời gian qua, du lịch nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long đã và đang được các địa phương phát triển hiệu quả theo hướng gắn với cộng đồng và những nét văn hóa bản địa một cách rất hiệu quả.

Chị Đinh Quỳnh Trang, du khách đến từ quận Hà Đông, Hà Nội, cho biết, khi đến điểm du lịch Cồn Sơn ở quận Bình Thủy (thành phố Cần Thơ), được hòa mình vào đời sống của người nông dân thực thụ, đi thu hoạch trái cây, hái rau, được những người nông dân giới thiệu tên của từng loại cây ăn quả, từng loại rau trong vườn, các thành viên trong gia đình chị đều cảm thấy rất thú vị.

Không những vậy, điều khiến chị và nhiều du khách cảm nhận rất rõ khi đến Cồn Sơn là



không gian làng quê bình dị mà sống động, được chứng kiến khung cảnh sinh hoạt, nếp sống hằng ngày của người dân nông thôn miền Tây chứ không phải là khung cảnh tái hiện. Tiếp xúc và trò chuyện người dân trên cò, chị hiểu hơn về nhiều nét văn hóa của người dân miền Tây Nam Bộ, từ cách quấn khăn rằn, mặc chiếc áo bà ba đúng chất Nam Bộ, đặc biệt là được khám phá văn hóa ẩm thực với rất nhiều món ăn và các loại bánh dân gian phong phú, hấp dẫn.



*Du khách tham gia các hoạt động trong lễ hội dừa, tỉnh Bến Tre. Ảnh: TTXVN*

Tương tự, nhiều du khách đến xứ dừa Bến Tre cảm thấy hài lòng bởi được trải nghiệm khung cảnh làng quê êm ả, xem những người nông dân sơ chế và chế biến nhiều sản phẩm từ dừa, hiểu thêm

về nhiều nét văn hóa trong đời sống sinh hoạt của người dân xứ dừa.

Ông Võ Văn Phong, Giám đốc Công ty Du lịch và truyền thông C2T - Bến Tre cho biết: Trong hành trình đón du khách đến du lịch Bến Tre, bên cạnh tham quan miệt vườn, trải nghiệm các hoạt động sản xuất nông nghiệp, doanh nghiệp này còn chú trọng giới thiệu, đưa du khách đến tham quan nhà người dân, khám phá những nét văn hóa đặc sắc của người nông dân xứ dừa, như dự đám cưới, đám giỗ ở làng quê, giới thiệu đến du khách từng chi tiết nhỏ như chiếc công trang trí đám cưới tết bằng lá dừa, những món ăn đồng quê được bày biện ngay trong lòng trái dừa...

### **Phát triển chưa tương xứng tiềm năng**

Đề cập về du lịch nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, Phó Giáo sư Ngô Thị Phương Lan và Phó Giáo sư Nguyễn Thị Vân Hạnh (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân

văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh) đánh giá: Đồng bằng sông Cửu Long được thiên nhiên ưu đãi, có rất nhiều tiềm năng để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, nhất là du lịch sinh thái nông nghiệp, miệt vườn, sông nước. Tuy nhiên, nhiều địa phương vẫn chưa tận dụng, khai thác, phát triển được lợi thế tương xứng và hiệu quả, gây ra những lãng phí lớn, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của vùng. Du lịch nông nghiệp tại các tỉnh, thành phố của vùng nhiều nơi còn phát triển rời rạc, manh mún, tự phát và chưa bổ khuyết cho nhau.

Sản phẩm du lịch nông nghiệp mới chủ yếu đáp ứng các nhu cầu đơn giản như tham quan, nghỉ ngơi, ăn uống trong ngày của du khách, chưa tăng khả năng chi tiêu của du khách qua các dịch vụ bổ trợ, chưa gây ấn tượng để níu chân được du khách lưu trú lâu hơn hay có nhiều hoạt động, trải nghiệm phong phú cho du khách. Bên cạnh đó, hoạt động du lịch nông nghiệp ở đây còn ở dạng nhỏ

lẻ, trùng lặp nhiều và thiếu sự liên kết giữa các địa phương một cách đồng bộ để cùng nhau hưởng lợi.

Từng đi du lịch ở nhiều tỉnh, thành phố thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, anh Nguyễn Đình Thực đến từ phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy (Hà Nội) chia sẻ: Đi đến nhiều tỉnh miền Tây Nam Bộ đều được giới thiệu đi miệt vườn, hái trái cây, hay tát ao, bắt cá. Du khách mong muốn thấy rõ hơn sự khác biệt trong mỗi điểm đến để luôn có cảm giác chưa khám phá hết và mỗi chuyến đi sẽ có những trải nghiệm thú vị khác nhau để có thể quay trở lại nhiều lần.

Đề cập về những hạn chế trong phát triển du lịch ở Đồng bằng sông Cửu Long, cụ thể là tại Cần Thơ - địa phương đóng vai trò trung tâm của vùng, Phó Giáo sư Đào Ngọc Cảnh, Trường Đại học Cần Thơ, cho rằng phát triển du lịch nông nghiệp còn mang tính tự phát, chủ yếu do từng hộ dân làm du lịch theo kiểu nhỏ lẻ. Người dân chưa mạnh dạn đầu tư phát triển du lịch, ngại thuê mướn lao



động bên ngoài nên thường xảy ra tình trạng quá tải vào mùa cao điểm. Sản phẩm du lịch cũng còn thô sơ, đơn giản theo kiểu “cây nhà lá vườn”; ít có sự sáng tạo để tạo ra sự khác biệt, chưa có nhiều điểm nhấn để thu hút khách.

Một điểm cũng đáng lưu ý nữa là hoạt động du lịch nông nghiệp còn phụ thuộc lớn vào tính mùa vụ của sản xuất nông nghiệp. Việc phát triển các nông sản trái vụ và bố trí rải vụ hoặc phối hợp các hộ dân để duy trì sản phẩm phục vụ du lịch chưa được chú trọng. Ngoài ra, công tác bảo vệ môi trường ở một số điểm đến chưa được chú trọng, thiếu nhà vệ sinh công cộng, hệ thống xử lý rác thải, nước thải ở nhiều địa bàn du lịch nông nghiệp chưa được đầu tư bài bản, đồng bộ.

### **Thay đổi tư duy – phát triển vùng du lịch**

Để phát triển bền vững du lịch nông nghiệp tại Đồng bằng sông Cửu Long, nhân mạnh giải pháp thúc đẩy liên kết vùng, Phó Giáo sư Ngô Thị Phương Lan

và Phó Giáo sư Nguyễn Thị Vân Hạnh đề xuất cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và cách thức triển khai, xúc tiến các hoạt động liên kết các địa phương về du lịch nông nghiệp, vừa giúp các bên liên quan nhận thức được lợi ích to lớn của du lịch nông nghiệp, vừa thay đổi tư duy từ phát triển “điểm du lịch” thành phát triển “vùng du lịch”. Các địa phương và cơ quan chức năng cũng cần xây dựng kế hoạch liên kết tổng thể và cụ thể trong phát triển du lịch nông nghiệp vùng; xây dựng bộ thông tin chung về du lịch nông nghiệp vùng Đồng bằng sông Cửu Long nhằm tổng hợp và cập nhật thông tin chung tham mưu cho lãnh đạo phụ trách phát triển du lịch các địa phương, tạo cơ sở dữ liệu phục vụ hoạch định chính sách liên kết vùng.

Bên cạnh đó ngành du lịch cần tăng cường xây dựng các tour tuyến, điểm du lịch nông nghiệp xuyên tỉnh mang tính chuyên nghiệp, đặc sắc hơn; có chính sách khuyến khích doanh nghiệp lữ

hành hình thành, khai thác các tour, tuyến du lịch nông nghiệp xuyên tỉnh để tạo sự liên kết mạnh mẽ hơn và cũng góp phần khai thác điểm khác biệt, chọn lọc, tránh trùng lặp sản phẩm giữa các địa phương.



*Khu du lịch Cánh đồng bất tận (xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa.*

*Ảnh: TTXVN*

Chuyên gia tư vấn phát triển du lịch, Giám đốc Công ty Du lịch Vòng tròn Việt, ông Phan Đình Huê gợi mở: Ngoài yếu tố thị trường, du lịch nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long cần chú ý hơn nữa đến cơ sở hạ tầng và văn hóa ẩm thực. Đừng vì làm du lịch nông nghiệp, muốn giới thiệu đến du khách nét dân dã, giản dị, mà ít chú ý đến không gian nghỉ dưỡng; cần tạo sự thoải mái, thân thiện, sạch sẽ cho du khách. Bởi vì khi du khách xuống ruộng, họ

muốn trải nghiệm làm người nông dân thực thụ, nhưng khi bước lên bờ, cần mang đến cho họ các dịch vụ và tiện ích đầy đủ, đạt chuẩn thì mới có thể thu hút, “giữ” du khách ở lại lâu hơn và cảm thấy thoải mái để họ có ý định trở lại trong những chuyến du lịch sau.

Đi sâu về giải pháp phát triển bền vững du lịch nông nghiệp ở Cần Thơ, Phó Giáo sư Đào Ngọc Cảnh (Trường Đại học Cần Thơ) nêu ý kiến: Thành phố nên chú trọng những giá trị đặc trưng tiêu biểu để tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch kết hợp xây dựng hình ảnh và thương hiệu điểm đến cho du lịch nông nghiệp Cần Thơ. Thành phố cũng tăng cường phát triển nguồn nhân lực du lịch nông nghiệp thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng du lịch cho nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp làm du lịch; đào tạo và bồi dưỡng nhân lực tham gia chuỗi sản phẩm du lịch nông nghiệp như hướng dẫn viên, nhân viên phục vụ, thành viên trong hộ gia đình làm du lịch.



*Khách du lịch trải nghiệm bắt cá tại Cồn Sơn, TP Cần Thơ. Ảnh: Thúy An*

Ngoài ra, thành phố cần đẩy mạnh thông tin, quảng bá du lịch nông nghiệp một cách bài bản, đồng bộ và hiệu quả, tránh tình trạng để nông dân tự tổ chức hoạt động này một cách riêng lẻ, rời rạc. Bên cạnh đó, cần nâng cao nhận thức của người dân và khách du lịch về phát triển du lịch theo hướng du lịch xanh, bền vững; đẩy mạnh khuyến khích người dân cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp như xây dựng hàng rào xanh, trồng hoa kiểng trang trí để tạo tiểu cảnh cho khách chụp hình lưu niệm, thiết kế cổng vào các điểm vườn du lịch độc đáo, “bắt mắt” hơn...

Nguồn trích: <https://baotintuc.vn/>

---o0o---

## **Xây dựng, phát triển thương hiệu du lịch Đồng bằng sông Cửu Long**

Đề vươn lên, ĐBSCL xem ngành Du lịch là một trong những động lực phát triển kinh tế - xã hội nhằm đầu tư trọng điểm. Khung định hướng “Phát triển vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” của Bộ Kế hoạch và Đầu tư xác định ĐBSCL có nhiều tiềm năng lợi thế phát triển du lịch và đề xuất 5 lĩnh vực phát triển thương hiệu du lịch.

### **Phát triển chưa tương xứng với lợi thế tiềm năng**

Theo nhận định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngành Du lịch ĐBSCL là một trong những động lực phát triển kinh tế quan trọng trong những năm tới đây. Nhờ có nguồn tài nguyên du lịch đa dạng và đặc thù bao gồm cảnh đẹp, đường thủy, lối sống trên thuyền và bờ biển, hệ động thực vật đa dạng và lòng mến khách của địa phương, vùng ĐBSCL đóng một vai trò quan trọng trong phát triển du lịch Việt Nam.

Đánh dấu sự phát triển mạnh mẽ về du lịch của các tỉnh, thành phố trong vùng là vào năm 2018 đã đón gần 30 triệu lượt khách du lịch, trong đó khách nội địa chiếm khoảng 90%. Trong giai đoạn này, doanh thu du lịch từ 6.000 lên 24.000 tỉ đồng, tuy nhiên con số này tương đối thấp so với các khu vực khác ở Việt Nam.

Tầm quan trọng của ngành Du lịch đối với phát triển của vùng trong tương lai cũng được nhấn mạnh do du lịch là ngành sử dụng nhiều lao động, một số vị trí việc làm cũng không đòi hỏi nhiều kỹ năng chuyên sâu, do vậy du lịch có thể nhanh chóng tiếp nhận nguồn lao động dư thừa từ các lĩnh vực khác, như nông nghiệp.

Điển hình là đảo Phú Quốc (Kiên Giang) đã phát triển thành trung tâm du lịch quan trọng của vùng. Các điểm khác cũng có bước phát triển ấn tượng như: cụm cù lao Long - Lân - Quy - Phụng (Bến Tre, Tiền Giang), Cần Thơ, Mũi Cà Mau, Vườn quốc gia Tràm Chim (Đồng Tháp), Núi Sam (An

Giang), Hà Tiên, Kiên Lương và huyện đảo Kiên Hải (Kiên Giang).

Một trong những vấn đề là thời gian lưu trú của khách quốc tế trong vùng rất ngắn: trung bình 1,95 ngày. Khách nội địa là 1,7 ngày. Điều này cho thấy sự cần thiết phải cải thiện việc tiếp thị sản phẩm và cải thiện chất lượng trải nghiệm. Việc thiếu khả năng tiếp cận tổng thể và thời gian hành trình dài có thể tác động đáng kể đến việc quản lý thời gian của khách du lịch, với các điểm tham quan thường bị phân tán trong một khu vực rộng, do đó khó có thể tổ chức một tour du lịch tổng thể. Cũng có thể do các tỉnh đang tranh giành khách du lịch nhưng không tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm của mình đối với các khu vực khác rõ ràng, khiến xảy ra tình trạng có nhiều điểm hấp dẫn nhưng thiếu quảng bá có mục tiêu.

Những thách thức đối với phát triển du lịch của vùng là duy trì di sản văn hóa và thiên nhiên, giảm thiểu các hạn chế về cơ sở hạ tầng. Khả năng tiếp cận dự kiến sẽ

tăng lên do cải thiện đường sá và mở rộng sân bay, được dự đoán sẽ tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của ngành Du lịch trong tương lai. Khu vực này cần tìm được vị trí thích hợp trong thị trường khách du lịch quốc gia và quốc tế. Ngoài Phú Quốc, không có địa điểm nào rõ ràng ở ĐBSCL có thể cho phép du lịch phát triển tập trung, quy mô lớn. Du thuyền trên sông sẽ là sản phẩm chính của phát triển du lịch đại trà vùng ĐBSCL.

### **Xây dựng thương hiệu trên 5 lĩnh vực**

Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để du lịch một số khu vực trọng điểm phát triển, cần phải phát triển hạ tầng kỹ thuật như đường giao thông, điện, nước, khách sạn, dịch vụ du lịch, trung tâm thương mại và các công trình du lịch khác.

Trong tiềm năng đóng góp vào phát triển kinh tế của vùng nói chung, về tiềm năng của du lịch thì số lượng và quy mô có thể đạt được các khoản đầu tư này là rất nhỏ. Tiềm năng du lịch của ĐBSCL được nhấn mạnh bởi các

nghiên cứu gần đây do TP Cần Thơ khởi xướng và Tập đoàn tư vấn Boston thực hiện. Kỳ vọng là tổng chi tiêu của khách du lịch trong khu vực đạt 4 tỉ USD vào năm 2030, với 19 triệu lượt khách lưu trú qua đêm.

Các mục tiêu này được dự báo dựa trên việc xây dựng thương hiệu du lịch khu vực và hình thành hệ thống quản lý chuyên nghiệp trong liên kết. Nghiên cứu này đã đề xuất 5 lĩnh vực để phát triển thương hiệu du lịch ĐBSCL. Đó là câu chuyện về Đất Phương Nam; du lịch dựa trên sông Cửu Long; khám phá vùng ĐBSCL; điếm đến cho doanh nghiệp; giải trí. Để giải bài toán trong những lĩnh vực này, phát triển du lịch tại Phú Quốc sẽ tập trung vào lĩnh vực giải trí; Bến Ninh Kiều (Cần Thơ) có khả năng hỗ trợ hoạt động dựa trên sông Mekong. Nhu cầu phát triển du lịch ở ĐBSCL bao gồm nhiều cần nhắc định tính khác nhau để đảm bảo tính bền vững.

Tăng trưởng du lịch nhanh và không được quản lý có thể dẫn

đến mô hình du lịch tập trung vào một vài điểm đến, đe dọa các di sản tự nhiên, văn hóa và đô thị, đồng thời gây ra các tác động xã hội không mong muốn. Nếu không được quy hoạch hợp lý, các cơ hội mới do phát triển cơ sở hạ tầng giao thông mang lại có thể không được sử dụng cho phát triển du lịch ở ĐBSCL.



*Mùa nước nổi với những sản vật đặc trưng như bông điên điển, cá linh... có sức hấp dẫn to lớn đến du khách.*

*Ảnh: CM*

Thách thức chính đối với các tỉnh, thành trong vùng là quản lý tốc độ tăng trưởng nhanh này sao cho đảm bảo rằng khách du lịch được cung cấp các sản phẩm đa dạng, chất lượng cao, có lợi cho người dân và góp phần tích cực vào việc bảo tồn môi trường và di sản văn hóa phong phú của vùng. Để giải quyết vấn đề này, việc tập trung phát triển các điểm đến mới

tại Mũi Cà Mau (Khu du lịch quốc gia Năm Căn - Cà Mau) và phát triển hệ sinh thái - du lịch quốc gia tại Vườn quốc gia U Minh Hạ (Kiên Giang) là những nguồn động lực đa dạng, khuyến khích sinh thái du lịch. Mặc dù tác động kinh tế - xã hội cuối cùng sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, tuy nhiên có thể phát triển các mô hình du lịch bền vững tại các khu di sản thiên nhiên phù hợp với các thông lệ và tiêu chuẩn bền vững bằng cách cải thiện chất lượng nước qua việc quản lý chất thải hiệu quả; phát triển và sử dụng hiệu quả các chuỗi cung ứng địa phương để giảm áp lực vận chuyển; thu hút cộng đồng địa phương trong việc quản lý các địa điểm và tạo điều kiện cho họ hưởng lợi trực tiếp từ các hoạt động du lịch.

Nông nghiệp hữu cơ và các hình thức du lịch sinh thái khác nhau bao gồm cả du lịch sinh thái nông nghiệp sẽ giúp tăng số lượng khách du lịch đến thăm ĐBSCL.

Khách du lịch có thể đến các trang trại hữu cơ, thu thập nguyên



liệu cho những lớp học nấu ăn, đến rừng ngập mặn và rừng tràm ngập nước, thăm thú các địa điểm phục hồi bao gồm rừng nội địa thuộc tỉnh Đồng Tháp và trải nghiệm đồng sen - câu cá, cũng như tận hưởng vườn trái cây thuộc tỉnh Bến Tre, Tiền Giang và “vương quốc” hồ tiêu Phú Quốc...

**Nguồn trích:** Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch <https://bvhttdl.gov.vn/>

---o0o---

### **Đồng bằng sông Cửu Long tăng cường liên kết xúc tiến du lịch Trúc Giang**



*Hệ thực vật của rừng tràm Trà Sư (An Giang) mang tính đặc trưng của vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.  
Ảnh: M.T/Báo Tin tức*

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là một trong 7 vùng du lịch của cả nước, với sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng như: Du lịch biển đảo; du lịch sinh thái sông nước; du lịch văn hóa...

Thời gian qua, các địa phương trong vùng đã quan tâm đầu tư nâng cấp hạ tầng giao thông; xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng; đào tạo nguồn nhân lực du lịch, tăng cường công tác quảng bá xúc tiến, đẩy mạnh liên kết hợp tác giữa các địa phương trong vùng, giữa địa phương với các doanh nghiệp hoạt động du lịch, đặc biệt là liên kết phát triển du lịch giữa vùng ĐBSCL với TP. HCM.

Theo ông Dương Tân Hiển, Phó chủ tịch UBND TP. Cần Thơ, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thị trường du lịch quốc tế chưa thể phục hồi, nên thị trường du lịch nội địa cần được quan tâm, trong đó hoạt động kích cầu, kết nối du lịch vùng ĐBSCL với TP. HCM là nhiệm vụ rất cần thiết nhằm sớm phục hồi ngành du lịch của vùng sau dịch bệnh.

Ông Hiển cho biết, TP. Cần Thơ đã và đang thu hút đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư, doanh nghiệp phát triển du lịch. Tập



trung phát triển loại hình du lịch MICE và du lịch đường sông với các sản phẩm du lịch mới như: du thuyền Victoria Mekong chạy tuyến Cần Thơ- Châu Đốc, du lịch cộng đồng Cồn Sơn với nhiều sản phẩm mới, cung cấp nhiều dịch vụ trải nghiệm cho du khách; Công ty CP Mai Linh dự kiến khai thác tàu cao tốc tuyến Cần Thơ- Côn Đảo trong tháng 7/2020...



*Đồng Tháp với những cánh đồng sen bát ngát, dập dờn cánh cò mỗi chiều tối... là điểm đến nức lòng du khách.*

*Ảnh: NVT*

Ông Bùi Tá Hoàng Vũ, Giám đốc Sở Du lịch TP. HCM thông tin, giữa TP.HCM và 13 tỉnh, thành ĐBSCL đã có ký kết thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch và đang từng bước thực hiện hóa các nội dung thỏa thuận như: liên kết phát triển các sản phẩm mới, kích cầu du lịch và tổ chức các hoạt động đào tạo, đặc biệt là

triển khai 3 tuyến du lịch mới kết nối giữa TP.HCM với các địa phương vùng ĐBSCL, như: Tuyến du lịch “Những nẻo đường phù sa”: TP. HCM- Long An- Tiền Giang- Vĩnh Long- Cần Thơ- Hậu Giang- Sóc Trăng- Bạc Liêu- Cà Mau; tuyến du lịch “Sắc màu vùng biên”: TP. HCM- Long An- Đồng Tháp- An Giang- Kiên Giang và tuyến du lịch “Non nước hữu tình”: TP. HCM- Tiền Giang- Bến Tre- Trà Vinh- Sóc Trăng- Bạc Liêu- Cà Mau.

Theo ông Vũ, qua 6 tháng triển khai, chỉ riêng khai thác của 5 doanh nghiệp lữ hành lớn, đã có hơn 50 ngàn lượt khách du lịch từ TP.HCM đi tham quan trải nghiệm những nét đặc sắc của 13 tỉnh, thành ĐBSCL.



*Du khách tham gia trải nghiệm hoạt động hái ấu của người nông dân ở khu vực lòng hồ Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.*

*Ảnh: Công Mạo - TTXVN*

Trong khuôn khổ liên kết vùng, tỉnh Kiên Giang và Cà Mau cũng đã xúc tiến kết nối tour tuyến, khai thác điểm đến và sản phẩm du lịch trên tuyến đường Hành lang ven biển phía Nam, trước mắt là mở tuyến tàu cao tốc kết nối Cà Mau - Nam Du - Phú Quốc trong tháng 7 này.

Hoạt động kích cầu, kết nối du lịch vùng ĐBSCL cũng đã nhận được sự hợp tác, hỗ trợ tích cực từ các hãng hàng không. Cuối tháng 6 vừa qua, Vietnam Airlines đã tổ chức lễ công bố 4 đường bay mới giữa Cần Thơ và Hải Phòng, Vinh, Buôn Ma Thuật, Đà Lạt và ký kết thỏa thuận hợp tác kích cầu du lịch với các địa phương có đường bay kết nối trực tiếp đến Cần Thơ.

Ông Lê Hồng Hà, Phó tổng giám đốc Vietnam Airlines cho rằng, đây là kết quả rất tích cực đến từ quá trình theo dõi, nghiên cứu, làm việc giữa Vietnam Airlines và UBND TP. Cần Thơ, các đơn vị lữ hành, du lịch để đánh giá tiềm năng du khách đến Cần

Thơ và ĐBSCL, cũng như từ Cần Thơ đi các điểm nội địa khác.

Theo nhận định của ông Chu Việt Cường, Thành viên HĐQT Vietjet, ĐBSCL là khu vực có văn hóa đặc sắc, ẩm thực đa dạng phong phú, rất nhiều tiềm năng phát triển du lịch nhưng đang cần những hành động phối hợp, thúc đẩy mạnh mẽ hơn để bứt phá không chỉ ở tầm quốc gia mà còn quốc tế.



*Du lịch trải nghiệm ở Vườn quốc gia Tràm Chim, Đồng Tháp. Ảnh: Ngọc Dân*

Theo ông Cường, đồng hành cùng với các cơ quan quản lý địa phương, ngành du lịch... Vietjet đã tạo ra các sản phẩm du lịch mới, thu hút du khách đến với các tỉnh ĐBSCL. Vietjet là hãng hàng không tiên phong đẩy mạnh khai thác tại sân bay Cần Thơ với 7 đường bay nội địa kết nối Cần Thơ với Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Vinh, Thanh Hóa, Nha Trang, Đà

Lạt và khai thác 5 đường bay nội địa kết nối Phú Quốc với TP.HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Vinh. Trong năm 2019, tổng lượng khách vận chuyển của Vietjet đến và đi từ cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phú Quốc và Cần Thơ lên tới xấp xỉ 15 triệu lượt, trong đó chỉ riêng lượng khách đi và đến Cần Thơ đã tăng trưởng tới 56%.

Với lợi thế về cảnh quan sông nước hữu tình, văn hóa đặc sắc, ẩm thực đa dạng... ĐBSCL có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch. Tuy nhiên, các địa phương trong vùng phần lớn là khai thác tài nguyên sẵn có mà chưa có sự đầu tư phát huy đúng mức. Đa phần sản phẩm du lịch trong vùng còn cũ kỹ, có sự trùng lặp giữa các địa phương với nhau, chủ yếu vẫn là các tour tham quan sông nước miệt vườn, nghe đờn ca tài tử, tát mương bắt cá..., kể cả trong thực đơn vẫn là những món ăn cũ.

Ông Phan Xuân Anh, Chủ tịch HĐQT Công ty Du ngoạn Việt, một trong những người có

nhiều gắn bó với du lịch ĐBSCL chia sẻ, món ăn ở Miền Tây mấy chục năm rồi mà trong thực đơn cho du khách vẫn cũ, vẫn là món cá tai tượng chiên xù, thiếu các món ăn mới, nước chấm thì lại dùng chung...



*Du khách trải nghiệm làm bánh tráng ở Cần Thơ. (Ảnh: CTV/Vietnam+)*

Theo các chuyên gia, để phát huy được tài nguyên, thế mạnh của vùng sông nước ĐBSCL, đưa du lịch ĐBSCL trở nên hấp dẫn du khách, việc làm mới sản phẩm du lịch, tạo thêm những sản phẩm độc đáo là hết sức cần thiết. Để làm được điều đó, chính quyền các địa phương ĐBSCL cần quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tạo ra nhiều gói sản phẩm dịch vụ hấp dẫn.

Nói về làm mới sản phẩm du lịch, ông Trần Hữu Hiệp, Phó chủ



Thông tin chuyên đề: “Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng”

tịch Hiệp hội Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long chia sẻ: “Cái mới của du lịch miền Tây không từ trên



*Hình ảnh quen thuộc trên những cù lao nhỏ miền Tây sông nước.*

*Ảnh: CTV/Vietnam+*

trời rơi xuống. Cái mới cần không gian sáng tạo để nghĩ mới, làm mới thu hút du khách. Nhưng cái mới có thể đến từ cái tưởng như cũ, thành cái đẹp, hay, hấp dẫn. Vẫn

nguyên liệu, chất liệu cũ nhưng được đầu bếp giỏi làm ra món ăn ngon thì vẫn món mới đó thôi... Chiếc áo bà ba, khăn rằn quần cò đã hiện diện ở đồng bằng này mấy trăm năm qua, nhưng nó chưa cũ, vẫn đẹp... Nếu biết làm mới, đòn ca tài tử ở Tiền Giang khác ở Bạc Liêu. Đó là sự khác biệt mà ta làm mới sản phẩm từ cái cũ, từ nhu cầu của du khách mà tạo ra sự khác biệt”.

**Nguồn trích: <https://baodautu.vn/>**

---o0o---



*Cần có cơ chế, chính sách, giải pháp, mô hình liên kết mang tính lâu dài để phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long*  
*Ảnh: TL*

## Phần IV

### Vùng đất Chín Rồng chung tay vượt qua đại dịch Covid-19

#### **Đồng bằng sông Cửu Long: Chuẩn bị tốt mô hình sống chung với Covid-19**

*Bài, ảnh: Vũ Khuê*

Ông Nguyễn Phương Lam, Giám đốc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Chi nhánh Cần Thơ, cho rằng khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng vô cùng nặng nề bởi đợt dịch lần thứ tư. Sản xuất, chế biến nông, thủy sản là mặt hàng quan trọng của khu vực nhưng bị tê liệt hoàn toàn.



*Khu vực đồng bằng sông Cửu Long chịu ảnh hưởng vô cùng nặng nề bởi Covid-19 lần thứ tư*

Khảo sát của VCCI Chi nhánh Cần Thơ đưa ra tại buổi đối thoại trực tuyến “Giải pháp kinh tế và pháp lý tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp giai đoạn Covid-19”

mới đây cho thấy: chỉ trong ba tháng (6, 7, 8) gần 90% doanh nghiệp tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tạm ngừng hoạt động.

Doanh thu quý 2/2021 của doanh nghiệp giảm sút 40-50%. Chỉ một nửa số doanh nghiệp đáp ứng 50% kế hoạch. Khoảng 10.000 doanh nghiệp phải rời khỏi thị trường, trong khi con số này của 6 tháng đầu năm 2021 là trên 6.000 doanh nghiệp. VCCI Cần Thơ nhận định nếu dịch bệnh kéo dài, con số ảnh hưởng còn lớn hơn nữa.

Khảo sát doanh nghiệp trong quý 3/2021 của VCCI Cần Thơ cũng cho thấy có 40% doanh nghiệp tiếp tục bi quan về việc làm cho người lao động, 40% doanh nghiệp cho rằng doanh thu suy giảm, 40% doanh nghiệp e ngại việc tiếp cận nguồn nguyên liệu sẽ kém đi... Theo lãnh đạo VCCI Chi nhánh Cần Thơ, khó khăn lớn hiện nay đó là sự phối hợp giữa

các địa phương với nhau. 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thì có 13 quy định, 13 chỉ đạo cũng như 13 chính sách khác nhau. Trong khi đó, quy trình sản xuất hàng hoá phải lưu thông từ cánh đồng tới nhà máy và ra các thị trường chứ không phải chỉ nằm tại một địa phương.

Đồng tình, ông Trần Khắc Tâm, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng cho rằng vấn đề logistics và vận tải lưu thông hàng hoá gây “đau đầu” nhất. Các quy định riêng do một số địa phương đặt ra kết hợp với Chỉ thị 16 của Chính phủ gây ách tắc và gián đoạn quá trình lưu thông hàng hoá, khiến chuỗi cung ứng bị đứt gãy, chi phí vận chuyển rất cao (gấp 2-3 lần bình thường).

Tình trạng dừng hoạt động của ngành vận tải khiến hàng triệu tấn lúa tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long bị ùn ứ, nhiều sản phẩm nông, thủy sản cũng rơi vào tình trạng tương tự, không thể vận chuyển. Các doanh nghiệp đều đánh giá mô hình “3 tại chỗ”, “1

cung đường 2 điểm đến” là không khả thi trong thời gian dài hay thời gian sắp tới, vì tạo ra sự hao tổn cũng như không an toàn cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, một số chính sách của Nhà nước chưa ban hành kịp thời, trong đó chính sách hỗ trợ về tài chính, ngân hàng. Được biết, Ngân hàng Nhà nước vừa dự thảo sửa đổi Thông tư 01/2020 để điều chỉnh nhưng hiện vẫn chưa ban hành. Đến nay doanh nghiệp vẫn băn khoăn, dù đóng cửa nhưng vẫn lo lắng nếu không có sự hỗ trợ nào thì khả năng phá sản chỉ trong tầm tay.

Nguồn trích: <https://vneconomy.vn/>

---o0o---

### **Nhiều thách thức ngày trở lại**

**Chanh Đa, Công Mạo,  
Thế Anh, Thu Hiền (TTXVN)**

Doanh nghiệp Đồng bằng sông Cửu Long đã chịu tác động nặng nề, hầu hết các nhà máy, xí nghiệp chế biến phải đóng cửa và ngừng hoạt động bởi dịch bệnh. Sau khi nhiều tỉnh, thành trong khu vực đã từng bước kiểm soát được



dịch COVID-19, nhiều doanh nghiệp đã "rục rịch" mở cửa trở lại để tái hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, việc phải chống chọi với dịch bệnh quá lâu khiến nhiều doanh nghiệp đã “sức cùng lực kiệt”. Trong bối cảnh đó, ngoài sự nỗ lực của bản thân mỗi doanh nghiệp, sự đồng hành của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương, nhất là chính quyền các địa phương bằng các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn kịp thời cho doanh nghiệp là giải pháp tiếp thêm sức mạnh để doanh nghiệp "đứng lên" đi tiếp.



*Chế biến thủy sản xuất khẩu tại Công ty TNHH MTV Ấn Độ Dương tại KCN Thốt Nốt (Cần Thơ). Ảnh: Danh Lam/TTXVN*

Trải qua thời gian dài giãn cách, nhiều doanh nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long đã đuối sức. Và nghiêm trọng hơn là ngay cả các doanh nghiệp còn hoạt động

thì phần lớn cũng đang cạn kiệt nguồn lực. Một số doanh nghiệp cố gắng duy trì hoạt động nhưng năng suất chỉ từ 30 - 40%, trong khi đó chi phí đội lên gấp nhiều lần từ việc duy trì các phương án sản xuất "3 tại chỗ", "4 tại chỗ". Ngoài ra chuỗi cung ứng đầu vào từ cánh đồng đến nhà máy bị đứt gãy, doanh nghiệp thiếu nguyên liệu phục vụ sản xuất, đầu ra bị đội lên do chi phí vận tải, logistics tăng cao khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn.

### **Nhiều hệ lụy**

Tác động dịch bệnh COVID-19 lần thứ 4 diễn ra, Đồng bằng sông Cửu Long - trung tâm sản xuất nông nghiệp và chế biến lương thực, thực phẩm lớn của cả nước, đã chịu tác động nặng nề. Hầu hết các nhà máy, xí nghiệp chế biến phải đóng cửa và ngưng hoạt động.

Thời kỳ "bình thường mới" đã bắt đầu, tình hình khôi phục hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ đang



dần tăng số lượng. Tuy nhiên, còn gần 2/3 doanh nghiệp trên toàn thành phố vẫn còn "ngủ đông".

Tính đến ngày 17/10, mặc dù, 150 doanh nghiệp đã tái sản xuất trở lại so với ngày 22/9, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động ở Cần Thơ lên 306 doanh nghiệp, chiếm 26,22% tổng số doanh nghiệp. Nhưng Cần Thơ vẫn còn 861 doanh nghiệp còn tạm dừng hoạt động (chiếm 73,78% tổng số doanh nghiệp); trong đó, 72 doanh nghiệp trong khu công nghiệp và 789 doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp.

Theo Cục thống kê thành phố Cần Thơ, hầu hết các ngành sản xuất, kinh doanh trong 9 tháng năm 2021 đều sụt giảm so với cùng kỳ năm ngoái. Chỉ số sản xuất công nghiệp ước thực hiện 9 tháng giảm 9,77% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, ngành công nghiệp chế biến chế tạo giảm 10,02%, ngành sản xuất và phân phối điện giảm 6,75%; nhiều sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ.

Cụ thể như phi lê đông lạnh giảm 9,86%; gạo xay xát giảm 24,35%; thức ăn gia súc giảm 30,65%; quần áo may sẵn giảm 13,05%; dược phẩm giảm 29,04%; xi măng giảm 24,46%...

Ngoài ra, vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn thành phố từ đầu năm đến nay đạt thấp; hoạt động ngành vận tải, kho bãi cũng gặp nhiều khó khăn...

Nhóm ngành nông, lâm nghiệp tăng tỷ trọng nhưng thủy sản suy giảm. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Nuôi trồng thủy sản không bị ảnh hưởng nhiều bởi giãn cách nhưng các doanh nghiệp chế biến thủy sản bị ảnh hưởng nặng. Bởi yêu cầu phương án sản xuất "3 tại chỗ" thì doanh nghiệp thủy sản khó đáp ứng; việc "ngăn sông, cấm chợ" gây đứt gãy chuỗi cung ứng và tiêu thụ sản phẩm thủy sản tại thị trường nội địa cũng như nước ngoài. Ngành thủy sản phục hồi phụ thuộc lớn vào quyết định của chính quyền về việc không yêu cầu doanh nghiệp sản

xuất trở lại bằng phương án "3 tại chỗ" và hoạt động vận tải, logistics phải được thông suốt. Các doanh nghiệp thủy sản ở miền Tây nếu thực hiện sản xuất "3 tại chỗ" hay "1 cung đường, 2 điểm đến" nguy cơ buộc phải đóng cửa bởi ngoài chi phí logistics, chi phí xét nghiệm cho công nhân bình quân mỗi tháng rất cao, có khi bằng với mức lương mỗi tháng của một công nhân.

Theo thống kê từ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh Cần Thơ (VCCI Cần Thơ), Đồng bằng sông Cửu Long có 2.109 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, tăng 23,70%; có 4.557 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, tăng 58,12% so với cùng kỳ năm ngoái. Điều này cho thấy, số lượng doanh nghiệp rời khỏi thị trường của cả nước cũng như ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đang ngày một gia tăng trong bối cảnh tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp ở các địa phương.

Doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, gây ra nhiều hệ lụy cho nền kinh tế. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của vùng tháng 8/2021 chỉ đạt 1,97 tỷ USD, giảm 49,7% so với tháng 7/2021. Trong đó: xuất khẩu đạt 1,04 tỷ USD (giảm 40,61%), nhập khẩu đạt 930 triệu USD (giảm 22%) so với tháng 7/2021.

Theo ông Nguyễn Xuân Thành, Chuyên gia kinh tế, Trường nghiên cứu Fulbright những ngành dịch vụ chịu tác động trực tiếp, nặng nề nhất là du lịch, khách sạn, nhà hàng ... Hai nhóm ngành có đóng góp lớn cho kinh tế đó là công nghiệp chế biến, chế tạo và thương mại cũng bị tác động, suy giảm trầm trọng; doanh nghiệp xây dựng, công trình xây dựng phải ngừng hoạt động, đầu tư công bị sụt giảm.

### **Gánh nặng chi phí**

Dịch COVID-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, chế biến thủy sản là một trong những ngành nghề chịu ảnh hưởng nặng. Trước đây, trong điều kiện sản xuất bình

thường, Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản xuất khẩu Minh Hải, tỉnh Cà Mau luôn có gần 500 công nhân hoạt động thường xuyên tại xí nghiệp, xưởng sơ chế. Tuy nhiên, khi địa phương tiến hành giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì cơ sở đã phải tạm dừng hoạt động.



*Hàng nghìn doanh nghiệp ở đồng bằng sông Cửu Long “đuôi sứt” phải ngừng hoạt động vì dịch bệnh.*

*Nguồn: <https://nhandan.vn/>*

Ông Huỳnh Hải Triều, Phó giám đốc Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản xuất khẩu Minh Hải cho biết, khi trở lại trạng thái “bình thường mới”, công ty đã nhanh chóng khôi phục nhiều hoạt động sản xuất nhằm thực hiện các đơn đặt hàng của đối tác trong và ngoài nước đã được ký kết, tuy nhiên, do dịch bệnh còn diễn biến phức tạp

đã làm cho lượng công nhân giảm rất nhiều so với trước.

Trong số đó, đối với việc thực hiện phương án sản xuất “3 tại chỗ”, “1 cung đường, 2 điểm đến” đã vấp phải một số vấn đề phát sinh tại doanh nghiệp như phát sinh các khoản chi phí duy trì phương án; thiếu cơ sở vật chất để bố trí chỗ ăn, nghỉ, sinh hoạt cho công nhân đúng quy định y tế.

Đồng thời, chỉ có thể huy động 30 - 50% số lượng lao động tham gia phương án, dẫn đến các nhà máy, xí nghiệp không thể vận hành hết công suất. Các doanh nghiệp thương mại gặp rất nhiều khó khăn trong lưu thông hàng hoá, nguyên liệu đầu vào trong sản xuất hoặc sản phẩm thiết yếu cho người dân, thậm chí đôi khi làm đứt gãy nguồn cung.

Với đặc thù ngành kinh doanh phân bón cần nhiều lao động, dù Công ty TNHH MTV Tường Dung An Giang, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang chấp nhận chịu nhiều chi phí phát sinh của mô hình sản xuất

"3 tại chỗ" nhưng thực tế hiệu quả mang lại không cao.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tường Dung An Giang cho biết, trong điều kiện kho chứa phân bón nóng bức, thiếu chỗ tắm, giặt, vệ sinh và không gian sinh hoạt, nghỉ ngơi nên rất bất tiện cho công nhân.



*Phần lớn doanh nghiệp ngành tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long đang đối mặt với vấn đề thiếu hụt tôm nguyên liệu do ảnh hưởng của dịch Covid-19.*

*Nguồn: <https://www.qdnd.vn/>*

Mặt khác, công nhân làm việc tại doanh nghiệp đa phần gần nhà nhưng hơn 1 tháng nay không được về nên tâm lý mệt mỏi, căng thẳng, khó tái tạo lại sức lao động. "Nếu kéo dài thời gian thực hiện phương án sản xuất "3 tại chỗ", công nhân sẽ nghỉ việc hết. Nhiều kho phân bón sẽ ngưng hoạt động, chuỗi cung ứng phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp có thể bị đứt

gãy".

Theo bà Nguyễn Thị Kim Dung, đối với các doanh nghiệp có nhà máy, kho bãi sản xuất ở "vùng xanh" và người lao động cũng ở "vùng xanh" trong bán kính không quá 5 km nên cho doanh nghiệp chuyển từ sản xuất "3 tại chỗ" sang mô hình "1 cung đường, 2 điểm đến". Doanh nghiệp lập danh sách, địa phương xác nhận cho người lao động đi từ nhà đến chỗ làm trên một cung đường duy nhất. Bên cạnh đó, để mô hình sản xuất "1 cung đường, 2 điểm đến" được vận hành tốt, trạm y tế các xã nên phối hợp với doanh nghiệp thực hiện test nhanh hoặc xét nghiệm PCR mẫu gộp cho người lao động ngay tại nơi sản xuất theo định kỳ 3 ngày/lần và doanh nghiệp chịu chi phí này. Qua đó, hạn chế đông người tập trung về trung tâm y tế cấp huyện, giảm thời gian chờ đợi, đảm bảo an toàn phòng dịch.

"Tài xế, tài công ở địa phương khác khi vào tỉnh thì kiểm tra kỹ là đúng. Tuy nhiên, đối với tài xế, tài công và công nhân bốc

vác trong tỉnh nên cho giá trị test nhanh có thời hạn 3 ngày để thuận tiện vận chuyển, phân phối hàng hóa xuống người dân”, bà Dung kiến nghị.

Có thể nói, một trong những vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là vấn đề vận chuyển, lưu thông hàng hóa. Theo ông Nguyễn Phúc Thịnh, Tổng giám đốc Công ty nông nghiệp Trường Hải An Giang, tỉnh An Giang, thời gian qua, do ảnh hưởng của dịch bệnh, tỉnh thực hiện kiểm soát chặt phương tiện ra vào tỉnh đã gây ra nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

"Doanh nghiệp đưa lợn ra ngoài tỉnh bán giá thuê xe chỉ có 350.000 đồng/tấn nhưng khi qua chốt kiểm soát dịch bệnh tại trạm T2- thành phố Long Xuyên phải tốn thêm 800.000 đồng gồm chi phí test và lưu xe. Điều này làm cho các doanh nghiệp, thương lái ngần ngại khi đến An Giang mua

hàng và doanh nghiệp chỉ bán được lợn trong tỉnh mà không thể di chuyển ra ngoài được. Mặt khác, khi các phương tiện giao thông vào An Giang qua chốt kiểm soát dịch bệnh tại trạm T2 còn phải xuất trình nhiều giấy tờ liên quan, thậm chí tài xế và phụ xế đi cùng phải test nhanh COVID-19, điều này gây mất thời gian, khiến giao thông ùn ứ”, ông Nguyễn Phúc Thịnh cho biết. Từ thực tế trên, ông Thịnh kiến nghị UBND tỉnh An Giang sớm có giải pháp hỗ trợ tháo gỡ, đảm bảo chuỗi logistics trong vận chuyển hàng hóa được lưu thông thông suốt. Ở khía cạnh khác, ông Lê Hoàng Phước, Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Cà Mau cho biết, một trong những khó khăn doanh nghiệp bây giờ là làm lại từ đầu, không có thị trường, không có vốn, đầu vào và đầu ra đều giảm nên doanh nghiệp phải đóng cửa. Hiện nay, các doanh nghiệp mong muốn có chính sách hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện có sức phục hồi sản xuất, kinh doanh sau thời gian dài bị ảnh

hưởng nặng nề của dịch bệnh COVID-19.

Nguồn trích: <https://baotintuc.vn/>

---o0o---

## **Tìm giải pháp để nông sản đồng bằng sông Cửu Long vượt khó mùa Covid-19**

**Mỹ Thanh**



*Trồng rau màu tại phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ.*

*Ảnh: Mỹ Thanh*

***Do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và giãn cách xã hội, giá nhiều loại nông sản tại đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đang rớt vì khó tìm nơi tiêu thụ. Trong khi đó, từ nay đến cuối năm, sản lượng nông sản thu hoạch của vùng dự kiến còn rất lớn. Trước tình hình này, các bộ, ngành hữu quan, địa phương, doanh nghiệp, nông dân, hợp tác xã... đã cùng nhau bàn giải pháp trước mắt và lâu dài đảm bảo nông sản đồng bằng lưu thông***

***thông suốt, bán giá tốt để nông dân có vốn đầu tư tái sản xuất.***

### **Khó đầu ra**

Ông Trần Thái Nghiêm - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP. Cần Thơ, cho biết: Những ngày qua, hầu hết các loại nông sản của thành phố đều gặp khó trong khâu tiêu thụ, giá bán giảm sâu. Nguyên nhân là do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 làm việc lưu thông, kết nối cung - cầu nông sản bị gián đoạn.

Qua thống kê, rà soát, từ nay đến tháng 9/2021, riêng mặt hàng trái cây, TP. Cần Thơ có khoảng trên 26.000 tấn được thu hoạch với các loại chủ yếu như: mít, dâu, nhãn, chôm chôm, bưởi, mận... Tuy nhiên, dịch COVID-19 vẫn đang diễn biến phức tạp và chưa biết điểm dừng sẽ tiếp tục gây khó khăn trong khâu tiêu thụ nông sản của thành phố.

Tương tự TP. Cần Thơ, ngành Nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng cũng đang tìm đầu ra cho trái nhãn - một trong các loại cây ăn trái chủ



Thông tin chuyên đề: “Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng”

lực của tỉnh. Hiện diện tích trồng nhãn của Sóc Trăng là 3.130ha. Trong đó, có 2.536ha đang cho trái, tập trung chủ yếu tại các huyện Kế Sách, Cù Lao Dung, Long Phú và Vĩnh Châu. Cơ cấu giống gồm nhãn da bò 54,5%, nhãn xùong 22,9%, nhãn Ido 13%, thanh nhãn 8,3% và các giống nhãn khác 1,3%. Thời gian thu hoạch từ tháng 7 đến tháng 12-2021 với sản lượng khoảng 24.400 tấn.



Người trồng khoai ở Vĩnh Long điều chỉnh vì giá khoai thấp kỷ lục.  
Nguồn: <https://baodantoc.vn/>

Tỉnh Đồng Tháp dự kiến từ nay đến cuối năm có 1.230ha nhãn thu hoạch, sản lượng hơn 11.600 tấn; lúa hơn 123.250ha, sản lượng ước đạt gần 550.000 tấn; xoài với diện tích hơn 3.770ha, sản lượng ước đạt gần 30.650 tấn; chanh hơn 1.760ha, sản lượng ước đạt gần 21.500 tấn... Đồng Tháp còn là địa phương sản xuất cá tra trọng điểm

với diện tích 2.000ha mặt nước, sản lượng trên 530.000 tấn/năm...



Nông dân trồng chuối ở đồng bằng sông Cửu Long gặp khó do giá thấp.  
Ảnh: H.Tân

Ông Lê Văn Hùng - Giám đốc Hợp tác xã Nông sản an toàn An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp (chuyên trồng nhãn), cho biết: “Vừa qua, Tổ Công tác 970 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Đồng Tháp và huyện hỗ trợ nên đã giải quyết một phần cho nông dân. Tuy nhiên, do phải thuê nhiều nhân công, từ hái, đóng gói cho đến vận chuyển nên chúng tôi hầu như bán chỉ hòa vốn, không có lãi. Chúng tôi mong muốn được ngành chức năng hỗ trợ tìm đầu ra với giá tốt, có cam kết thu mua”.

### **Mở đường**

Vấn đề liên kết để thúc đẩy tiêu thụ nông sản không phải là câu chuyện mới. Song, sự kết nối



giữa các đơn vị sản xuất và tiêu thụ cần sự chung tay của các hộ nông dân, các hợp tác xã, các doanh nghiệp. Và mỗi chủ thể sản xuất, kinh doanh cũng phải chủ động xây dựng thương hiệu, quảng bá để tìm kênh phân phối tốt cho sản phẩm.

Theo ông Võ Tiến Thành - Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư tỉnh Đồng Tháp, đề xuất: Thời điểm này, giao dịch trực tiếp rất khó khăn, chính vì thế, nông dân, doanh nghiệp cần phát triển các kênh bán hàng online trên nền tảng mạng xã hội, đưa sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử, mở trang web để giới thiệu hàng hóa... Cùng với đó, chúng ta cũng phải thay đổi bao bì, mẫu mã sản phẩm để bắt mắt và hấp dẫn hơn.

Đồng quan điểm trên, ông Trần Thái Nghiêm khẳng định, kênh thương mại điện tử là kết nối quan trọng không chỉ trong bối cảnh dịch bệnh mà chắc chắn sẽ là xu thế của tương lai. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TP.

Cần Thơ đang phối hợp với Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT) ra mắt website chuyên về kết nối cung cầu, phục vụ riêng trên địa bàn thành phố. Ở đây, người mua có thể nêu lên yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng, quy cách sản phẩm cần mua; còn người bán thì quảng bá, chia sẻ hình ảnh, thông tin liên quan về nông sản của mình để thu hút khách hàng.

Để vượt qua mùa COVID-19, ngành Nông nghiệp thành phố cũng khuyến khích các thành viên, đặc biệt là người trẻ trong mỗi hộ gia đình, hợp tác xã, tổ hợp tác tăng cường đăng bán sản phẩm trên các nền tảng mạng xã hội. Ở khâu sản xuất, nông dân nên sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học để giảm giá thành; tập trung nâng chất lượng nông sản, thay vì bắt chập chạy theo số lượng.

Theo các chuyên gia, ngành Nông nghiệp các tỉnh, thành vùng ĐBSCL cần nhanh chóng chuyển đổi từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển theo kinh tế nông nghiệp. Nghĩa là tập trung vào các

sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp có thể mạnh cạnh tranh, lợi nhuận cao, có địa chỉ tiêu thụ rõ ràng...

Bà Vũ Thị Hậu - Chủ tịch Hiệp hội Các nhà bán lẻ Việt Nam, khẳng định: "Các kênh bán lẻ sẵn sàng tiếp nhận các sản phẩm vì họ luôn mong muốn có sự đa dạng và sự cạnh tranh với giá tốt. Vì vậy, doanh nghiệp, hợp tác xã trước khi sản xuất cần xác định sản phẩm của mình sẽ bán ở kênh nào để sản xuất sản phẩm phù hợp với kênh đó. Đồng thời, phải tính toán linh hoạt để hạ giá thành sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh".

Nguồn trích: <https://tapchitaichinh.vn/>

---o0o---

### **Từng bước ổn định tiêu thụ nông sản ở Đồng bằng sông Cửu Long**

*Bích Hồng (TTXVN/ Vietnam+)*

Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở khu vực phía Nam, ngoài cung cấp các đầu mối cung ứng nông sản, Tổ công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hằng ngày vẫn kết nối hàng

chục đơn hàng tiêu thụ nông, thủy sản cho các địa phương.

Nhờ đó, đến nay, việc tiêu thụ nông, thủy sản tuy vẫn có nhiều khó khăn nhưng nhiều mặt hàng đã có sự tăng giá trở lại và tiêu thụ ổn định hơn.

Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp ở khu vực phía Nam, ngoài cung cấp các đầu mối cung ứng nông sản, Tổ công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hằng ngày vẫn kết nối hàng chục đơn hàng tiêu thụ nông, thủy sản cho các địa phương. Nhờ đó, đến nay, việc tiêu thụ nông, thủy sản tuy vẫn có nhiều khó khăn nhưng nhiều mặt hàng đã có sự tăng giá trở lại và tiêu thụ ổn định hơn.

### **Tích cực tiêu thụ lúa**

Theo Tổ công tác của Bộ Công Thương, từ sau khi có giải pháp chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại cuộc họp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 19 tỉnh, thành phía Nam, giá lúa tươi hiện nay tại

các địa phương Đồng bằng sông Cửu Long đã có xu hướng tăng trở lại sau khi giảm sâu ở thời điểm cuối tháng 7.



*Công ty TNHH Một thành viên Xuất nhập khẩu-Thương mại tổng hợp Mỹ Linh (Cái Bè, Tiền Giang) duy trì hoạt động nhờ có phương án phòng, chống dịch hiệu quả. (Ảnh: Minh Trí/TTXVN)*

Tình hình tiêu thụ lúa gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng khá hơn do các tỉnh tích cực tháo gỡ để doanh nghiệp, thương lái đẩy mạnh việc thu mua.

Các địa phương đã tạo điều kiện, hỗ trợ cho việc bố trí nhân công cũng như phương tiện trong việc thu hoạch lúa như áp dụng phân vùng xanh, vàng, đỏ cho mức độ nguy cơ dịch COVID-19.

Các địa phương có sự phối hợp trong việc điều phối máy gặt đập liên hợp cho diện tích lúa đến thời điểm thu hoạch; có chính sách

ưu tiên cho doanh nghiệp, những người tham gia khâu lưu thông hàng hóa được tiêm vaccine. Cùng với đó là tạo điều kiện kết nối thương lái, doanh nghiệp thu mua lúa cho nông dân.

Theo báo cáo ngày 20/8 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, lúa Hè Thu hiện đã thu hoạch là 820.000ha với năng suất đạt 56,7 tạ/ha; sản lượng 4.645 tấn.

Diện tích lúa Hè Thu còn lại chưa thu hoạch là 690.000ha và đang ở giai đoạn đòng trổ và chín, các trà lúa sinh trưởng, phát triển tốt.

Ước cả vụ Hè Thu sản xuất 1,51 triệu ha, sản lượng sẽ đạt 8,6 triệu tấn. Bên cạnh đó, lúa Thu Đông đã gieo sạ được 400.000ha, đạt 57% kế hoạch.

Tuy đã có nhiều cải thiện trong khâu tiêu thụ lúa gạo nhưng ông Nguyễn Tấn Nhơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Cần Thơ, cho rằng những chủ trương, quyết định chung để tháo gỡ khó khăn trong lưu thông, phân phối đã ban hành

nhưng còn phụ thuộc vào mỗi địa phương về cách hiểu và áp dụng triển khai, nên cần có sự thống nhất hướng dẫn từ phía cơ quan quản lý.



*Thu hoạch lúa Hè Thu năm 2021 ở huyện Thanh Bì, Đồng Tháp.  
Ảnh: Nguyễn Văn Tri/TTXVN*

Thứ trưởng Trần Thanh Nam, Tổ trưởng Tổ công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cũng đánh giá tình hình lưu thông vận chuyển nông sản cũng như việc đi lại của lực lượng lao động nông nghiệp ở các tuyến giao thông như lộ, tỉnh lộ giữa các tỉnh với nhau và với Thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào ổn định.

Tuy nhiên, tại một vài địa phương, các tuyến đường liên ấp, lên xã với sự kiểm soát của lực lượng tại chỗ vẫn chưa cập nhật chỉ đạo chung nên còn gây ra một số khó khăn trong việc đi lại cho các lực lượng lao động, doanh

nh nghiệp, nông dân trong tham gia sản xuất và lưu thông nông sản hàng hóa.

### **Linh hoạt tháo gỡ**

Tuy tiêu thụ lúa, thủy sản đang tốt lên, nhưng đối với cây ăn quả, vẫn còn bị ảnh hưởng nhiều do thiếu nhân công thu hoạch, tiến độ thu mua chậm. Một số thương lái ngưng thu mua, phương tiện vận chuyển giảm, chi phí vận chuyển tăng. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc siết chặt kiểm soát dịch bệnh, dẫn đến giá bán trái cây thấp.

Tích cực hỗ trợ tiêu thụ nông sản, đến nay, Tổ công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập hợp được 1.201 đầu mối cung cấp nông sản và thực phẩm gồm: rau củ 332 đầu mối, trái cây 311 đầu mối, thủy hải sản 431 đầu mối, lương thực 73 đầu mối và 53 đầu mối các mặt hàng khác. Cùng với đó, Tổ công tác cũng kết nối tiêu thụ trên 40 đơn hàng nông thủy sản mỗi ngày với sản lượng hàng trăm tấn. Hiện nguồn cung các sản phẩm chăn

nuôi vẫn duy trì đa dạng, không biến động. Nguồn cung thịt lợn và trứng gia cầm cung ứng đủ cho hệ thống siêu thị, các mặt hàng thịt đông lạnh vẫn được các doanh nghiệp nhập khẩu về theo nhu cầu thị trường.

Tuy nhiên, giá các sản phẩm thịt gia súc, gia cầm tại các tỉnh phía Nam vẫn ghi nhận ở mức thấp. Cụ thể, thịt lợn hơi ở mức từ 50.000-54.000 đồng/kg, giảm khoảng trên 15% so với tháng trước; thịt gà siêu thị công nghiệp phổ biến thấp dưới 10.000 đồng/kg, thịt gà lông màu nuôi ngắn ngày khoảng từ 25.000 - 28.000 đồng/kg.

Nhìn chung hoạt động sản xuất thủy sản vẫn đang duy trì. Giá tôm bắt đầu tăng trở lại, tuy thấp hơn những tháng trước nhưng không khác biệt so với cùng kỳ năm trước.

Tín hiệu trên có được nhờ các địa phương như Cà Mau, Sóc Trăng... đã quan tâm tháo gỡ khó khăn tại nhà máy chế biến thủy sản, hình thành vùng xanh, cho

phép công nhân được ở nhà và đưa đón đến nhà máy. Như tại Cà Mau, công suất chế biến đã tăng lên 80% so với khi chưa có dịch.

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cà Mau, trung bình mỗi tháng tính thu hoạch từ 15.000-20.000 tấn tôm.

Tiêu thụ tôm hiện tương đối ổn định, nhưng giá giảm từ 10-30% so với trước khi dịch bệnh, do các doanh nghiệp phải thực hiện “3 tại chỗ,” nhiều doanh nghiệp không đáp ứng được nên phải đóng cửa, giảm công suất chế biến nên giảm thu mua.

Qua triển khai “3 tại chỗ” gặp nhiều khó khăn nên tỉnh thực hiện linh hoạt áp dụng “1 cung đường 2 địa điểm.” Đó là mở ra địa điểm đến là nhà công nhân có kiểm soát chặt thay ở khách sạn để giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Qua triển khai cho thấy hiệu quả rõ, doanh nghiệp tăng khả năng hoạt động trở lại. Nhiều doanh nghiệp có khả năng tăng chế biến lên gần 100%.

Hiện Cà Mau không có hiện tượng ùn ứ sản phẩm nên việc kết nối để việc sản xuất diễn ra bình thường.



*Dây chuyền chế biến tôm xuất khẩu tại nhà máy của Công ty Cổ phần thủy sản Minh Phú Hậu Giang.  
Ảnh: Vũ Sinh/TTXVN*

Mặc dù vậy, nhìn chung tình hình chế biến xuất khẩu thủy sản vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Hiện 19 tỉnh, thành phía Nam có 326/449 cơ sở tiếp tục sản xuất. Do thiếu công nhân và chia ca để phòng chống dịch nên công suất hoạt động chỉ từ 30-40% so với trước khi áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg.

Trước tình hình dịch COVID-19 hiện nay, Thứ trưởng Trần Thanh Nam đề nghị các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Nam Bộ tham mưu, đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh tạo điều kiện cho nhân công, máy

móc thu hoạch lúa, doanh nghiệp thực hiện các hoạt động thu mua, vận chuyển, xay xát, chế biến, tiêu thụ lúa gạo được thuận lợi trong tình hình tuân thủ các quy định về phòng dịch ở địa phương.

Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập, củng cố, duy trì và phát triển Tổ công tác kết nối sản xuất và tiêu thụ nông sản tại địa phương, liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác của bộ. Các Tổ công tác cũng tăng dự tính, dự báo nông sản, hình thành và kết nối các nhóm thu mua theo ngành hàng tại địa phương và hỗ trợ việc tiếp cận nguồn cung nông sản. Cùng với đó, tăng cường các hình thức liên kết sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu, kết nối cung cầu của tất cả các mặt hàng nông sản chủ lực của địa phương, liên kết rải vụ thu hoạch nông sản để chủ động cung ứng và hạn chế hiện tượng thừa cung ở một vài thời điểm, trước mắt là lúa gạo.

Thứ trưởng Nguyễn Thành Nam cũng yêu cầu các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các



tỉnh, thành phía Nam chủ động hơn trong việc phối hợp với Sở Giao thông Vận tải tháo gỡ các khó khăn trong lưu thông, vận chuyên hàng hóa nông sản và đề xuất với Ủy ban Nhân dân tỉnh các vướng mắc nếu vượt thẩm quyền giải quyết./

**Nguồn trích:**

**<https://www.vietnamplus.vn/>**

---o0o---

### **Tiếp sức doanh nghiệp**

*Chanh Đa, Công Mạo,  
Thế Anh, Thu Hiền (TTXVN)*

Trong bối cảnh đó, ngoài sự nỗ lực của bản thân mỗi doanh nghiệp, thì sự “tiếp sức” từ các địa phương cũng như của Trung ương là rất quan trọng, nhất là về các nguồn lực vốn, chính sách thuế...

### **Ưu tiên tiêm vaccine phòng COVID-19 cho người lao động**

Để nhanh chóng khôi phục sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp do ảnh hưởng dịch COVID-19, tỉnh An Giang đã ban hành “Kế hoạch đảm bảo sản xuất ổn định trong tình hình dịch COVID-19 tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế

cửa khẩu, các doanh nghiệp trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh”. Kế hoạch nhằm đảm bảo không bị đứt gãy chuỗi sản xuất và sản xuất an toàn, thực hiện mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe, tính mạng nhân dân. Đồng thời duy trì hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh ổn định, góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế-xã hội gắn với phòng, chống, kiểm soát dịch COVID-19.



*Chế biến thủy sản tại Công ty TNHH Công nghiệp Thủy sản miền Nam.*

Theo Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Trần Anh Thư, hiện nay, mối quan tâm lớn nhất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang là việc hỗ trợ, tạo thuận lợi trong lưu thông, vận chuyển hàng hóa và hỗ trợ tiêm vaccine cho công nhân người lao động. Hiện nay, độ bao phủ vaccine của

tỉnh An Giang đang rất thấp, số người dân đã được tiêm 1 mũi vaccine chỉ mới đạt 21,09% và mũi 2 chỉ mới đạt 7,55%. Do đó, thời gian tới, tỉnh sẽ ưu tiên tiêm vaccine cho công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.



*Tỉnh Bạc Liêu tạo điều kiện cho thương lái thu mua bình thường nên tôm nuôi vẫn được rộng đường vào nhà máy.*

*Ảnh: Cục chế biến và phát triển thị trường nông sản <http://agrotrade.gov.vn/>*

“An Giang vừa được phân bổ 1 triệu liều vaccine, dự kiến trong 1 đến 2 tuần tới, hơn 62.000 công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cùng các tiểu thương, tài xế sẽ được tiêm vaccine mũi 1, sau đó 3 tuần sẽ tiêm mũi 2. Như vậy, trong khoảng 5 tuần tới, 100% công nhân, lái xe, tiểu thương sẽ được tiêm vaccine. Lúc đó các doanh nghiệp cũng sẽ hoạt động trở lại

bình thường”, Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang Trần Anh Thư thông tin.

Hiện nay, đã có 16/19 doanh nghiệp chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang đã hoạt động trở lại. Đối với doanh nghiệp đang tạm dừng hoạt động, trước khi hoạt động trở lại, UBND tỉnh An Giang yêu cầu phải hoàn thiện kế hoạch phòng, chống dịch trong cơ sở sản xuất kinh doanh, khu công nghiệp. Sau khi thực hiện đầy đủ các nội dung phòng, chống dịch bệnh, các doanh nghiệp đăng ký phương án hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp theo quy định với cơ quan chức năng để được tổ chức thẩm định phương án, đảm bảo hoạt động trở lại ổn định, an toàn và hiệu quả. Với doanh nghiệp hoạt động trong thời gian bình thường mới, tùy theo đơn hàng, hợp đồng đã ký với đối tác và nguồn lao động doanh nghiệp quyết định tổ chức sản xuất với quy mô phù hợp. Tuy nhiên, 100% người lao động phải được xét nghiệm đầu vào âm tính với SARS-CoV-2 và có kế

hoạch sàng lọc tối thiểu 20% tổng số lao động của doanh nghiệp cho mỗi đợt sàng lọc. Người lao động được quyền lựa chọn phương tiện di chuyển và nơi lưu trú trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố nơi doanh nghiệp hoạt động. Để triển khai kế hoạch, UBND tỉnh An Giang yêu cầu các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc tiêm vaccine nhằm tăng độ phủ và tạo miễn dịch cho lực lượng lao động của doanh nghiệp; hướng dẫn doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp, khu kinh tế thực hiện các phương án sản xuất. Các đơn vị tổ chức thẩm định các phương án, yêu cầu của doanh nghiệp về tổ chức lại sản xuất và tham mưu báo cáo UBND tỉnh đối với phương án ngoài phương án “3 tại chỗ”.

Xác định tiêm vaccine phòng COVID-19 là yêu cầu cấp thiết hiện nay, nhiều tỉnh thành ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long đã chủ động, xây dựng kế hoạch tiêm vaccine cho đội ngũ công nhân, người lao động trực

triếp tham gia sản xuất, kinh doanh, vận chuyển... Qua đó, góp phần khôi phục và phát triển kinh tế trong thời gian tới.



*Vận chuyển tôm nguyên liệu vào nhà máy chế biến sản phẩm tôm xuất khẩu tại nhà máy của Tập đoàn Thủy sản Minh Phú tỉnh Cà Mau.*

*Ảnh: Vũ Sinh/TTXVN*

Trước kiến nghị của đa số các doanh nghiệp ở Cần Thơ trông chờ vào vaccine, ông Trần Việt Trường, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ cho biết, khi vaccine được phân bổ về Cần Thơ nhiều sẽ ưu tiên tiêm cho công nhân cùng với lực lượng tuyến đầu y tế, thanh niên tình nguyện, lực lượng vũ trang. Theo đó, vaccine sẽ được ưu tiên tập trung tiêm cho người lao động, công nhân và các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp có chuỗi sản xuất xuất khẩu.

Dự kiến thời gian tới, thành phố sẽ tiêm vaccine cho công

nhân, người lao động từ nhà máy đến vùng nguyên liệu nhằm tạo ra "cung đường xanh" để đảm bảo chuỗi sản xuất không bị đứt gãy.

### **Chính quyền “đồng hành” cùng doanh nghiệp**

Trước những khó khăn vừa lo tập trung phòng, chống dịch, vừa triển khai khôi phục kinh tế, nhiều địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long cũng đã có những “hành động” thiết thực, kịp thời.

Ông Huỳnh Quốc Việt, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau nhận định, dù gặp rất nhiều khó khăn, thách thức, nhưng đến thời điểm hiện nay Cà Mau là một trong số những tỉnh kiểm soát tốt dịch COVID-19 theo đánh giá của Bộ Y tế. Dù vậy, các ngành, lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, du lịch, thương mại, thu ngân sách Nhà nước vẫn chịu những tác động rất lớn của dịch bệnh. Các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực thủy sản gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thu hẹp hoặc dừng sản xuất kinh doanh...



*Các doanh nghiệp thủy sản tại Cà Mau duy trì sản xuất, đồng thời đảm bảo công tác phòng, chống dịch.*

*Nguồn: Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản VN <http://vasep.com.vn/>*

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, từng bước khôi phục các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội cho người dân, tỉnh đã ban hành Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế tỉnh Cà Mau trong những tháng cuối năm 2021 với những nội dung, việc làm cụ thể, trên tinh thần quyết tâm hành động cao nhất.

Theo đó, có 4 nhóm vấn đề trọng tâm được tỉnh tập trung, đó là: thúc đẩy phục hồi kinh tế trong bối cảnh tỉnh Cà Mau và cả nước dần kiểm soát được ảnh hưởng của dịch COVID-19; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân khôi phục dần các hoạt

động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19, qua đó góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh khi dịch COVID-19 được kiểm soát; đảm bảo an sinh xã hội, việc làm, chăm lo sức khoẻ và đời sống người dân; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Mục tiêu của tỉnh là bảo đảm an toàn phòng, chống dịch COVID-19, chủ động phát hiện sớm, cách ly, điều trị kịp thời, không để dịch COVID-19 lan rộng. Mở rộng vùng xanh, thu hẹp vùng vàng và xoá vùng cam, vùng đỏ, tiến tới xanh hoá toàn địa bàn tỉnh gắn với việc khôi phục kinh tế, giải quyết việc làm và an sinh xã hội.

Theo đó, tỉnh đề ra nhiệm vụ tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu kép “vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội” trong tình hình mới; tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo chuyển biến thực chất

trong việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh cải cách hành chính, chú trọng ứng dụng công nghệ số, Chính phủ điện tử...

Tỉnh huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; huy động tối đa mọi nguồn lực để ưu tiên phục vụ việc bảo đảm sức khoẻ nhân dân, an sinh xã hội. Chủ tịch UBND tỉnh cho rằng, đây vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả đầu tư công, góp phần giữ gìn an ninh trật tự và ổn định xã hội.

Tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua khó khăn để sản xuất, kinh doanh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ Trần Việt Trường cho biết, cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành cùng doanh nghiệp cố gắng thực hiện tốt mục tiêu kép vừa duy trì các điểm



sản xuất vừa đảm bảo phòng, chống dịch. Mặc dù, đến thời điểm này dịch bệnh còn phức tạp nhưng thành phố cơ bản kiểm soát được. Các ý kiến của doanh nghiệp thể hiện quyết tâm phục hồi, mở rộng và phát triển sản xuất. Đối với việc phòng, chống dịch vừa đảm bảo sản xuất phải làm sao sản xuất an toàn và an toàn trong sản xuất. An toàn cho công nhân nơi ở, trên đường đi và nơi sản xuất; an toàn cho doanh nghiệp; an toàn cho khu vực sản xuất.

Hiện nay, ngoài nỗ lực của doanh nghiệp thì những định hướng, chính sách của Chính phủ cũng cho phép các địa phương dần mở cửa, nói lỏng các biện pháp phòng, chống dịch tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất. Với những giải pháp "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát dịch bệnh" thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” từ Trung ương đến địa phương cho

thấy một những "tia sáng" trong các tháng cuối năm 2021 cho doanh nghiệp, kinh tế các địa phương, khu vực và cả nước. Chuyên gia Nguyễn Xuân Thành, Đại học Fullbrigh cho rằng, nếu nói lỏng giãn cách ở một mức độ nào đó, các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có thể hoạt động trở lại được thì khả năng phục hồi trở lại rất đáng kể. "Nếu như 3 tháng cuối năm mở cửa, các tỉnh quyết liệt giải ngân đầu tư công thì sẽ giúp kinh tế của từng địa phương và cả nước khôi phục lại", chuyên gia Nguyễn Xuân Thành nhận định./

Nguồn trích: <https://baotintuc.vn/>

---o0o---

## **Tặng giải pháp tìm đầu ra cho nông sản Đồng bằng sông Cửu Long**

*Bài, ảnh: Thanh Thanh, Mai Ca*

### **Nhiều nông sản đang mùa thu hoạch...**

Là vựa nông sản lớn nhất nước - hiện nhiều loại trái cây, khoai lang, lúa gạo của vùng ĐBSCL đang đến kỳ thu hoạch.





*Hội Chữ thập đỏ thành phố Vĩnh Long chung tay tiêu thụ khoai lang tím Nhật của nông dân huyện Bình Tân.*

*Ảnh: Phạm Minh Tuấn/TTXVN*

Tuy nhiên, dưới tác động căng thẳng của dịch bệnh, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế lưu thông trong 3 tuần trở lại đây đã khiến việc thu mua nông sản đang chậm lại. Đơn cử ở Vĩnh Long, nếu như mọi năm người trồng khoai lang trúng mùa. Khoai lang xuất khẩu mạnh hút hàng, chưa thu hoạch đã có thương lái đến hỏi mua, đặt cọc thì năm nay ngược lại, kéo giá bán chỉ còn khoảng 1.000- 1.500/kg. Tại các tỉnh như Hậu Giang, Tiền Giang... mùa xoài năm nay giá bán rớt thê thảm. Xoài giống Đài Loan xuất khẩu không được nên không tiêu thụ kịp. Trước đây xoài này bán 15.000- 20.000 đồng/kg nay bán tại vườn chỉ 2.000- 3.000 đồng/kg.



*Thu hoạch dừa tại Bến Tre.*

*Ảnh: Huỳnh Phúc Hậu/TTXVN*

Theo ông Đặng Văn Tuấn - quyền Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang, do ảnh hưởng của đợt dịch lần 4 nên các chợ truyền thống chủ yếu bán các mặt hàng thiết yếu, các chợ trái cây của tỉnh hoạt động giảm hơn 50% số vừa. Đặc biệt do các chợ đầu mối ở TP. Hồ Chí Minh (chợ Hóc Môn, chợ Bình Điền...) tạm dừng hoạt động, khó khăn trong khâu vận chuyển... đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động tiêu thụ nông sản của tỉnh.

Tại các nhà vườn Phong Điền, TP. Cần Thơ, thương hiệu dâu Hạ Châu cũng đang đối mặt khó khăn. Những năm trước, dâu Hạ Châu bán đến 25.000- 30.000 đồng/kg nhưng mùa dâu này bán chỉ được khoảng 15.000 đồng/kg.

Tại tỉnh Sóc Trăng năm nay mặt hàng hành tím cũng trong tình

trạng cần hỗ trợ tiêu thụ. Vụ hành tím Vĩnh Châu đầu mùa, trước Tết Nguyên đán 2021, giá bán tại chợ Sóc Trăng với giá cao ngất ngưỡng 65.000-70.000 đồng/kg nhưng nay giá giảm dần giá chỉ còn 10.000-15.000 đồng/kg nhưng ít thương lái đến mua.

### **Cấp bách tìm giải pháp tiêu thụ**

Theo ông Hà Vũ Sơn - Giám đốc Sở Công Thương TP. Cần Thơ, thực hiện Chỉ thị số 8 của Bộ Công Thương và chỉ đạo của TP. Cần Thơ về hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm nông sản của các địa phương có sản lượng lớn, sản xuất tập trung trong bối cảnh dịch Covid-19, một số hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại đã tung các chương trình hỗ trợ nông sản, bán hàng không lợi nhuận, nhằm giúp nông dân thu hồi vốn. Ngoài ra, hệ thống phân phối đã kích cầu tiêu thụ nông sản trên sàn thương mại điện tử Tiki, đồng thời bán hàng trực tuyến thông qua các ứng dụng Zalo, Facebook.

Tại Tiền Giang, Sở Công Thương tỉnh này cho biết sẽ phối

hợp chặt chẽ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi tình hình thu mua và kinh doanh của các hợp tác xã, cơ sở kinh doanh các mặt hàng nông sản trên địa bàn tỉnh; tăng cường các hoạt động kết nối, hỗ trợ tiêu thụ qua các kênh phân phối như Big C, MM Mega, Bách Hóa Xanh; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đưa các mặt hàng nông sản (trái cây) lên Gian hàng Việt, các Sàn thương mại điện tử như: Sendo, Shopee, Tiki, Voso, Postmart...

Ở Đồng Tháp, ông Nguyễn Hữu Dũng - Giám đốc Sở Công Thương tỉnh - cho biết, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, đầu tháng 7/2021 Sở đã phối hợp cùng các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, cơ sở sản xuất tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số.

Theo đó, Sở Công Thương đã phối hợp cùng Haravan triển khai 2 hoạt động chính gồm: Xây dựng chương trình và nội dung đào tạo thiết thực và miễn phí hàng

tháng/ quý, giúp doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng thương mại điện tử; Chương trình trợ giá đặc biệt đến 50% từ Sở Công Thương Đồng Tháp và Haravan cho các giải pháp công nghệ bán hàng đa kênh omnichannel, nền tảng tăng trưởng online với website tích hợp toàn diện nhà vận chuyển cùng các đơn vị công thanh toán phổ biến...

Cùng với giải pháp trên, tỉnh Đồng Tháp mới đây đã lên 3 kịch bản đề chỉ đạo nhiều ngành chức năng có liên quan hỗ trợ, giúp người dân, hợp tác xã từ công tác thu hoạch, chế biến và tiêu thụ lúa gạo khi vụ thu hoạch. Ngoài lúa gạo, các loại trái cây (xoài, nhãn, cam, quýt, chanh, thanh long, mít, ổi, hoa kiểng, ổi) và thủy sản cũng được tỉnh Đồng Tháp hỗ trợ tương tự. Kinh phí thực hiện 3 kịch bản trên sử dụng nguồn kinh phí bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bên cạnh đó, ngành Công Thương các tỉnh thành trong vùng

khẳng định sẽ thường xuyên liên hệ và nắm bắt tình hình xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu như: Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang để thông tin, thông báo đến các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản về các hoạt động xúc tiến thương mại trực tuyến nhằm thúc đẩy tiêu thụ các loại nông sản, trái cây có lợi thế xuất khẩu tại Trung Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, EU, Trung Đông, Nga, New Zealand.

Nguồn trích: <https://congthuong.vn/>

---o0o---

## **Xuất khẩu gạo vượt khó thời Covid-19**

*Phương Hà*

### **Dần nổi lại hoạt động xuất khẩu**

Thời gian qua, gạo là mặt hàng ghi nhận sự sụt giảm mạnh nhất trong nhóm hàng nông sản. Theo giới chuyên gia, việc gặp trở ngại trong hoạt động xuất khẩu gạo không phải vì thiếu đơn hàng, mà do Covid-19 bùng phát mạnh khiến vận chuyển gặp khó, thiếu nhân công thu hoạch lúa, nhiều nhà máy chế biến lúa buộc phải đóng cửa hoặc giảm công suất...

đã ảnh hưởng lớn đến thu hoạch và lưu thông lúa gạo tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long.



*Từ đầu tháng 10/2021, doanh nghiệp xuất khẩu gạo đã rục rịch khởi động. (Nguồn: VNE)*

Ông Đỗ Hà Nam, Chủ tịch HĐQT Intimex Group, Phó chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam, chia sẻ: "Giá cước vận tải lên rất cao, đặc biệt là khu vực châu Phi, trong khi tàu hàng vào cảng lâu, nhưng không thể đưa hàng lên tàu được. Điều này, khiến việc giải phóng lượng hàng trong kho của doanh nghiệp rất khó khăn". Theo số liệu thống kê, xuất khẩu gạo của Việt Nam trong thời gian từ tháng 1-9 đã giảm 9,5% so với cùng giai đoạn năm trước. Không ít doanh nghiệp không dám ký hợp đồng với đối tác nước ngoài vì lo không giao được hàng.

Tuy nhiên, sau khi tình hình dịch Covid-19 trong nước dần được kiểm soát, một số địa phương nói lỏng giãn cách xã hội, giá gạo đã tăng nhẹ. Trong 2 tuần đầu tháng 9/2021, giá gạo 5% tằm của Việt Nam tăng từ 385 USD/tấn trong hai tuần trước lên 400 USD/tấn; trong khi giá gạo đồ 5% tằm xuất khẩu của Ấn Độ vẫn ở mức từ 358-363 USD/tấn; giá gạo xuất khẩu 5% tằm của Thái Lan vẫn ở mức 280-402 USD/tấn (tùy loại).

Hoạt động xuất khẩu gạo cũng đã được “nới” lại từ đầu tháng 9. Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam, tính đến hết tháng 9, có 18 tàu vào các cảng xếp hàng với số lượng 158.300 tấn gạo các loại. Đặc biệt, từ đầu tháng 10/2021, doanh nghiệp xuất khẩu gạo đã rục rịch khởi động và có những tín hiệu tích cực. Hiện, giá gạo 5% tằm của Việt Nam đã tăng lên khoảng 425-430 USD/tấn, mức cao nhất kể từ giữa tháng 7/2021.

Nguyên nhân giá gạo xuất khẩu tăng được các doanh nghiệp

cho biết, do nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước khởi sắc hơn, trong khi nguồn cung tại Ấn Độ có nhiều yếu tố bất lợi do tình hình thời tiết đã ảnh hưởng đến vụ thu hoạch hiện nay. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng đang thu mua gạo từ nông dân để tích trữ vào kho dự trữ quốc gia, khiến giá gạo trong nước tăng.

### **Nhiều cơ hội để hy vọng**

Hiện tại, giá lúa gạo trong nước đang tăng nhẹ, nhiều thương nhân kỳ vọng, xuất khẩu gạo tăng trở lại khi dịch Covid-19 được kiểm soát tốt hơn.

Cơ sở cho sự tin tưởng này, thực tế từ ngày 1-15/9/2021 Việt Nam xuất khẩu 247.420 tấn gạo, trị giá 121,644 triệu USD so với cùng kỳ, tăng 22,18% về số lượng và tăng 20,31% về trị giá.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu gạo cũng đang khởi động. Ví dụ tại TP. Cần Thơ, mấy ngày gần đây, Công ty Cổ phần nông nghiệp công nghệ cao Trung An đã tập hợp lao động về nhà máy để thực hiện xét nghiệm, bố trí công việc. Dự kiến, từ sau

ngày 10/10 công ty sẽ bắt đầu nối lại các đơn hàng xuất khẩu cho đối tác. Trước mắt, ưu tiên xuất khẩu khoảng 22.000 tấn gạo cho thị trường Hàn Quốc với thời gian giao hàng từ 15/10 - 15/11/2021.

Tương tự, Công ty TNHH Vrice tại TP. Hồ Chí Minh cũng cho biết, doanh nghiệp đã hoạt động 50% công suất được 1 tuần nhằm thực hiện những đơn hàng đã ký kết trước đó. Tuy nhiên, do các cảng đóng rút hàng tại khu vực TP. Hồ Chí Minh chưa hoạt động bình thường, cộng thêm việc thiếu công nhân bốc xếp nên Vrice phải thuê xe chở container xuống các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đóng hàng. Khi thực hiện đóng hàng như vậy sẽ đội chi phí gấp đôi, nhưng doanh nghiệp buộc phải chấp nhận để đảm bảo tiến độ hợp đồng với đối tác.

Với kim ngạch xuất khẩu trên 3 tỷ USD mỗi năm, gạo là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta. Việc khó khăn trong xuất khẩu mặt hàng này sẽ tác động tới kết quả xuất khẩu

nông sản và kim ngạch xuất khẩu chung của cả nước. Vì vậy, dù có tín hiệu tích cực, song các bộ, ngành vẫn đang tích cực tìm những giải pháp để ổn định tình hình sản xuất cũng như xuất khẩu gạo trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, để giữ vững thương hiệu gạo Việt trên thị trường thế giới, Bộ Công Thương kiến nghị các doanh nghiệp xuất khẩu gạo cần tuân thủ nghiêm ngặt quy định về truy xuất nguồn gốc, kiểm soát dư lượng chất kiểm dịch thực vật, để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Nguồn trích: <https://baoguocte.vn/>

---o0o---

### **Du lịch**

#### **Đồng bằng sông Cửu Long: Cơ hội làm mới mình sau đại dịch**

*Thái Linh*

*Những hình thức du lịch miệt vườn, du lịch sông nước vốn đã từng khá hút khách du lịch và gây ấn tượng nhiều năm về trước, tuy nhiên, trong những năm gần đây, khu vực này đang dần bị "nhạt nhòa" hơn so với nhiều điểm đến nghỉ dưỡng khác.*

### **Lượt khách lưu trú trong khu vực chiếm tỷ trọng thấp**

Vốn là một khu vực trù phú, có tài nguyên thiên nhiên đa dạng và được xác định là một trong bảy phân vùng du lịch của cả nước, Đồng bằng sông Cửu Long có đầy đủ tiềm năng và đặc trưng văn hóa riêng biệt để phát triển thành một điểm đến nghỉ dưỡng quan trọng ở khu vực phía Nam.

Thống kê cho hay, năm 2019, Đồng bằng sông Cửu Long ghi nhận hơn 40 triệu lượt khách, trong đó An Giang và Cần Thơ là hai tỉnh đón nhiều lượt khách nhất trong vùng, với lượt khách trong năm 2019 đạt lần lượt 9,2 triệu và 8,9 triệu, tương đương với lượt khách đến Đà Nẵng (con số này đã tách riêng khách du lịch tới Phú Quốc).

Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, nguồn khách du lịch chủ yếu là khách nội địa, đặc biệt là khách liên tỉnh. Do đó, lượt khách lưu trú trong khu vực chiếm tỷ trọng thấp. Chỉ có khoảng 30% tổng số lượt khách



đến Cần Thơ lưu trú qua đêm trong năm 2019 và tỷ lệ này ở An Giang chỉ đạt khoảng 13%. Tiền Giang và Bến Tre là hai địa phương có tỷ trọng khách quốc tế nhiều nhất trong khu vực.

Với vị trí địa lý thuận lợi nằm giáp ranh TP. Hồ Chí Minh, Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều ưu thế trong việc tiếp cận nguồn khách đa dạng khi khu vực tập trung nhiều cửa ngõ giao thông lớn của cả nước. Mặc dù vậy, so với các điểm đến có thể tiếp cận thuận tiện bằng đường bộ từ TP. Hồ Chí Minh như Hồ Tràm, Vũng Tàu, Đà Lạt, hoạt động kinh doanh Khách sạn tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long có phần kém sôi động hơn.

Về cơ sở lưu trú, theo thống kê của Savills Hotels, nguồn cung Khách sạn & Resort tại Đồng bằng sông Cửu Long còn khá hạn chế với 28 cơ sở lưu trú thuộc phân khúc hạng trung trở lên đang hoạt động.

Theo ông Vuko Kralj – Tổng quản lý khu nghỉ dưỡng

Azerai Cần Thơ, trước khi đại dịch Covid-19 diễn ra, bên cạnh 10 đường bay nội địa, sân bay quốc tế Cần Thơ còn phục vụ 4 đường bay quốc tế kết nối trực tiếp với các cửa ngõ giao thông của khu vực gồm Bangkok, Kuala Lumpur, Seoul và Đài Bắc. Về đường bộ, các tuyến cao tốc đang được triển khai như đoạn Trung Lương - Mỹ Thuận, và ở giai đoạn sau sẽ kết nối đến Cần Thơ sẽ giúp rút ngắn thời gian di chuyển từ TP. Hồ Chí Minh đến Cần Thơ chỉ còn hai giờ. Việc triển khai các dự án cải thiện hạ tầng giao thông sẽ giúp khu vực đồng bằng sông Cửu Long mở rộng khả năng tiếp cận thị trường khách quốc tế và nội địa, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của vùng trên bản đồ du lịch Việt Nam.

### **Khai thác văn hóa bản địa- Ưu thế lớn của Đồng bằng sông Cửu Long**

Chia sẻ về tiềm năng và cơ hội của khu vực, ông Mauro Gasparotti – Giám đốc, Savills Hotels Châu Á Thái Bình Dương nhận định: văn hóa bản địa là một

trong những yếu tố quan trọng của ngành du lịch và đây cũng là lợi thế của Việt Nam với những giá trị truyền thống lâu đời. Hiện nay, du khách có xu hướng tìm kiếm những trải nghiệm chân thực và dân dã thông qua các hoạt động giao lưu với người dân địa phương, tìm hiểu và khám phá những nét đặc trưng của các điểm đến du lịch. Đây cũng là lợi thế của khu vực đồng bằng sông Cửu Long để tạo ra sản phẩm du lịch độc đáo và khác biệt.

"Tôi tin rằng khu vực sông Mekong có rất nhiều tiềm năng để phát triển thành một điểm đến giàu trải nghiệm cho du khách trong nước cũng như quốc tế với các sản phẩm nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp chăm sóc sức khỏe, trang trại và các hoạt động hướng về thiên nhiên. Thông qua việc đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, thời gian di chuyển từ TP.Hồ Chí Minh đến khu vực Mekong được rút ngắn và qua đó mở ra cơ hội cho khu vực trở thành lựa chọn nghỉ dưỡng cuối tuần, các chuyên

đã ngoại hay hoạt động team building. Để làm được điều đó, chúng ta cần có kế hoạch để phát triển những sản phẩm du lịch đặc thù nhằm khai thác và tận dụng được tiềm năng của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, đây sẽ là nền móng quan trọng cho những giai đoạn phát triển vượt trội hơn trong tương lai."- ông Mauro Gasparotti cho biết.

Trong khi đó, bà Võ Xuân Thu – Giám đốc cụm khách sạn phía Nam của TMG Hospitality nhận định, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long trong tương lai rất cần những sản phẩm cao cấp khai thác thế mạnh miền sông nước. Vào cuối năm 2019, Tập đoàn TMG đã đưa vào hoạt động du thuyền Victoria Mekong Cruise với 35 cabin và đầy đủ tiện nghi cho hành trình từ 3 đến 5 đêm trên dòng Mekong, đây cũng là chiến lược của tập đoàn trong việc góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch của khu vực.

Ngoài ra, các chuyên gia cũng đề cao việc phát triển liên kết

vùng, phối hợp giữa các tỉnh thành với TP. Hồ Chí Minh và những tỉnh lân cận để có sự hỗ trợ trong việc mở rộng nguồn cầu du lịch, mang đến những trải nghiệm dài ngày, đa dạng hơn cho du khách.

Trước đại dịch Covid, cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất đón hơn 7,7 triệu lượt khách quốc tế đến (2019), đây cũng là một nguồn khách tiềm năng cho khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.



Một góc khu du lịch làng nổi Tân Lập nhìn từ trên cao. Ảnh: An Hiếu/TTXVN

Bằng cách xây dựng và nâng cao khả năng hợp tác và liên kết giữa các công ty lữ hành, các đơn vị cung ứng dịch vụ nhà hàng-khách sạn và các hoạt động giải trí trên sông như Yatch, Cruise ship, từ đó xây dựng hình ảnh và tăng cường các hoạt động truyền thông để giúp kết nối các điểm tham quan trong khu vực không chỉ đơn

thuần là điểm đến đơn lẻ mà là một phần của hành trình khám phá vùng đất phía Nam cho du khách trong và ngoài nước. Điều này đòi hỏi một chiến lược dài hơi trong việc duy trì và phát huy thế mạnh văn hóa bản địa đồng thời sáng tạo hơn trong việc làm mới các sản phẩm du lịch./.

**Nguồn trích:** Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch <https://bvhttdl.gov.vn/>

---o0o---

## **Du lịch Đồng bằng sông Cửu Long tìm hướng vượt khó trong đại dịch**

***Bài, ảnh: Hoài Niệm***

*Nhiều địa phương và doanh nghiệp miền Tây Nam Bộ đang cố gắng tìm những giải pháp nhằm gỡ gạc dậy ngành du lịch đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh...*

Theo thống kê, hiện nay toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có trên 2.490 cơ sở lưu trú. Tuy nhiên, đây lại là lĩnh vực chịu tác động đầu tiên và thiệt hại nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19. Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, đây là thời điểm để mở xẻ,

đánh giá lại hoạt động du lịch, lên kế hoạch và chuẩn bị cho những hành trình dài hơi trong trung hạn và dài hạn.



*Du khách tham quan kênh rạch Nam Bộ.  
Ảnh: Công Trí/TTXVN*

### **Bỏ ngõ tiềm năng du lịch cộng đồng**

Là một khu vực trù phú, có tài nguyên thiên nhiên đa dạng và được xác định là một trong bảy phân vùng du lịch của cả nước, đồng bằng sông Cửu Long có đầy đủ tiềm năng và đặc trưng văn hóa riêng biệt để phát triển thành một điểm đến nghỉ dưỡng quan trọng ở khu vực phía Nam.

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến ngày càng phức tạp và kéo dài, du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long cũng chịu ảnh hưởng nặng nề. Trong năm 2020, lượng khách du lịch đến các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long

chỉ đạt 28,5 triệu lượt, giảm 38,4% so với cùng kỳ, doanh thu du lịch đạt 21.879 tỷ đồng, giảm gần 50% so với cùng kỳ.

Trong đó ở cụm phía đông (các tỉnh giáp biển như Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng...), số khách du lịch quốc tế đạt hơn 420 ngàn lượt, giảm 79% so với cùng kỳ, số lượt khách du lịch nội địa đạt hơn 6 triệu lượt, giảm 41%. Ở cụm phía tây (vùng tứ giác Long Xuyên, Cà Mau, Kiên Giang...) số lượt khách quốc tế đến các tỉnh, thành đạt hơn 361 ngàn lượt, giảm 75% so với cùng kỳ, khách du lịch nội địa đạt hơn 21,6 triệu lượt, giảm 33% so với cùng kỳ.



*Nhiều khách quốc tế lựa chọn đến ĐBSCL du lịch và nghỉ dưỡng.  
Ảnh: T. L.*

Những tháng đầu năm 2021, do tình hình dịch Covid-19 trong

nước diễn biến phức tạp nên khách du lịch đến các điểm du lịch ở Miền Tây cũng giảm mạnh. Địa phương có nhiều điểm tham qua và thu hút khá đông du khách đến tham quan mỗi năm như Đồng Tháp, lượng khách đến cũng giảm rõ rệt. Đơn cử trong quý I/2021, ước có khoảng 600 ngàn lượt khách đến Đồng Tháp tham quan, du lịch (giảm 27,4% so với cùng kỳ năm 2020). Tổng doanh thu du lịch, theo ước tính của ngành du lịch tỉnh, chỉ đạt hơn 100 tỷ đồng (giảm 28,6%) so với cùng kỳ năm 2020...

Đồng bằng sông Cửu Long có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, với hệ thống kênh rạch dài hơn 28.000 km, hệ sinh thái đa dạng từ nước ngọt đến nước mặn; đặc biệt là kho tàng văn hóa dân gian giàu bản sắc. Du lịch đồng bằng sông Cửu Long có thể phát triển nhiều loại hình, gồm: Sinh thái, nghỉ dưỡng, biển đảo, MICE, văn hóa - lịch sử, tâm linh, cộng đồng, nông nghiệp,... Riêng mảng du lịch cộng đồng đang được quan

tâm bởi không chỉ giúp người dân bảo vệ môi trường sinh thái, bảo tồn và phát huy văn hóa bản địa mà còn giúp du khách tham gia nhiều trải nghiệm thể hiện trách nhiệm với thiên nhiên.

Mặc dù vậy, trên thực tế, mảng du lịch cộng đồng ở vùng đất này mới chỉ đang ở giai đoạn khởi đầu. Ví dụ mô hình du lịch cộng đồng Mười Ngọt tại Cà Mau, với đặc trưng là dẫn du khách đi “ăn ong” ở rừng U Minh Hạ; mô hình du lịch cộng đồng liên kết xây dựng tuyến tham quan xuyên rừng Vườn quốc gia Mũi Cà Mau (đi tàu cao tốc, ăn hào biển, hải sản...); du lịch Cồn Sơn tham quan sông nước ở TP. Cần Thơ, ở tỉnh Bến Tre, Vĩnh Long,...

Đặc điểm chung của những người làm du lịch cộng đồng ở nhiều tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long là “tự tìm lối đi”, tự mày mò, nâng cấp, tự leo lái vượt qua khó khăn, dịch bệnh...

**Làm gì để duy trì và phát triển sau đại dịch?**



Những hình thức du lịch miệt vườn, du lịch sông nước vốn đã từng khá hút khách du lịch và gây ấn tượng nhiều năm về trước; tuy nhiên, trong những năm gần đây, khu vực này đang dần bị “nhạt nhòa” hơn so với nhiều điểm đến nghỉ dưỡng khác.



*Những chuyến đi khám phá sông nước miệt vườn luôn hấp dẫn du khách.*

*Ảnh: Trung Quân*

Theo thống kê của Savills Hotels thuộc Tập đoàn Savills, nguồn cung khách sạn và resort tại đồng bằng sông Cửu Long còn khá hạn chế với 28 cơ sở lưu trú thuộc phân khúc “midscale” (trung bình) trở lên đang hoạt động. Với vị trí địa lý thuận lợi nằm liền kề TP.HCM, đồng bằng sông Cửu Long có nhiều ưu thế trong việc tiếp cận nguồn khách đa dạng khi khu vực tập trung nhiều cửa ngõ giao thông lớn của cả nước. Dù

vậy, so với các điểm đến có thể tiếp cận thuận tiện bằng đường bộ từ TP.HCM như Hồ Tràm, Vũng Tàu, Đà Lạt, hoạt động kinh doanh khách sạn tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long có phần kém sôi động hơn. Điều này có vai trò của cơ sở hạ tầng trong việc phát triển du lịch.



*Nhiều đặc sản của ĐBSCL khiến du khách khó có thể quên nếu có dịp thưởng thức. Ảnh: T. L.*

Theo thống kê, hiện nay toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có trên 2.490 cơ sở lưu trú. Tuy nhiên, đây lại là lĩnh vực chịu tác động đầu tiên và thiệt hại nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19. Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, đây là thời điểm để mở xẻ, đánh giá lại hoạt động du lịch, lên kế hoạch và chuẩn bị cho những hành trình dài hơi trong trung hạn và dài hạn.



Ông Vuko Kralj, Tổng quản lý khu nghỉ dưỡng Azerai Cần Thơ, TP. Cần Thơ nhận định: Trước khi đại dịch diễn ra, bên cạnh 10 đường bay nội địa, sân bay quốc tế Cần Thơ còn phục vụ 4 đường bay quốc tế kết nối trực tiếp với các cửa ngõ giao thông của khu vực gồm Bangkok, Kuala Lumpur, Seoul và Đài Bắc. Ngoài ra, việc triển khai các dự án cải thiện hạ tầng giao thông sẽ giúp khu vực đồng bằng sông Cửu Long mở rộng khả năng tiếp cận thị trường khách quốc tế và nội địa, từ đó nâng cao sức cạnh tranh của vùng trên bản đồ du lịch Việt Nam.

Hiện nay, du khách quốc tế có xu hướng tìm kiếm những trải nghiệm chân thực và dân dã thông qua các hoạt động giao lưu với người dân địa phương, tìm hiểu và khám phá những nét đặc trưng của các điểm đến du lịch. Bên cạnh các sản phẩm du lịch sông nước, miệt vườn, cộng đồng, nhiều nhà đầu tư về du lịch cũng cho rằng, các tỉnh miền Tây Nam Bộ trong tương lai rất cần những sản phẩm cao cấp

khai thác thế mạnh miền sông nước, như các sản phẩm nghỉ dưỡng sinh thái kết hợp chăm sóc sức khỏe, trang trại và các hoạt động hướng về thiên nhiên.

Theo thống kê, hiện nay toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có trên 2.490 cơ sở lưu trú. Tuy nhiên, đây lại là lĩnh vực chịu tác động đầu tiên và thiệt hại nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19. Nhiều chuyên gia cũng cho rằng, đây là thời điểm để mổ xẻ, đánh giá lại hoạt động du lịch, lên kế hoạch và chuẩn bị cho những hành trình dài hơi trong trung hạn và dài hạn.



*Du thuyền Victoria Mekong kết nối Cần Thơ - Phnom Penh.*

Nguồn: <https://thoidai.com.vn>

Tuy nhiên, các chuyên gia về du lịch cũng khuyến cáo và đề cao việc phát triển liên kết vùng, phối hợp giữa các tỉnh/thành miền Tây Nam Bộ với TP.HCM và những tỉnh lân cận khác để có sự

Thông tin chuyên đề: “Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng”

hỗ trợ trong việc mở rộng nguồn  
câu du lịch và mang đến những trải  
nghiệm dài ngày và đa dạng hơn  
cho du khách. Để đạt được điều  
này đòi hỏi một chiến lược dài hơi  
trong việc duy trì và phát huy thế

mạnh văn hóa bản địa; đồng thời  
 sáng tạo hơn trong việc làm mới  
 các sản phẩm du lịch.

Nguồn trích: <https://vneconomy.vn/>

---o0o---



*Mùa hoa súng ở đồng bằng sông Cửu Long*

*Nguồn: <http://daidoanket.vn/>*

## **PHẦN IV**

### **Tiền Giang đi lên cùng Đồng bằng sông Cửu Long**

#### **Tiền Giang đi lên cùng Đồng bằng sông Cửu Long T.T**

*Sau hơn 3 năm kể từ ngày Nghị quyết 120 ngày 17-11-2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) ra đời (gọi tắt là Nghị quyết 120) diện mạo ĐBSCL đã có bước chuyển mình đáng kể. Từ đó, vị thế của ĐBSCL cũng được chuyển động theo hướng tích cực hơn.*

Nằm trong dòng chảy chung của khu vực ĐBSCL, Tiền Giang cũng đang bước tiếp chặng đường mới với nhiều gam màu sáng.

#### **XÁC ĐỊNH “KỊCH BẢN”**

Nằm trong bức tranh chung, Tiền Giang cũng đã và đang lựa chọn từng bước đi cho phù hợp. Theo đó, định hướng chiến lược phát triển được đề ra trong Kế hoạch 96 ban hành ngày 28-3-2019 của UBND tỉnh Tiền Giang nhằm thực hiện Nghị quyết 120 cũng

nhằm hướng đến câu chuyện tương lai của Tiền Giang trong xu thế chung của vùng ĐBSCL.

Trên nền tảng chung của ĐBSCL, Tiền Giang cũng đã xác định các “kịch bản” phát triển cho chặng đường tới. Đó là phải dựa trên cơ sở lấy con người làm trung tâm, phục vụ người dân, giảm khoảng cách giàu nghèo; chú trọng về chất lượng hơn số lượng, chuyển từ chiều rộng sang chiều sâu. Đó là xác định biến đổi khí hậu và nước biển dâng là xu thế tất yếu, phải sống chung và thích nghi, phải biến thách thức thành cơ hội. Đó là việc chuyển đổi mô hình phát triển dựa trên hệ sinh thái, đảm bảo phù hợp với điều kiện tự nhiên, đa dạng sinh học, văn hóa, con người và các quy luật tự nhiên. Ngoài ra, tăng cường hợp tác liên kết phát triển giữa các địa phương trong vùng ĐBSCL.

Đề định hướng phát triển này đi vào thực chất và hiệu quả, UBND

tỉnh Tiền Giang đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành, địa phương cụ thể hóa theo từng mục tiêu chung. Chẳng hạn, ngành Nông nghiệp Tiền Giang được dự báo sẽ chịu tác động nặng do biến đổi khí hậu nên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang được giao chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang đến năm 2025; điều chỉnh Quy hoạch phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và các quy hoạch sản phẩm ngành Nông nghiệp; trong bối cảnh mới, đảm bảo giảm nhẹ thiệt hại khi có thiên tai, chủ động ứng phó với kịch bản bất lợi nhất.

Chưa kể, ngành Nông nghiệp cũng phải xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững vùng ĐBSCL thích ứng với

biến đổi khí hậu gắn liền với cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới để phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL theo hướng bền vững, hiện đại, hiệu quả cao.



*Tiền Giang đã khoác lên mình diện mạo mới. Ảnh: Minh Thành*

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Tiền Giang cần rà soát điều chỉnh định hướng phát triển nông nghiệp phù hợp với các tiểu vùng sinh thái gắn với 3 nhóm sản phẩm chủ lực là cây ăn quả - thủy sản - lúa gạo phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển nông nghiệp toàn vùng ĐBSCL trong tình hình mới; giảm diện tích trồng lúa và các cây trồng sử dụng nhiều nước ngọt nhưng giá trị thương mại thấp; khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái...

## **HIỆU ỨNG TÍCH CỰC**

Nhìn một cách tổng thể, Nghị quyết 120 của Chính phủ đã và đang mang lại nhiều hiệu ứng tích cực. Điển hình nhất là sự chuyển biến mạnh mẽ trên lĩnh vực nông nghiệp. Bắt đầu câu chuyện về sản xuất nông nghiệp, ông Nguyễn Thanh Phong, xã Ngũ Hiệp (huyện Cai Lậy) cho rằng, ngành Nông nghiệp nói chung, người trồng sầu riêng nói riêng, đã có chuyển biến rất đáng kể. Điểm đáng chú ý nhất là thu nhập của nông dân, nhiều ngôi nhà mới khang trang, diện mạo nông thôn cũng thay đổi.

“Trong điều kiện bình thường, với chừng 0,5 ha sầu riêng khoảng 7 năm tuổi, nếu trúng mùa trúng giá, người trồng có thể thu nhập hơn 1 tỷ đồng mỗi năm. Năm vừa qua, do tác động của hạn, mặn, nên thu nhập của người trồng sầu riêng bị ảnh hưởng chút ít nhưng vẫn ổn định được cuộc sống”- ông Phong cho biết.

Nhiều mô hình chuyển đổi, thích ứng với biến đổi khí hậu và điều kiện bất thường của thời tiết

theo tinh thần Nghị quyết 120 của Chính phủ đã được ngành Nông nghiệp triển khai và mang lại hiệu ứng tích cực. Đánh giá trên phương diện tổng thể về thành tựu của ngành Nông nghiệp, tại hội nghị gần đây, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang Nguyễn Văn Mẫn cho rằng, trong thời gian qua, từng chuyên ngành, lĩnh vực, sản phẩm có lợi thế và thị trường thuận lợi trong ngành Nông nghiệp đã góp phần tăng nhanh về diện tích, tổng đàn, năng suất, sản lượng, chất lượng và đóng góp vào tăng trưởng của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 3,7%/năm; tỷ trọng khu vực nông, lâm ngư nghiệp chuyển dịch đúng hướng theo xu hướng giảm dần trong cơ cấu kinh tế toàn tỉnh, năm 2015 chiếm 46%, đến năm 2020 chỉ đạt hơn 37%.

Hiện nay, khu vực nông, lâm ngư nghiệp vẫn giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và là nền tảng cho



công nghiệp, dịch vụ phát triển. Từ đời sống ổn định của người dân cùng với nguồn lực của Nhà nước và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, công cuộc xây dựng nông thôn mới đã phát triển mạnh mẽ, có chất lượng.

Một trong những dấu ấn khác và gắn kết với thực hiện Nghị quyết 120 của Chính phủ chắc chắn liên quan đến hiệu ứng từ đầu tư hạ tầng giao thông của Tiền Giang. Đó là nhiệm vụ cũng là quyết tâm của lãnh đạo tỉnh Tiền Giang nhằm mang đến sự tiện ích cũng như góp phần nâng cao đời sống người dân.

Kết quả rõ nét, theo lãnh đạo Sở Giao thông Vận tải, thời gian qua, tỉnh đã đầu tư nâng cấp nhiều tuyến đường giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Tuyến tránh Quốc lộ 1 qua TX. Cai Lậy, đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận chuẩn bị đưa vào sử dụng vào năm 2021, mở rộng song hành 4 cầu hẹp trên Quốc lộ 1 qua địa bàn tỉnh; mở mới tuyến đường tỉnh 878 kết nối Khu công nghiệp Đông

Nam Tân Phước, đường dọc sông Tiền (từ thị trấn Cái Bè đến cầu Mỹ Thuận), đường tỉnh 871B kết nối vùng công nghiệp phía Đông, tuyến tránh đường tỉnh 868, tuyến tránh thị trấn Tân Tây... và các cầu lớn kết nối 3 vùng kinh tế đô thị của tỉnh như cầu Long Hưng, cầu Bình Xuân, cầu Ngũ Hiệp, cầu Vàm Trà Lọt...



*Tiền Giang đang vươn lên phát triển mạnh mẽ tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.*

*Nguồn: <https://vneconomy.vn/>*

Xây dựng kịch bản ứng phó với biến đổi khí hậu nói riêng và chiến lược phát triển để ứng phó với các vấn đề nội tại trong bức tranh chung của ĐBSCL là vấn đề mang tính cấp bách đối với từng tỉnh, thành trong vùng và tất nhiên trong đó có Tiền Giang. Chính vì thế, sau khi Nghị quyết 120 của Chính phủ ra đời đã tạo nên bước tiến mới cho ĐBSCL trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen và điểm mấu chốt cho câu chuyện



tương lai của Tiền Giang là thực hiện các “kịch bản” thích ứng với biến đổi khí hậu nói riêng và những nội tại của vùng ĐBSCL.

Nguồn trích: <http://baoapbac.vn/>

---o0o---

## **Tiền Giang đột phá vươn lên**

**Bài, ảnh: Hiễn Hạo**

*107 xã đạt chuẩn nông thôn mới - nhiều nhất so với các tỉnh, thành khu vực ĐBSCL; tiếp quản dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận ... là những thành tích đáng tự hào của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Tiền Giang.*



*Đường Hùng Vương, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang*

Qua 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X và các nghị quyết chuyên đề của T.Ư, của Tỉnh ủy, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, tỉnh cũng gặp không ít khó khăn. Ngay từ đầu nhiệm kỳ (năm

2016, 2019) hạn, mặn đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất, sinh hoạt của người dân; đầu năm 2020 lại bị ảnh hưởng bởi hạn, mặn đến sớm kéo dài và đại dịch Covid-19... Trong bối cảnh đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã tập trung triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; trong đó có nhiều chỉ tiêu đạt rất cao như thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 45.799/36.875 tỉ đồng; tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới 83,2%/50% tổng số xã; phát triển đảng viên mới 8.793/6.500 đảng viên...

Trên đà thắng lợi của giai đoạn 2015 - 2020, Đảng bộ tỉnh Tiền Giang mạnh dạn đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đột phá để đến năm 2025, Tiền Giang là tỉnh phát triển trong vùng kinh tế trọng điểm phía nam và phấn đấu trở thành tỉnh tự cân đối thu - chi ngân sách. Tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 7,0 - 7,5%/năm; GRDP bình quân đạt 91,5 - 93,5 triệu đồng/người/năm; kim ngạch

xuất khẩu đạt 4,5 tỉ USD... Trong cơ cấu kinh tế, khu vực nông, lâm, thủy sản chỉ chiếm 29,7%; công nghiệp và xây dựng đạt 35,6%; dịch vụ 34,7%. Tổng thu ngân sách trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 77.000 tỉ đồng (năm 2025 đạt 18.700 tỉ đồng). Tổng chi đầu tư phát triển đạt 25.714 tỉ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 246.600 tỉ đồng, chiếm 35,5%/GRDP (năm 2025 đạt 59.120 tỉ đồng). Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 72%; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1% dân số.

Đến năm 2025, có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; 8/8 đạt huyện nông thôn mới. Có từ 20 - 30% xã nông thôn mới nâng cao và 10% xã nông thôn mới kiểu mẫu. Năm 2025, tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn nông thôn mới. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung đạt trên 97%; Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý đạt 98,5%...

Để thực hiện các chỉ tiêu trên, Đảng bộ Tiền Giang đề ra 3 khâu đột phá. Đó là nâng cao chất lượng, hiệu quả, ứng dụng khoa

học và công nghệ vào khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ trái cây; Khai thác, phát triển có hiệu quả vùng động lực khu vực Gò Công và đông nam Tân Phước về công nghiệp; Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ ở đô thị và nông thôn; Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi đồng bộ, thông suốt giữa các vùng trong tỉnh và các tỉnh trong Vùng kinh tế trọng điểm phía nam, vùng ĐBSCL; khai thác tối đa hiệu quả đầu tư công trình giao thông ven biển, ven sông Tiền...

Bên cạnh đó, tập trung nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường, tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cải thiện, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công... để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Nguồn trích: <https://thanhnien.vn/>

---o0o---

## **Tiền Giang: Đầu tư hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội**

*Bài, ảnh: Lê Trang*

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XI. Trên cơ sở những định hướng đề ra, Tiền Giang đang quyết tâm thực hiện các công trình giao thông quan trọng, tạo sức bật trong phát triển kinh tế - xã hội.

### **Tập trung cho cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận**



*Một trong những điểm nổi bật là Tiền Giang đã thực hiện tốt vai trò cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với Dự án Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận*

Dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận dài hơn 51 km, đi qua 5 huyện của tỉnh Tiền Giang. Đây là dự án trọng điểm giảm tải cho quốc lộ 1A. Cao tốc là một trong những tuyến đường huyết mạch,

kết nối vùng Tây Nam Bộ với thành phố Hồ Chí Minh và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam. Từ bức tranh kinh tế - xã hội của Tiền Giang trong năm 2020, một trong những điểm nổi bật là tỉnh đã thực hiện tốt vai trò cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với Dự án Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Đến nay, dự án đã hoàn thành mục tiêu thông tuyến vào cuối năm 2020 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bước sang năm 2021, Tiền Giang quyết tâm, nỗ lực cùng Doanh nghiệp dự án đưa tuyến đường này vào sử dụng.

Theo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang (Ban QLDA), nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận đảm bảo sớm hoàn thành và đưa công trình vào sử dụng, phục vụ sản xuất và đời sống, hiện đơn vị đang phối hợp chặt chẽ cùng doanh nghiệp dự án thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như tập trung nhân lực và phương tiện, thiết bị khẩn trương thi công;

xây dựng kế hoạch thi công tổng thể của dự án cũng như chi tiết của từng gói thầu làm cơ sở quản lý thúc đẩy tiến độ, chất lượng dự án; kiểm tra, rà soát và kịp thời đưa ra các biện pháp giải quyết, khắc phục những nguyên nhân làm chậm tiến độ thi công trên công trường...

Hiện Dự án Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận đang triển khai thực hiện 32/34 gói thầu sử dụng vốn BOT, 2 gói thầu còn lại là trạm thu phí và ITS sẽ tiếp tục triển khai theo tiến độ. Qua các đợt kiểm tra, kiểm định thì các hạng mục đều đạt yêu cầu theo chỉ dẫn kỹ thuật của Dự án Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận. Nhìn chung, đến nay, chất lượng thi công các gói thầu đã được doanh nghiệp dự án và các nhà thầu triển khai thi công đạt yêu cầu, đảm bảo chất lượng, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh.

Bên cạnh đó, với vai trò cơ quan Nhà nước có thẩm quyền,

lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang hàng tuần đều xây dựng lịch kiểm tra hiện trường nhằm chỉ đạo giải quyết, khắc phục vướng mắc ngay tại chỗ cũng như động viên các đơn vị và lực lượng thi công, công nhân, kỹ sư phấn đấu vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Ban Quản lý dự án phối hợp cùng các ngành hữu quan, doanh nghiệp dự án... quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà thầu thi công đẩy nhanh tiến độ công trình đồng thời với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo chất lượng công trình khi đưa vào sử dụng.

### **Và những dự án kết nối liên vùng**

Nằm ở vị trí cửa ngõ của Đồng bằng sông Cửu Long, Tiền Giang đóng vai trò quan trọng trong việc liên kết vùng, đặc biệt là hệ thống giao thông giữa TP Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây. Nhiều dự án giao thông kết nối liên vùng đi qua địa phận tỉnh đã và sẽ được triển khai trong thời

gian tới. Theo Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tiền Giang Trần Văn Bon, trong năm 2021, Bộ Giao thông Vận tải sẽ triển khai Dự án Cầu Rạch Miễu 2 đi qua địa phận huyện Châu Thành và TP. Mỹ Tho (tỉnh Tiền Giang).

Ngoài ra, theo hồ sơ thiết kế, một phần Đường tỉnh 870 (đoạn từ ngã tư Đồng Tâm đến sông Tiền) sẽ mở rộng đến 4 làn xe, quy mô tương tự Quốc lộ 60. Dự kiến, khoảng tháng 6 hoặc tháng 9/2021 sẽ khởi công cầu Rạch Miễu 2. Ngoài ra, tới đây Bộ Giao thông Vận tải sẽ triển khai tuyến đường ven biển kết nối TP Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây và sẽ đi qua địa phận tỉnh Tiền Giang.

Trên thực tế, tỉnh Tiền Giang đang đề ra những giải pháp hữu hiệu huy động ở mức cao nhất các nguồn lực đầu tư từ ngân sách Trung ương, các thành phần kinh tế, vốn đầu tư nước ngoài để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt như: hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút đầu tư; đẩy mạnh cải cách hành chính cải thiện

môi trường đầu tư; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương, huy động tham gia của các doanh nghiệp thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng; thực hiện nghiêm công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động đầu tư.

Đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, bên cạnh việc đề nghị HĐND, UBND tỉnh tăng mức đầu tư cho kết cấu hạ tầng giao thông bằng ngân sách nhà nước, ưu tiên đầu tư cho những công trình giao thông trọng điểm, sẽ phải sắp xếp thứ tự ưu tiên, bố trí đủ nguồn lực đầu tư, sớm đưa công trình vào khai thác, sử dụng phát huy hiệu quả, tạo ra đột phá lớn, tránh đầu tư dàn trải.

Ông Bon khẳng định: “*Hạ tầng giao thông của Tiền Giang đang cần rất nhiều nguồn lực đầu tư. Vì vậy huy động nguồn lực ngoài Nhà nước để triển khai các công trình trọng điểm là yêu cầu cấp thiết.*”

Thời gian tới chúng tôi sẽ tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đổi mới trong phương thức đầu tư với hình thức đầu tư hợp tác công – tư (PPP); chủ động tháo gỡ khó khăn và đồng hành cùng doanh nghiệp, góp phần củng cố niềm tin cho các doanh nghiệp và nhà đầu tư trong và ngoài nước. Song song với đó là thực hiện cơ cấu lại đầu tư, đẩy nhanh giải phóng mặt bằng, tập trung vốn cho các dự án động lực, có sức lan tỏa lớn”.

Nguồn trích:

<https://diendandoanhnghiep.vn/>

---000---

## **Tiền Giang đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền điện tử**

*Bài, ảnh: Lê Trang*

Xác định công tác cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh Tiền Giang đã tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới xây dựng

chính quyền điện tử nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

### **Ngành và địa phương quyết liệt**

Đối với việc thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, bên cạnh những nội dung như hoàn thiện thể chế, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước là khâu rất quan trọng. Đây cũng là giải pháp hữu hiệu tạo nên sự minh bạch, nhanh chóng, giảm phiền hà, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương cũng như trong cả nước.



Tại Tiền Giang, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt tỷ lệ trên 52%; dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 45%; tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến ở mức độ 3 đạt 25% và mức độ 4 đạt 18,6%



Một trong những mục tiêu cơ bản của xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số của tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 chính là ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp chặt chẽ với cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh nhằm phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, công dân, giúp người dân, doanh nghiệp giảm thời gian khi đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

Để có được kết quả ấn tượng là địa phương nằm trong top 10 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước, địa phương đứng đầu khu vực Đồng bằng sông Cửu Long về Chỉ số Sẵn sàng ứng dụng và Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index), Tiền Giang đã rất quan tâm đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tỉnh Tiền Giang sớm triển khai và đưa vào sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung như Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, cổng thông tin điện tử tỉnh; hệ thống một cửa điện tử, hệ thống phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức,... Các hệ thống này đều được đầu tư tập trung, đồng bộ và liên thông từ các cơ quan cấp tỉnh đến cấp xã phường, thị trấn.

Ngành thuế là một trong những đơn vị đi đầu trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin tại tỉnh Tiền Giang. Nhiều năm liền, Cục Thuế tỉnh đã được UBND tỉnh Tiền Giang tặng Cờ thi đua về cải cách thủ tục hành chính. Năm 2020, đơn vị được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho tập thể và cá nhân vì có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chiến lược tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Bà Nguyễn Thị Thanh Minh, Phó Cục trưởng Cục Thuế Tiền

Giang cho biết, ngành đã triển khai ứng dụng CNTT vào công tác quản lý người nộp thuế từ năm 1998. Qua nhiều lần chuyển đổi, năm 2015, công tác quản lý thuế được thực hiện trên hệ thống quản lý tập trung. Hệ thống này tích hợp 16 ứng dụng liên kết thông tin người nộp thuế, như: đăng ký cấp mã số thuế, quản lý kê khai thuế, thu nộp thuế, quản lý nợ; thanh tra, kiểm tra thuế... Hiện nay, ngành thuế Tiền Giang được Tổng cục Thuế trang bị bốn máy chủ chuyên dụng, hơn 660 máy trạm, bảo đảm mỗi công chức được trang bị một máy tính để bàn phục vụ công tác quản lý thuế. Bên cạnh đó, thủ tục hành chính tại cơ quan thuế gồm 166 thủ tục cấp cục thuế và 124 thủ tục cấp chi cục. Hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu về công nghệ, mức độ đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 chiếm hơn 85,3%, mức độ 3 chiếm khoảng 3,7%, mức độ 2 chiếm hơn 11%...

### **Nhiệm vụ quan trọng**

Tỉnh Tiền Giang xác định "Đẩy mạnh cải cách hành chính"

và "Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước" được coi là giải pháp quan trọng nhằm thực hiện một trong ba khâu đột phá của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 11. Người đứng đầu các cấp cần phải đổi mới tư duy, nhận thức xem công tác này là khâu có ý nghĩa quan trọng nhằm thúc đẩy chuyển biến trong hoạt động quản lý nhà nước, làm đòn bẩy cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa bàn mình phụ trách; tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

Sau hơn bốn năm triển khai "Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước", chương trình đã tạo được hiệu quả thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền

Giang cho biết, hiện nay, tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đều thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý văn bản đi, đến bằng phần mềm quản lý văn bản và điều hành; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có ký số liên thông trên phần mềm; sử dụng phần mềm "một cửa điện tử" để tiếp nhận, xử lý và trả kết quả; 94,73% số cơ quan thực hiện tốt việc cập nhật và xử lý hồ sơ trên phần mềm, 57,9% số cơ quan không có hồ sơ bị chậm...



*Người dân đến làm thủ tục tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang. Ảnh: Minh Trí/TTXVN*

Bà Lê Thị Kim Pha - Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Tiền Giang cho biết, tất cả các thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp có phiếu hẹn đều được số hóa lên hệ thống một cửa điện tử của tỉnh,

giúp việc xử lý, quản lý, thống kê, giám sát tình trạng giải quyết hồ sơ; tra cứu hồ sơ của cán bộ, công chức cũng như tra cứu trạng thái hồ sơ của người dân, doanh nghiệp được nhanh chóng, thuận lợi và minh bạch.

Bà Lê Thị Kim Pha cho biết với 16 quầy phục vụ, các quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến được giới thiệu rõ ràng, chi tiết. Việc giải quyết thủ tục cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo cơ chế một cửa. Một cửa liên thông được quản lý một cách tập trung thống nhất. Trung tâm đã nhận được nhiều phản hồi tích cực từ nhiều tổ chức, cá nhân. Các công chức, viên chức của đơn vị đều thực hiện tốt nhiệm vụ, lấy sự hài lòng của đại diện các tổ chức hoặc cá nhân đến làm các thủ tục hành chính là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của bản thân viên chức, công chức và của cơ quan có thẩm quyền.

"Có những ngày lượng người đến làm các thủ tục hành chính rất đông, khoảng 500-600

người, song các cán bộ tại từng quầy luôn giữ thái độ nhiệt tình, chu đáo, hướng dẫn kịp thời, tiếp nhận hồ sơ của công dân. Các cán bộ của trung tâm cũng tuyên truyền, hướng dẫn công dân có thể gửi hồ sơ trực tuyến ở một số thủ tục để giảm lượng người đến giao dịch trực tiếp tại trung tâm cùng một thời điểm. Bên cạnh đó, đơn vị còn phối hợp để ngành Bưu điện mở một bưu cục ngay tại trung tâm. Các tổ chức, cá nhân có thể chọn sử dụng dịch vụ chuyên, phát kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà qua dịch vụ bưu chính" - bà Lê Thị Kim Pha chia sẻ.

Để đạt được mục tiêu đề ra, Tiền Giang đã và đang sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo các Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành TW; phân cấp gắn với nâng cao năng lực quản lý, điều hành của các cấp, các ngành; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành

chính, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm trong tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức...

Nguồn trích:

<https://diendandoanhnghiep.vn/>

---o0o---

## **Tiền Giang thực hiện 3 khâu đột phá phát triển kinh tế - xã hội** *Trúc Giang*

Chủ tịch HĐND tỉnh Tiền Giang Võ Văn Bình vừa ký ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang 5 năm 2021- 2025.

Theo đó, HĐND tỉnh Tiền Giang quyết nghị thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025 với mục tiêu tổng quát đề ra là tới năm 2025, Tiền Giang trở thành tỉnh phát triển trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

Nghị quyết cũng đề ra các chỉ tiêu chủ yếu: Tăng trưởng kinh tế (GRDP giá so sánh năm 2010) bình quân 7,0 - 7,5%/năm; cơ cấu

kinh tế đến năm 2025: khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 29,7% và khu vực phi nông nghiệp chiếm 70,3%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 91,5 - 93,5 triệu đồng; kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 4,5 tỷ USD.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 77.000 tỷ đồng, trong đó, năm 2025 đạt 18.700 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 đạt 82.700 tỷ đồng, trong đó, năm 2025 đạt 19.425 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đạt 246.600 tỷ đồng, chiếm 36,0%/GRDP, năm 2025 đạt 59.120 tỷ đồng.

Tỉnh Tiền Giang đề ra 3 khâu đột phá trong phát triển kinh tế- xã hội, đó là:

Tập trung đầu tư, hình thành hệ thống các sản phẩm chủ lực, vùng động lực. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, ứng dụng khoa học và công nghệ vào khâu sản xuất - chế biến - tiêu thụ trái cây. Khai thác, phát triển có hiệu quả

vùng động lực khu vực Gò Công và Đông Nam Tân Phước về công nghiệp; tập trung phát triển đô thị gắn với phát triển thị trường bất động sản vùng trung tâm.

Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ ở đô thị và nông thôn. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng, trọng tâm là phát triển hạ tầng giao thông, thủy lợi đồng bộ, thông suốt giữa các vùng trong tỉnh và các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng Đồng bằng sông Cửu Long... Trong đó, ưu tiên xây dựng hoàn thành các tuyến đường chính theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây của tỉnh, khai thác tối đa hiệu quả đầu tư công trình giao thông ven biển, ven sông Tiền.

Phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường; tạo bước chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Cải thiện,

nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, chỉ số cải cách hành chính... để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.



*Kênh Chợ Gạo sẽ được khởi công cải tạo, nâng cấp luồng đường thủy vào quý III/2021.*

*Nguồn: <https://www.baogiaothong.vn/>*

Trong giai đoạn 2021 - 2025, Tiền Giang tập trung mời gọi đầu tư phát triển vùng công nghiệp Đông Nam Tân Phước và khu vực kinh tế biển Gò Công; đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, phấn đấu lấp đầy 100% diện tích đất cho thuê Khu công nghiệp (KCN) Long Giang, Cụm công nghiệp (CCN) Gia Thuận 1, Gia Thuận 2, CCN An Thạnh 2, Tân Lý Đông, Mỹ Phước Tây, Thạnh Tân; lấp đầy 50% diện tích đất KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp. Phấn đấu thành lập mới 3 KCN, gồm: Bình

Đông, Tân Phước 1 và Tân Phước 2 và 4 CCN tại vùng phía Đông và vùng phía Tây của tỉnh, gồm: Mỹ Lợi, Long Bình, Tân Phú Đông, Hậu Thành.

Về hạ tầng giao thông, Tiền Giang sẽ tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn Tỉnh mang tính liên kết với các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiểu vùng Đồng Tháp Mười và tiểu vùng duyên hải phía Đông để sớm hoàn thành như: Đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, cầu Mỹ Thuận 2, cầu Rạch Miễu 2, mở rộng kênh Chợ Gạo giai đoạn 2, các cầu hẹp trên Quốc lộ 1. Phối hợp nghiên cứu triển khai dự án trục đô thị TP.HCM - Long An - Tiền Giang, đường ven biển quốc gia, đường cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, đầu tư tuyến đường bộ ven biển qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối với tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre.

Về đường thủy, sẽ đầu tư kênh Chợ Gạo giai đoạn 2, phát



triển giao thông thủy và logistics kết nối vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng Đồng bằng sông Cửu Long; khai thác hiệu quả dự án Cảng du thuyền Mỹ Tho; phối hợp TP.HCM mở mới tuyến phà biển từ Vàm Láng đi Cần Giờ, Vũng Tàu.

**Nguồn trích:** <https://baodautu.vn/>

---o0o---

### **Tiền Giang: Tiềm năng và giải pháp phát triển ngành du lịch nông nghiệp**

*Mai Ngọc*



*Du khách nước ngoài tham gia trò chơi tát ao bắt cá tại điểm du lịch của anh Trần Văn Vân (xã cũ lao Tân Phong, Cái Bè, Tiền Giang).*

Là vùng đất trải dài bên bờ sông Tiền, tỉnh Tiền Giang có điều kiện tự nhiên sinh thái thuận lợi cho phát triển nông nghiệp toàn diện; cơ cấu cây trồng, vật nuôi phong phú, đa dạng; đồng thời Tiền Giang còn thuộc vùng sản

xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất cả nước. Do đó, tỉnh có nhiều tiềm năng phát triển ngành du lịch nông nghiệp, góp phần làm phong phú thêm loại hình du lịch của tỉnh.

Thời gian qua, các mô hình du lịch nông nghiệp tại tỉnh Tiền Giang đã từng bước phát huy hiệu quả lợi thế sông nước miệt vườn, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế đến tham quan, trải nghiệm. Toàn tỉnh có 16 điểm du lịch nông nghiệp, mang đến những trải nghiệm mới cho du khách và tạo thêm đầu ra cho nông sản, như: Mô hình Eco-homestay giúp cho du khách trải nghiệm gần nhất với cuộc sống nông thôn, bên cạnh sử dụng các đồ dùng, vật dụng được làm từ chất liệu tự nhiên, du khách còn được tham gia các hoạt động của làng nghề truyền thống, vùng trồng rau sạch... Điển hình như: Công ty TNHH Ca cao Xuân Ron (huyện Chợ Gạo), trong điều kiện khó khăn về đầu ra do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đã mở rộng thêm dịch vụ đón khách

đến tham quan và trải nghiệm trực tiếp quy trình sản xuất socola từ hạt ca cao, lượng khách đến chủ yếu vào các ngày cuối tuần, với hơn 100 khách/ngày.

Bên cạnh đó, du lịch nông nghiệp còn là cách làm hiệu quả để quảng bá nông sản. Từ năm 2020, Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Đông Nghi (xã Tam Hiệp, huyện Châu Thành) bắt đầu đón các đoàn khách đến tham quan trang trại nuôi dê hơn 200 con của HTX. Du khách tham quan được hướng dẫn vắt sữa dê và tham quan quy trình sản xuất các sản phẩm từ sữa dê như: Bánh plan, yaourt tươi và sấy khô. Mỗi ngày, HTX đón khoảng từ 10 - 20 khách đến tham quan, từ hoạt động du lịch, HTX có thêm nguồn thu và có cơ hội giới thiệu sản phẩm, quảng bá thương hiệu, có thêm nhiều đơn đặt hàng ngoài tỉnh.

Nhiều năm trở lại đây, vùng ven đô thành phố Mỹ Tho phát triển mạnh các loại hình chuyển đổi từ sản xuất lúa, rau màu sang trồng hoa, bố trí tiểu cảnh phục vụ

tham quan du lịch. Đến nay, có trên 10 điểm, quy mô mỗi điểm trên 01 ha, trồng nhiều loại hoa được phối hợp với nhiều tiểu cảnh đẹp mắt..., hàng năm thu hút trên 100.000 lượt khách đến tham quan, tập trung chủ yếu vào dịp Tết. Các địa điểm được du khách đến tham quan nhiều như: Vườn hoa Mãn Đình Hồng, vườn hoa Thạch Thảo, ao sen Gò Me, Điền Lan thôn trang...; những ngày cao điểm, vườn hoa thu hút trên 700 lượt khách/ngày, với giá vé trung bình 30.000 đồng/lượt khách. Mô hình này ngày càng được nông dân quan tâm đầu tư và có xu hướng phát triển mạnh. Vùng ven Thành phố Mỹ Tho có làng trồng hoa lâu đời tại các xã Mỹ Phong, Trung An, với các giống hoa chủ lực như: Cúc Hà Lan, cúc Mâm Xôi, Vàng Hòe, Mào gà, Cát Tường, Vạn Thọ,... Hầu hết hoa được trồng phục vụ Tết, tập nập người mua bán, nhộn nhịp, vui tươi.

Các vườn cây ăn trái (nhãn, bưởi, mận, măng cụt...) cũng được

khai thác phục vụ du lịch. Trong đó, Khu du lịch Thới Sơn có hơn 10 điểm được nhà vườn phối hợp với Công ty Du lịch Tiền Giang, hàng năm đón trên 1.000.000 lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan. Hoạt động tại các điểm này rất đa dạng, như: Thăm vườn và hái trái cây tại vườn, tát mương bắt cá, chèo thuyền, thưởng thức đờn ca tài tử, thưởng thức trà mật ong và các món ăn dân dã vùng sông nước..., mua các sản phẩm đặc trưng như: Kẹo dừa, kẹo chuối, trái cây, hàng thủ công mỹ nghệ được làm từ các sản phẩm tại địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, du lịch nông nghiệp Tiền Giang còn có những hạn chế cần khắc phục như: Cơ sở hạ tầng xuống cấp, nhiều cơ sở chưa chú trọng xây dựng khu vệ sinh riêng biệt dành cho du khách. Điều kiện vệ sinh môi trường trong các điểm du lịch nông nghiệp đôi lúc chưa tốt. Mức thu phí tại các điểm tham quan du lịch nông nghiệp chưa có sự thống nhất và đồng bộ, có nơi

thu, có nơi không thu. Ý thức của một số du khách khi tham quan chưa cao (xả rác, giẫm đạp rau, hoa, bẻ hoa). Các điểm du lịch chưa có nhân viên hướng dẫn khách được đào tạo chuyên nghiệp. Một số điểm du lịch nông nghiệp còn phát triển tự phát không theo định hướng của tỉnh, làm ảnh hưởng đến hệ sinh thái tự nhiên.

Để du lịch nông nghiệp Tiền Giang phát triển xứng tầm với lợi thế và tiềm năng, trong thời gian tới, tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường, quảng bá sản phẩm; phát huy sự cần cù, sáng tạo của người dân trong việc tận dụng lợi thế thiên nhiên để làm nên những sản phẩm du lịch nông nghiệp đặc trưng, thế mạnh; phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch nông nghiệp gắn với thương hiệu “du lịch xanh” và sản phẩm OCOP, thân thiện với môi trường. Có chính sách đặc thù hỗ trợ cho các trang trại, hợp tác xã sản xuất gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp

từ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc, công nghệ và giống mới. Từ đó, phát triển các sản phẩm mới, liên kết giữa các đơn vị, các vùng với nhau, tạo mô hình liên kết chuỗi giá trị từ chủ trang trại, nhà khoa học và các công ty lữ hành kiểu mẫu để phát triển du lịch nông nghiệp một cách bền vững.

Những mô hình nói trên bước đầu đã khai thác được tiềm năng và thế mạnh của địa phương; góp phần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi; chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng tăng dần tỉ trọng nông nghiệp dịch vụ và sản xuất gắn với du lịch./.

Nguồn trích: <http://tiengiang.gov.vn/>

---o0o---

**Tiền Giang:  
Trong khó khăn,  
mở ra cơ hội mới**

*A.P - T.L*

*Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, lây lan nhanh, đã tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất, lưu thông, tiêu thụ, xuất khẩu nông sản của tỉnh Tiền Giang, nhất là tại các khu vực, địa phương áp dụng giãn cách xã hội.*

*Nhiều mặt hàng nông sản tồn đọng, giá giảm sâu, một số hàng hóa và chuỗi sản xuất đứt gãy ảnh hưởng không nhỏ tới nguồn cung trong thời gian qua. Tuy nhiên, trong giai đoạn khó khăn cũng mở ra nhiều cơ hội kinh doanh mới.*

**NHIỀU THÁCH THỨC**

Sức cản quét dữ dội của SARS-CoV-2 thời gian qua đã để lại nhiều hệ lụy, đáng kể nhất là tác động đến tình hình sản xuất, tiêu thụ nông sản của nhiều tỉnh, thành phía Nam, trong đó có Tiền Giang. Nhận định chung về vấn đề này, Quyền Giám đốc Sở Công thương Đặng Văn Tuấn cho biết, nhiều mặt hàng nông sản vẫn còn gặp khó khăn, kể cả xuất khẩu và tiêu thụ trong nước. Qua khảo sát, nông sản ngoài tiêu thụ nội địa, phần lớn xuất khẩu qua thị phần Trung Quốc... nhưng kể từ khi bắt đầu xảy ra dịch bệnh, việc đi lại khó khăn, lượng tiêu thụ trên thị trường cũng giảm, nên chắc chắn giá sẽ không cao.

Mặt khác, trong điều kiện kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh, tùy

thuộc từng chủng loại nông sản mà việc di chuyển giữa các vùng của người nông dân và thương lái gặp khó khăn khác nhau. Chẳng hạn như, trên địa bàn huyện Châu Thành và Chợ Gạo vừa qua, có những thời điểm các tiểu thương, thương lái, đội thu hoạch nông sản dứa bị nhiễm Covid-19 khiến nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh càng thắt chặt công tác quản lý, do đó đầu ra nông sản tiếp tục gặp khó.

Đặc biệt, đối với đơn vị sản xuất, hộ sản xuất nhỏ lẻ phải thông qua thương lái đi thu gom hàng thì khó càng thêm khó. Đồng thời, trong tình hình hiện nay, việc thương lái đi lại khó khăn, chi phí tăng cao thì việc giá thu mua nông sản của nông dân thấp cũng là điều tất yếu.



*Thanh Long gặp khó trong tiêu thụ do dịch bệnh Covid. Ảnh Nguyễn Phong*

Khó khăn không chỉ với người nông dân mà còn đối với các cơ sở kinh doanh. Chuỗi cung ứng hàng hóa trong thời gian dịch bệnh diễn ra cũng bị ảnh hưởng rất lớn. Anh Nguyễn Thành Trung, đại diện cơ sở thu mua Song Toàn Phát cho biết, cơ sở của anh thu mua mít và thanh long trên địa bàn các tỉnh Vĩnh Long, Đồng Tháp, Long An và Tiền Giang, nên việc thực hiện liên kết và tiêu thụ trái cây xuất khẩu ở các địa phương trong thời điểm thực hiện giãn cách xã hội gặp rất nhiều khó khăn.

Thực tế vừa qua cho thấy, nhu cầu của khách hàng nước ngoài đang tăng, sản lượng trái cây của các tỉnh miền Tây cũng rất lớn, nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu qua biên giới lại vướng ở khâu thu mua, sơ chế, vận chuyển. Cụ thể, để có thể duy trì hoạt động trong gần 2 tháng qua, cơ sở tạm đóng kho thu mua thanh long ở huyện Chợ Gạo, bố trí cơ sở sản xuất, kinh doanh tại huyện Cai Lậy bằng phương thức “3 tại chỗ” theo quy

định nhưng cũng duy trì được 40% công suất hoạt động.

Bên cạnh đó, thương lái thu mua tận vườn còn phải tuân thủ thời gian giới hạn ra đường, thực hiện việc xét nghiệm Covid-19... khiến sản lượng trái cây thu mua tập kết về kho không kịp cho những chuyến hàng tiêu thụ của cơ sở.

### **CƠ HỘI MỚI**

Trước thực tế hiện nay, có thể nói, bức tranh về tình hình doanh nghiệp trên thị trường, nhất là trên lĩnh vực tiêu thụ nông sản, cũng phản ánh rõ nét các tác động dịch bệnh, với đầy đủ “gam màu” khác nhau, có tiêu cực và cả tích cực. Theo đó, đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã có nguồn hàng ổn định, có mối liên kết tiêu thụ chặt chẽ, dịch bệnh tạo ra thách thức lớn nhưng cũng mở ra thời cơ mới. Bên cạnh hàng loạt cơ sở đóng cửa, tạm dừng hoạt động do không gánh nổi chi phí và những ảnh hưởng dịch bệnh, thì nhiều đơn vị đã và đang phát huy hiệu

quả, khẳng định uy tín và năng lực của mình.

Qua đó, có những đơn vị “nhanh tay” chuyển đổi mô hình, phương thức sản xuất, kinh doanh, góp phần cung ứng kịp thời cho các siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện ích... thông qua các túi combo phục vụ cho người dân trong và ngoài khu phong tỏa, giúp ổn định thị trường tiêu thụ cũng như đầu ra nông sản của người nông dân.

Chia sẻ về phương thức kinh doanh trong thời gian dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Giám đốc Công ty TNHH MTV Rau củ quả Minh Long Lê Hữu Trang cho biết, đơn vị nắm lấy thời cơ, dời cơ sở và kho thu mua ra khỏi TP. Mỹ Tho, chấp nhận trả thêm chi phí cho nhân viên về ăn, ở, test nhanh trong những ngày giãn cách xã hội nhằm thích ứng tình hình mới trong 3 tháng qua. Nhờ đó, hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty không những ổn định mà còn vượt mức yêu cầu đặt ra. Bình quân mỗi ngày công ty tiêu thụ dao động từ 10 - 20 tấn, giao đi các thị



trường như TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, Bến Tre...Tuy đang trong mùa dịch nhưng đối tác mới tìm đến Minh Long khá nhiều, đơn hàng tăng gấp đôi. Đây là tín hiệu vui của công ty cũng như giúp người dân trong vấn đề tiêu thụ nông sản. Không dừng lại ở phương diện trên, công ty còn phối hợp Sở Công thương TP. Hồ Chí Minh và tỉnh Tiền Giang vận chuyển trên 25 tấn nông sản theo yêu cầu, góp phần cung ứng nông sản cho người dân gặp khó khăn. Thay đổi phương thức kinh doanh phù hợp với diễn biến thị trường là điều mà các doanh nghiệp cần phải tính toán hướng đến. Anh Lê Hữu Trang cho biết thêm, có thể nói, để biến thách thức thành cơ hội cần có sự thay đổi về tư duy kinh doanh, bởi hiện có rất nhiều mặt hàng nông sản có thể tiêu thụ rất tốt qua các kênh bán hàng online. Qua hình thức kinh doanh này nhiều doanh nghiệp có thể phục vụ người tiêu dùng ngay trong mùa dịch diễn biến phức tạp. “Đề phù hợp với tình hình thực tế và xu

hướng vận động của thị trường, công ty đang định hướng phát triển theo phương thức đặt hàng gói combo “nông sản sạch” đến tận tay hộ gia đình, người tiêu dùng qua đường hotline. Gói combo đảm bảo cung cấp nông sản sạch, đủ dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe cũng như cam kết của công ty chúng tôi với Tổ Công tác 970 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” - anh Trang khẳng định.



*Thu hoạch tôm - xã Tân Phú Đông.*

*Ảnh: Nhật An*

Đánh giá một cách tổng quát hơn và nhìn từ thực tiễn, Quyền Giám đốc Sở Công thương Đặng Văn Tuấn cho rằng, việc sản xuất theo thời vụ, phụ thuộc thương lái, sản xuất ra chưa biết bán ai, nhu cầu thị trường thế nào, đang bộc lộ nhiều khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ nông sản. Tất nhiên, sản xuất theo chuỗi liên kết, bao tiêu sản

phẩm và thị trường xuất khẩu là giải pháp không mới nhưng vẫn phát huy tốt hiệu quả.

Thực tế cho thấy, chủ động tạo ra lượng hàng hóa lớn, chất lượng đồng đều kết hợp với lực lượng kết nối chuyên nghiệp sẽ tạo ra phương thức làm ăn bài bản, góp phần xây dựng tính ổn định thị trường, đảm bảo cung và cầu hàng hóa. “Trong khả năng cho phép, Sở Công thương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các địa phương cố gắng kết nối với nhiều đơn vị, điểm thu mua ở những thị trường lớn nhằm góp phần giải quyết bớt khó khăn cho người nông dân do tác động của dịch bệnh như hiện nay” - đồng chí Đặng Văn Tuấn cho biết thêm.

Nguồn trích: <http://baoapbac.vn/>

---o0o---

### **Tiền Giang xây dựng kịch bản phục hồi kinh tế** *Lê Trang*

Để chủ động hơn nữa trong công tác phòng chống dịch COVID-19, đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2021, UBND tỉnh Tiền Giang đã

xây dựng kịch bản phục hồi kinh tế với trọng tâm ưu tiên tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp.

Theo báo cáo của UBND tỉnh Tiền Giang, mặc dù dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nhưng kinh tế - xã hội 7 tháng năm 2021, nhất là 6 tháng đầu năm đã có những chuyển biến tích cực hơn so với cùng kỳ năm 2020. GRDP 6 tháng đầu năm 2021 ước đạt 28.956 tỷ đồng, tăng 3,31% so với cùng kỳ, khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,25%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,22% và khu vực dịch vụ tăng 4,56%...

### **Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp**

Để chủ động hơn nữa trong công tác phòng chống dịch COVID-19 cũng như đảm bảo các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội năm 2021, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch COVID-19 và hồi phục kinh tế từ nay đến cuối năm; đồng thời chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo

kịch bản 3 cấp độ điều hành kinh tế - xã hội theo 2 cột mốc.

Theo ông Nguyễn Văn Vĩnh, Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang, giai đoạn từ nay đến ngày 30/8, tỉnh tiếp tục tăng cường giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện quy định hạn chế người ra đường sau 18 giờ, nhằm giảm nhanh số ca mắc, giảm thấp nhất ca tử vong và thực hiện mục tiêu kép vừa chống dịch, vừa ổn định xã hội để dần phát triển kinh tế. Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Tiền Giang trong thời gian tới là nghiên cứu giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; Tiếp tục xem xét, thẩm định phương án sản xuất "3 tại chỗ" cho các doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động an toàn gắn với phòng, chống dịch, nhất là những ngành chủ lực của tỉnh.

Đối với doanh nghiệp quy mô nhỏ, tùy tình hình ở mỗi địa phương, nhất là vùng bình thường mới, vùng nguy cơ, Tiền Giang sẽ xem xét cho các doanh nghiệp hoạt

động gắn với 5K và ưu tiên tiêm vaccine COVID-19 cho khoảng 109.000 công nhân, người lao động trong các khu, cụm công nghiệp để sớm ổn định sản xuất, vừa đảm bảo cung ứng hàng hóa, vừa giải quyết việc làm, tạo thu nhập cho người lao động.

Ngoài ra, Tiền Giang ưu tiên sản xuất nông, ngư nghiệp, đảm bảo canh tác, thu hoạch và tiêu thụ nông sản trong nhân dân gắn với phòng, chống dịch, nhất là các nông sản đang vào vụ thu hoạch (mít, sầu riêng, thanh long, thủy sản, khóm...). Bên cạnh đó, tỉnh sẽ từng bước mở cửa lại các chợ truyền thống, chợ đầu mối gắn với phòng, chống dịch; Ưu tiên tiêm vaccine cho các tiểu thương, người buôn bán.

### **Phục hồi sản xuất**

Theo kế hoạch, giai đoạn sau ngày 30/8, tỉnh Tiền Giang sẽ tập trung hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, tiêu thụ, lưu thông hàng hóa, vật tư nông nghiệp, nhất là bình ổn

giá vật tư đầu vào sản xuất để hỗ trợ người dân tái đầu tư sản xuất.

Đối với sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp hoạt động nhưng phải đảm bảo công tác phòng, chống dịch theo quy định; tiếp tục ưu tiên tiêm vaccine COVID-19 cho công nhân; đồng thời tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 để doanh nghiệp sớm tổ chức hoạt động trở lại và ổn định sản xuất, kinh doanh.

Trong xây dựng, đầu tư công, thu hút đầu tư, Tiền Giang tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ đầu tư và các nhà thầu triển khai thi công xây dựng công trình trở lại khi đáp ứng được yêu cầu bảo đảm an toàn phòng, chống dịch. Trong tháng 9 và quý IV/2021, bên cạnh tiếp tục triển khai các công trình trong kế hoạch đầu tư công năm 2021, tỉnh sẽ tăng cường công tác giải ngân, phân dấu đến ngày 30/9 giải ngân trên 60% kế hoạch đầu tư công năm 2021.

*“UBND tỉnh Tiền Giang sẽ chủ động nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ bị tác động bởi dịch bệnh COVID-19, nhất là doanh nghiệp lớn, đóng góp quan trọng cho tỉnh để có giải pháp tháo gỡ những khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất, kinh doanh. Bên cạnh đó, tỉnh sẽ tiếp tục xem xét cho các chợ truyền thống, các cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu hoạt động trở lại nhưng vẫn phải thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch. Ngoài ra, tỉnh thực hiện hiệu quả gói hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh đối với các doanh nghiệp, người lao động bị ảnh hưởng, khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định; Không bỏ sót đối tượng cần hỗ trợ, không để ai bị thiếu đói, nhất là người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, đối tượng dễ bị tổn thương... Đặc biệt, tỉnh sẽ giải quyết chính sách bảo hiểm thất*

nghiệp đối với người lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm.”- ông Nguyễn Văn Vĩnh cho biết.

**Nguồn trích:**

**<https://diendandoanhngiep.vn/>**

---o0o---

**Tiền Giang bàn giải pháp  
phát triển kinh tế-xã hội  
sau đại dịch  
Minh Trí (TTXVN/Vietnam+)**

Trong hai ngày 16-17/9, Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang khóa X đã tổ chức kỳ họp thứ 3 để bàn các giải pháp khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội sau đại dịch COVID-19.



*Bộ đội Biên phòng Tiền Giang tham gia vận chuyển gạo, rau củ quả cùng các hàng nhu yếu phẩm cho một khu vực phong tỏa. (Ảnh: Hữu Chí/TTXVN)*

Theo Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang Võ Văn Bình, so với trước khi thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg, mức độ nguy cơ các

vùng theo bản đồ dịch tễ ngày 15/9 của tỉnh đang dần được cải thiện.

Tỷ lệ vùng nguy cơ rất cao “vùng đỏ” cấp huyện không còn, cấp xã từ 18% giảm xuống còn 2,9%. Cấp huyện ở mức nguy cơ cao “vùng cam” từ 45,5% giảm xuống còn 27,3%; cấp xã từ 19,4% giảm xuống còn 5,8%.

Cấp huyện ở mức nguy cơ “vùng vàng” chỉ còn huyện Gò Công Đông, cấp xã giảm xuống còn 18%. Cấp huyện ở mức bình thường mới “vùng xanh” tăng lên 63,6 %; cấp xã tăng lên 73,2%.

Bên cạnh đó, với sự tập trung lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Ủy ban Nhân dân tỉnh và chung sức của các cấp, ngành, mọi tầng lớp nhân dân, trong nửa đầu năm 2021, Tiền Giang đạt được những kết quả tích cực: Tăng trưởng kinh tế tăng 3,3% so với cùng kỳ 2020; kim ngạch xuất khẩu đạt trên 1,64 tỷ USD, đạt 50,6% so kế hoạch, tăng 23,7% so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 6

tháng đầu năm được trên 5.309,5 tỷ đồng, đạt 50,1% dự toán năm, tăng 0,2% so cùng kỳ...

Lĩnh vực văn hóa-xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, công tác an sinh xã hội được đảm bảo; chế độ, chính sách ưu đãi, chăm sóc người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện kịp thời; quốc phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội giữ vững...

Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang Võ Văn Bình cho biết, kỳ họp này, Hội đồng Nhân dân tỉnh Tiền Giang thống nhất đưa ra các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế-xã hội các tháng còn lại của năm 2021 trong bối cảnh vừa phải nỗ lực kiểm soát và đẩy lùi dịch COVID-19.

Đó là tiếp tục thực hiện nghiêm công tác phòng, chống COVID-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; tập trung đổi mới tổ chức sản xuất; ứng dụng công nghệ cao; thực hiện đồng bộ các chuỗi giá trị trên cây

lúa, cây ăn quả, rau màu, chăn nuôi và thủy sản...

Mặt khác, tỉnh tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Tỉnh chú trọng giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp trong tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp; đặc biệt là tạo mọi điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp; tăng cường xuất khẩu qua các thị trường truyền thống và khai thác tốt các thị trường mới khi các Hiệp định Thương mại tự do đã có hiệu lực.

Tiền Giang đặc biệt quan tâm các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 như: Cơ cấu lại nợ, miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, tiếp tục cho vay mới; xử lý nợ xấu theo chỉ đạo của Quốc



hội, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài ra, tỉnh chú trọng nâng cao Chỉ số hải lòng của người dân (SIPAS), chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI), cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Song song với đó, tỉnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả thông qua việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng đạt chuẩn và trên chuẩn; quy hoạch lại trường lớp, mở rộng mạng lưới cơ sở dạy nghề và giáo dục nghề nghiệp.

Tiền Giang tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân, phấn đấu năm 2021 đạt một số chỉ tiêu chủ yếu, quan trọng gồm: GRDP bình quân 61,8 triệu đồng/người/năm, kim ngạch xuất khẩu 325 tỷ USD, huy động tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 39.650 tỷ đồng, thu ngân sách 11,137 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho 16.000 lao

động, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 92%... từ đó, tạo tiền đề bứt phá cho năm 2022./.

Nguồn trích:

<https://www.vietnamplus.vn/>

---o0o---

**Tiền Giang:  
Đưa tài nguyên đất  
vào sử dụng hiệu quả,  
góp phần phát triển  
kinh tế - xã hội**

***Bạch Thanh***

**Hiệu quả quản lý Nhà nước về  
đất đai**



*Tiền Giang thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.*

Nguồn:

<https://baotainguyenmoitruong.vn/>

Qua hơn 7 năm triển khai thực hiện Luật Đất đai năm 2013, một trong những điểm nổi bật của tỉnh Tiền Giang đó là ý thức chấp hành pháp luật về đất đai, hiệu quả quản lý Nhà nước về đất đai của đội ngũ cán bộ, công chức và người dân được nâng lên; công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng

đất được thực hiện đầy đủ; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được tăng cường.

Bên cạnh đó, tỉnh Tiền Giang còn thể hiện sự đổi mới mạnh mẽ và tích cực trong quy định rõ các thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai; quy định về diện tích tối thiểu được phép tách thửa đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh; việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời, các quyền của người sử dụng đất được Nhà nước bảo đảm, minh bạch trong công tác giao đất, cho thuê đất tạo sự cạnh tranh công bằng trong quản lý, sử dụng đất, tạo thuận lợi trong mời gọi đầu tư, đấu giá quyền sử dụng đất, đưa đất vào sử dụng hiệu quả... Từ đó, góp phần phát triển thị trường bất động sản, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tiền Giang.

Ông Võ Văn Tươi - Phó Giám đốc Phụ trách Sở TN&MT Tiền Giang cho biết, trong thời gian qua, một trong các mô hình hay về quản lý đất đai, tăng nguồn thu, cải cách hành chính về lĩnh vực đất đai tại Tiền Giang được thể hiện rõ qua sự phối hợp giữa các ngành chức năng của tỉnh và các địa phương theo dõi, cập nhật biến động giá đất trên thị trường làm cơ sở báo cáo đề xuất đơn vị tư vấn xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất đảm bảo linh hoạt, phù hợp với từng loại đất, các đối tượng sử dụng đất và các trường hợp giao đất, cho thuê đất; đồng thời, có cơ chế để xử lý chênh lệch giá đất tại khu vực giáp ranh giữa các địa phương, giữa đô thị và nông thôn, ở các khu, cụm công nghiệp...

### **Cần giải quyết mâu thuẫn, chông chéo liên quan**

Ông Võ Văn Tươi - Phó Giám đốc Phụ trách Sở TN&MT Tiền Giang cho rằng, từ thực tiễn thi hành Luật Đất đai năm 2013, tỉnh Tiền Giang nhận thấy một số mâu thuẫn, chông chéo giữa pháp

luật về đất đai và các luật khác có liên quan gây khó khăn cho việc thực thi pháp luật. Cụ thể, tại khoản 2 Điều 49 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp quy hoạch sử dụng đất đã được công bố mà chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện thì người sử dụng đất được tiếp tục sử dụng và được thực hiện các quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật”.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 91, điểm a khoản 1 Điều 93 và khoản 2 Điều 94 Luật Xây dựng đối với điều kiện cấp phép các công trình xây dựng trong đô thị, nhà riêng lẻ và cấp phép xây dựng có thời hạn thì phải “Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt”. Nên thực tế tại các địa phương không thể tiến hành cấp giấy phép xây dựng.

Còn tại Điều 118, Điều 119 Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định các trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá hoặc không đấu giá quyền sử dụng đất.

Trong khi Luật Đấu thầu quy định các trường hợp phải đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Luật Đầu tư thì quy định các trường hợp quyết định chủ trương đầu tư. Do đó, khi xem xét một trường hợp cụ thể, địa phương còn lúng túng và khó khăn trong việc áp dụng luật để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

Bởi thế, theo ông Võ Văn Tươi, đối với lĩnh vực này, tỉnh Tiền Giang kiến nghị Chính phủ cùng với các Bộ, ngành chức năng nên nghiên cứu sửa đổi thống nhất giữa Luật Đất đai, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư trong việc giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án theo hướng tuân thủ đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định; hoặc ngoài hình thức giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư còn được giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thông qua lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đấu thầu để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

Thông tin chuyên đề: “Bước chuyển mình trên vùng đất Chín Rồng”

Đồng thời, cũng nên rà soát tổng thể, đánh giá toàn diện quy định pháp luật đất đai để có điều chỉnh, bổ sung, thay thế đáp ứng nhu cầu thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đặc biệt, có chủ trương khuyến khích, tập trung tích tụ đất đai cho sản xuất nông nghiệp; đồng thời, đồng bộ hóa các loại quy hoạch để tránh trường hợp

vị trí thửa đất phù hợp với quy hoạch lĩnh vực này mà không phù hợp với quy hoạch lĩnh vực khác; hướng đến quy hoạch là một trong những cơ sở pháp lý cao nhất để sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm hài hòa giữa kinh tế - xã hội - môi trường và quốc phòng, an ninh của đất nước.

Nguồn trích:

<https://baotainguyenmoitruong.vn/>

---o0o---



*Sự phát triển của thành phố Mỹ Tho là động lực để phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và các vùng lân cận.*

*Ảnh: Hải Sơn*